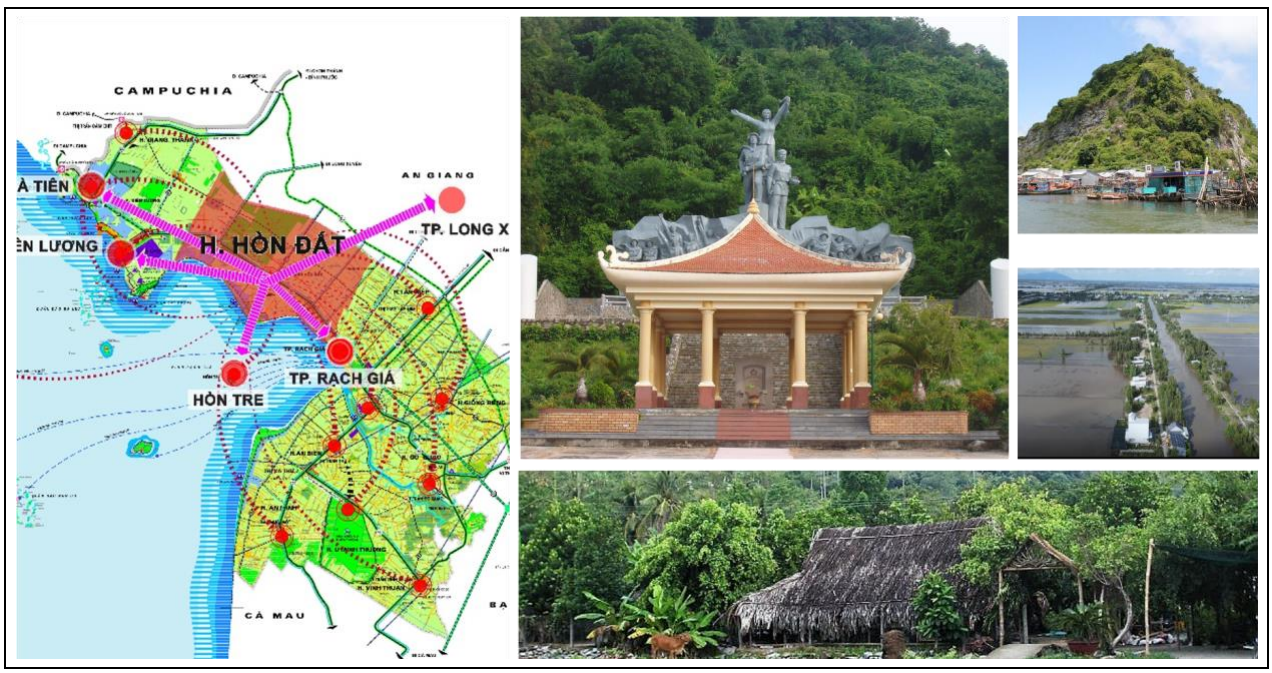
UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

----------***----------

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN THUỶ SẢN BỀN VỮNG TỈNH KIÊN GIANG

KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ



An Giang, tháng 08/2025

MỤC LỤC

MỤC LỤC i
DANH SÁCH CÁC TỪ VIẾT TẮT iv
DANH SÁCH BẢNG v
DANH SÁCH HÌNH vi
ĐỊNH NGHĨA THUẬT NGỮ vii
1. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN 1
1.1. Thông tin chung 1
1.2. Mục tiêu của dự án 1
1.2.1. Mục tiêu tổng quát 1
1.2.2. Mục tiêu cụ thể 1
1.3. Các hợp phần của dự án 1
1.3.1. Hạng mục công trình 1
1.3.2. Hạng mục phi công trình 8
2. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ 9
2.1. Mục tiêu của Kế hoạch tái định cư 9
2.2. Phạm vi của KHTĐC 10
2.3. Phương pháp sử dụng 10
3. PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ 11
3.1. Các biện pháp giảm thiểu tác động do thu hồi đất 11
3.2. Phạm vi, quy mô thu hồi đất và tác động đến công trình và tài sản trên đất 12
3.2.1. Tác động vĩnh viễn 12
3.2.2. Tác động tạm thời 19
4. KHUNG PHÁP LÝ 19
4.1. Việt Nam 19
4.2. Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện của NHTG (TCMTXH 5) 21
4.3. So sánh cách tiếp cận giữa Việt Nam và NHTG về thu hồi đất và tái định cư và đề xuất giải pháp áp dụng cho dự án 23
5. TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI 29
5.1. Người bị ảnh hưởng của dự án 29
5.2. Xác định nhóm/hộ dễ bị tổn thương 29
5.3. Phân loại đối tượng đủ điều kiện 30
5.4. Các hộ được tách sau ngày khóa sổ kiểm đếm của dự án 31
5.5. Ngày khóa sổ xác định tiêu chuẩn hợp lệ 31
5.6. Công trình liên quan 31
5.7. Hiến đất tự nguyện 32
5.8. Cưỡng chế di dời 33
5.9. Xác định giá thay thế 34
6. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ CỦA DỰ ÁN 34
6.1. Yêu cầu miễn trừ 34

6.2. Nguyên tắc và mục tiêu 35

6.3. Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án 36

6.3.1. Bồi thường cho đất nông nghiệp 36
6.3.2. Bồi thường đất phi nông nghiệp 38
6.3.3. Bồi thường đất ở 38
6.3.4. Bồi thường nhà cửa, công trình 39
6.3.5. Bồi thường/hỗ trợ đối với người thuê nhà 40
6.3.6. Bồi thường cây trồng, hoa màu và vật nuôi 40
6.3.7. Bồi thường thu nhập và / hoặc tài sản kinh doanh / sản xuất 41
6.3.8. Bồi thường cho các tiện ích công cộng bị ảnh hưởng 41
6.3.9. Bồi thường di dời mộ 41
6.3.10. Bồi thường tài sản khác 42
6.3.11. Bồi thường tác động tạm thời trong giai đoạn xây dựng 42
6.3.12. Bồi thường tác động phát sinh được xác định trong quá trình thực hiện dự án 42
6.3.13. Trợ cấp và hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp 42
6.3.14. Yêu cầu mở tài khoản ký gởi 44

6.4. Ma trận quyền lợi áp dụng cho dự án 44

7. ĐIỀU TRA KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG KHU VỰC DỰ ÁN 58

7.1. Mục tiêu và Phương pháp Khảo sát Kinh tế - Xã hội 58

7.1.1. Mục tiêu 58
7.1.2. Phương pháp điều tra 58

7.2. Điều kiện kinh tế - xã hội của vùng dự án 59

7.2.1. Điều kiện tự nhiên 59
7.2.2. Dân số và dân tộc 60
7.2.3. Điều kiện kinh tế - xã hội 61
7.2.4. Giáo dục và y tế 63

7.3. Điều kiện kinh tế - xã hội của hộ bị ảnh hưởng 63

7.3.1. Quy mô hộ 63
7.3.2. Độ tuổi 63
7.3.3. Trình độ học vấn 63
7.3.4. Nghề nghiệp 64
7.3.5. Thu nhập 65
7.3.6. Cấp nước và chất lượng nguồn nước 65
7.3.7. Điều kiện vệ sinh 66
7.3.8. Cấp điện 66
7.3.9. Tiếp cận tín dụng 66
7.3.10. Kết nối xã hội 67
7.3.11. Vấn đề giới 68

8. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI THU NHẬP 71

8.1. Đối tượng tham gia 71

8.2. Đánh giá nhu cầu 71

8.3. Đề xuất các hoạt động của chương trình 71

8.3.1. Đào tạo nghề và chuyển đổi việc làm 72
8.3.2. Tạo việc làm 73
8.3.3. Hỗ trợ tín dụng 73

8.4. Dự toán kinh phí thực hiện chương trình phục hồi thu nhập 74

8.5. Chuẩn bị chương trình phục hồi chi tiết trong quá trình thực hiện dự án 74

9. SẮP XẾP TÁI ĐỊNH CƯ 74

9.1. Số hộ tái định cư của dự án 74

9.2. Tham vấn về các lựa chọn tái định cư 75

9.3. Bố trí tái định cư cho dự án 75

10. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CỦA DỰ ÁN 75
10.1. Mục tiêu của CCGQKN 75
10.2. Cơ chế giải quyết khiếu nại 76
11. THAM VẤN CỘNG ĐỒNG VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN 78
11.1. Mục tiêu 78
11.2. Sự tham gia và tham vấn các bên liên quan 79
11.2.1. Trong quá trình chuẩn bị dự án 79
11.2.2. Trong quá trình thực hiện dự án 84
11.3. Công khai thông tin 84
12. TỔ CHỨC THỰC HIỆN 84
12.1. UBND tỉnh An Giang 85
12.2. BQLDA tỉnh An Giang 85
12.3. Trung tâm phát triển quỹ đất và Ban bồi thường và giải phóng mặt bằng 86
12.4. UBND xã 86
12.5. Hộ BAH 87
12.6. TVGSĐL 87
13. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN 87
13.1. Các hoạt động chính của việc thực hiện KHTĐC 87
13.2. Tiến độ thực hiện 92
14. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ 93
14.1. Giám sát nội bộ 93
14.2. Giám sát bên ngoài (giám sát độc lập) 93
15. DỰ TOÁN KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ 94
15.1. Khảo sát giá thay thế 94
15.2. Nguồn kinh phí 95
15.3. Dự toán kinh phí 95
PHỤ LỤC 102
PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI THU NHẬP TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN 102
PHỤ LỤC 2: ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHO TVGSĐL VỀ TÁI ĐỊNH CƯ 105
PHỤ LỤC 3: BÁO CÁO TRA SOÁT KHU TÁI ĐỊNH CƯ SỬ DỤNG CHO DỰ ÁN . 109
PHỤ LỤC 4: ĐÁNH GIÁ NHANH GIÁ THAY THẾ 112
PHỤ LỤC 5: BẢNG CÂU HỎI ĐIỀU TRA KINH TẾ - XÃ HỘI HỘ GIA ĐÌNH CỦA DỰ ÁN 123
PHỤ LỤC 6: MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ KHTĐC 135

DANH SÁCH CÁC TỪ VIẾT TẮT

BAH	:	Bị ảnh hưởng
BBT	:	Ban bồi thường
BĐKH	:	Biến đổi khí hậu
BQLDA	:	Ban quản lý Dự án các Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang
CCGQKN	:	Cơ chế giải quyết khiếu nại
CPVN	:	Chính phủ Việt Nam
DBTT	:	Dễ bị tổn thương
DTTS	:	Dân tộc thiểu số
GCNQSDĐ	:	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
GPMB	:	Giải phóng mặt bằng
KHTĐC	:	Kế hoạch tái định cư
KMTXH	:	Khung môi trường và xã hội
KSGTT	:	Khảo sát giá thay thế
KTĐC	:	Khu Tái định cư
NCKT	:	Nghiên cứu khả thi
NHTG	:	Ngân hàng Thế giới
MT&XH	:	Môi trường và xã hội
PTTSBV	:	Phát triển thuỷ sản bền vững
TCMTXH	:	Tiêu chuẩn môi trường và xã hội
DA	:	Dự án
TĐC	:	Tái định cư
THCS	:	Trung học cơ sở
THPT	:	Trung học phổ thông
TTPTQĐ	:	Trung tâm phát triển quỹ đất
TVGSĐL	:	Tư vấn giám sát độc lập
UBND	:	Ủy ban nhân dân

DANH SÁCH BẢNG

Bảng 1: Tổng hợp các hạng mục đầu tư chính của dự án....2
Bảng 2: Các cống được xây dựng trong dự án 4
Bảng 3: Các thông số kỹ thuật chính của đường giao thông....5
Bảng 4: Thông số kỹ thuật của hệ thống điện trung và hạ thế 6
Bảng 5: Các công trình cải tạo cửa van trên tuyến đê biển 7
Bảng 6: Các công trình cải tạo cửa van trên tuyến kênh Đòn Dông 7
Bảng 7: Số hộ di dời trước và sau khi xem xét vị trí của các cống và tuyến đường 12
Bảng 8: Diện tích đất thu hồi vĩnh viễn của dự án 12
Bảng 9: Tóm tắt tác động do thu hồi đất của dự án....13
Bảng 10: Tổng hợp tác động đến đất ở....14
Bảng 11: Các hộ BAH nặng do thu hồi đất sản xuất của dự án 14
Bảng 12: Tổng hợp tác động đến nhà ở của dự án 15
Bảng 13: Loại nhà bị ảnh hưởng của dự án....15
Bảng 14: Tổng hợp các tác động đến các công trình khác trên đất của dự án....15
Bảng 15: Thống kê các loại cây trồng BAH của dự án 16
Bảng 16: Tổng hợp các hộ dễ bị tổn thương của dự án....18
Bảng 17: Tóm tắt những khác biệt chính giữa chính sách của chính phủ và TCMTXH5 của NHTG và các biện pháp được đề xuất áp dụng cho dự án 24
Bảng 18: Ma trận quyền lợi áp dụng cho dự án 45
Bảng 19: Số lượng hộ được điều tra kinh tế xã hội trong quá trình lập KHTĐC....59
Bảng 20: Dân số và phân bố dân cư trong khu vực dự án....60
Bảng 21: Thành phần dân tộc trong khu vực dự án....60
Bảng 22: Tình hình sản xuất lúa trong vùng dự án giai đoạn 2019 – 2022....61
Bảng 23: Tình hình nuôi tôm trong vùng dự án từ năm 2019 – 2022 61
Bảng 24: Tình hình trồng khóm trong vùng dự án từ năm 2019 – 2022....62
Bảng 25: Tổng số người và dân tộc của các hộ BAH được điều tra 63
Bảng 26: Tuổi của người bị ảnh hưởng....63
Bảng 27: Trình độ học vấn của người BAH....64
Bảng 28: Nghề nghiệp của các thành viên trong gia đình được phỏng vấn 64
Bảng 29: Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của người BAH 65
Bảng 30: Sử dụng nước sạch và đánh giá chất lượng nước trong khu vực dự án 65
Bảng 31: Thực trạng vệ sinh môi trường của các hộ bị ảnh hưởng....66
Bảng 32: Tình hình sử dụng điện để sinh hoạt, nấu ăn của các hộ dân bị ảnh hưởng....66
Bảng 33: Các câu lạc bộ phụ nữ và các hoạt động xã hội được tổ chức tại các xã dự án 70
Bảng 34: Mong muốn tham gia chương trình phục hồi thu nhập của người BA 71
Bảng 35: Các lớp đào tạo nghề của Trung tâm Đào tạo Nghề 72
Bảng 36: Dự toán kinh phí thực hiện chương trình phục hồi thu nhập 74
Bảng 37: Lựa chọn phương án tái định cư của các hộ di dời 75
Bảng 38: Kết quả tham vấn cộng đồng trong quá trình chuẩn bị dự án 80
Bảng 39: Kế hoạch thực hiện các hoạt động tái định cư của dự án....88
Bảng 40: Tiến độ thực hiện KHTĐC của dự án 92
Bảng 41: Dự toán kinh phí thực hiện KHTĐC....96

DANH SÁCH HÌNH

Hình 1: Bố trí các hạng mục công trình của dự án 3
Hình 2: Mặt cắt ngang đường giao thông 6
Hình 3: Mặt cắt dọc tuyến cống lấy nước qua đường D600 6
Hình 4: Vị trí khu vực thực hiện dự án 59
Hình 5: Tỷ lệ chồng, vợ, thành viên khác của gia đình làm chủ hộ 68
Hình 6: Sự tham gia của nam và nữ trong các giai đoạn nuôi tôm quảng canh 69
Hình 7: Sự tham gia của nam và nữ trong canh tác lúa 69
Hình 8: Sự tham gia của phụ nữ và nam giới trong việc chăm sóc con cái 70
Hình 9: Sự tham gia của nam và nữ trong các hội thảo, đào tạo, hội nghị về sinh kế, nghề nghiệp, lao động 70
Hình 10: Quy trình giải quyết khiếu nại của dự án 78

ĐỊNH NGHĨA THUẬT NGỮ

Tác động của dự án	:	Bất kỳ hậu quả nào liên quan trực tiếp đến việc thu hồi một mảnh đất hoặc hạn chế sử dụng các Vườn hoặc khu bảo tồn hợp pháp. Những người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi việc thu hồi đất có thể mất nhà ở, đất canh tác, tài sản, việc kinh doanh hoặc các phương tiện sinh kế khác. Nói cách khác, họ mất quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất do thu hồi hoặc hạn chế tiếp cận với mảnh đất bị ảnh hưởng đó.
Công trình có liên quan	:	Là các cơ sở hoặc hoạt động không được tài trợ như một phần của dự án nhưng, theo đánh giá của Ngân hàng, đáp ứng các điều kiện sau: (a) liên quan trực tiếp và đáng kể đến dự án; (b) được thực hiện hoặc dự kiến thực hiện đồng thời với dự án; và (c) cần thiết để dự án khả thi và sẽ không được xây dựng, mở rộng hoặc thực hiện nếu dự án không tồn tại. Các cơ sở hoặc hoạt động cần đáp ứng cả ba tiêu chí để được coi là liên quan.
Người bị ảnh hưởng	:	Cá nhân, tổ chức hoặc doanh nghiệp bị ảnh hưởng trực tiếp về mặt xã hội và kinh tế bởi các dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ, do việc thu hồi đất và tài sản khác một cách không tự nguyện dẫn đến: (i) di dời hoặc mất nơi ở; (ii) mất tài sản hoặc quyền tiếp cận tài sản; hoặc (iii) mất nguồn thu nhập hoặc phương tiện sinh kế, dù người bị ảnh hưởng có phải di chuyển đến địa điểm khác hay không. Ngoài ra, những người bị hạn chế tiếp cận không tự nguyện đến các công viên hoặc khu bảo tồn hợp pháp dẫn đến tác động xấu đến sinh kế cũng được coi là người bị ảnh hưởng
Ngày khoá sổ kiểm kê	:	Bên vay sẽ xác định ngày khoá sổ kiểm kê để xác định các ảnh hưởng đủ điều kiện được bồi thường và hỗ trợ trong dự án. Thông tin về ngày khoá sổ sẽ được ghi chép đầy đủ và phổ biến khắp khu vực dự án dưới dạng văn bản và không phải văn bản (nếu cần thiết) bằng ngôn ngữ địa phương phù hợp. Điều này bao gồm cảnh báo rằng những người định cư trong khu vực dự án sau ngày cắt giảm có thể bị buộc phải di dời. Đối với dự án, ngày cắt giảm được xác định khi UBND tỉnh/huyện ban hành Thông báo Thu hồi Đất cho khu vực dự án (Điều 85, Luật Đất đai 2024), tiếp theo là khảo sát đo đạc chi tiết. Người bị ảnh hưởng và cộng đồng địa phương sẽ được thông báo về ngày khoá sổ cho từng thành phần của dự án, và bất kỳ ai di chuyển vào khu vực dự án sau ngày này sẽ không được bồi thường và hỗ trợ trong dự án. Quy hoạch dự án (dựa trên thiết kế cơ sở) vẫn chưa được phê duyệt.
Người yếu thế hoặc dễ bị tổn thương	:	Chỉ những người có khả năng bị ảnh hưởng tiêu cực bởi tác động của dự án và/hoặc hạn chế hơn những người khác về khả năng tận dụng các lợi ích của dự án. Một cá nhân/nhóm như vậy cũng có nhiều khả năng bị loại khỏi/không thể tham gia đầy đủ vào quá

		trình tham vấn chính thống và do đó có thể cần các biện pháp và/hoặc hỗ trợ cụ thể để được tham gia. Trong đó có tính đến độ tuổi, bao gồm người già và trẻ vị thành niên, và bao gồm cả trong trường hợp họ có thể bị tách khỏi gia đình, cộng đồng hoặc những cá nhân khác mà họ phụ thuộc.
Đủ điều kiện	:	Các tiêu chí để nhận bồi thường và hỗ trợ theo chương trình tái định cư.
Cưỡng chế di dời	:	Được định nghĩa là việc di dời vĩnh viễn hoặc tạm thời trái với ý muốn của các cá nhân, gia đình và/hoặc cộng đồng khỏi nhà cửa và/hoặc đất đai mà họ đang sinh sống mà không được cung cấp và tiếp cận các hình thức bảo vệ pháp lý và các hình thức bảo vệ khác phù hợp, bao gồm tất cả các thủ tục và nguyên tắc áp dụng trong TCMTXH5. Việc thực hiện quyền chiếm hữu tài sản, cưỡng chế thu hồi hoặc các quyền tương tự của Bên vay sẽ không được coi là cưỡng chế thu hồi đất miễn là tuân thủ các yêu cầu của luật quốc gia và các điều khoản của TCMTXH5, và được thực hiện theo cách phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của thủ tục tố tụng hợp pháp (bao gồm thông báo trước đầy đủ, các cơ hội có ý nghĩa để nộp đơn khiếu nại và kháng cáo, và tránh sử dụng vũ lực không cần thiết, không cân xứng hoặc quá mức).
Tái định cư không tự nguyện	:	Việc thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất liên quan đến dự án có thể gây di dời về mặt vật chất (di dời, mất đất ở hoặc mất nơi trú ẩn), di dời về mặt kinh tế (mất đất, tài sản hoặc quyền tiếp cận tài sản, bao gồm cả những tài sản dẫn đến mất nguồn thu nhập hoặc các phương tiện sinh kế khác), hoặc cả hai. Thuật ngữ "tái định cư không tự nguyện" đề cập đến những tác động này. Tái định cư được coi là không tự nguyện khi những người hoặc cộng đồng bị ảnh hưởng không có quyền từ chối việc thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng đất dẫn đến tình trạng di dời.
Thu hồi đất	:	Chỉ tất cả các phương pháp để có được đất để thực hiện dự án, có thể bao gồm mua đứt, tịch thu tài sản và mua lại quyền tiếp cận, chẳng hạn như hành lang an toàn hoặc quyền đi lại. Việc thu hồi đất cũng có thể bao gồm: (a) việc thu hồi đất chưa có người ở hoặc chưa sử dụng bất kể chủ đất có dựa vào đất đó để kiếm thu nhập hay mục đích sinh kế hay không; (b) việc thu hồi đất công do cá nhân hoặc hộ gia đình sử dụng hoặc chiếm dụng; và (c) tác động của dự án khiến đất bị ngập hoặc không thể sử dụng hoặc không thể tiếp cận được. "Đất" bao gồm bất kỳ thứ gì phát triển hoặc gắn cố định vào đất, chẳng hạn như cây trồng, tòa nhà và các cải tạo khác, và các vùng nước phụ trợ.
Sinh kế	:	Bao gồm toàn bộ các phương tiện mà cá nhân, gia đình và cộng đồng sử dụng để kiếm sống, như thu nhập từ công việc, nông

		nghiệp, đánh bắt cá, khai thác tự nhiên, buôn bán nhỏ lẻ, và trao đổi hàng hóa.
Giá thay thế	:	Được định nghĩa là phương pháp định giá tạo ra khoản bồi thường đủ để thay thế tài sản, cộng với chi phí giao dịch cần thiết liên quan đến việc thay thế tài sản. Khi có thị trường hoạt động, chi phí thay thế là giá trị thị trường được xác định thông qua định giá bất động sản độc lập và có thẩm quyền, cộng với chi phí giao dịch. Khi không có thị trường hoạt động, chi phí thay thế có thể được xác định thông qua các phương tiện thay thế, chẳng hạn như tính toán giá trị đầu ra cho đất đai hoặc tài sản sản xuất, hoặc giá trị chưa khấu hao của vật liệu và nhân công thay thế để xây dựng các công trình hoặc tài sản cố định khác, cộng với chi phí giao dịch. Trong mọi trường hợp di dời dẫn đến mất nơi ở, chi phí thay thế ít nhất phải đủ để có thể mua hoặc xây dựng nhà ở đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu được chấp nhận của cộng đồng về chất lượng và an toàn. Phương pháp định giá để xác định chi phí thay thế phải được ghi lại và đưa vào kế hoạch tái định cư. Chi phí giao dịch bao gồm phí hành chính, phí đăng ký hoặc phí quyền sở hữu, chi phí di dời hợp lý và bất kỳ chi phí tương tự nào áp dụng cho những người bị ảnh hưởng. Để đảm bảo bồi thường theo giá thay thế, tỷ lệ bồi thường theo kế hoạch có thể cần được cập nhật ở các khu vực dự án có lạm phát cao hoặc khoảng thời gian giữa việc tính toán đơn giá bồi thường và chi trả bồi thường là rất dài.
Hạn chế sử dụng đất	:	Chỉ những hạn chế hoặc lệnh cấm sử dụng đất nông nghiệp, đất ở, đất thương mại hoặc đất khác được đưa ra trực tiếp và có hiệu lực như một phần của dự án. Những hạn chế này có thể bao gồm các hạn chế về quyền tiếp cận các Vườn và khu vực được bảo vệ hợp pháp, hạn chế về quyền tiếp cận các nguồn tài nguyên chung khác, hạn chế về việc sử dụng đất trong phạm vi quyền sử dụng tiện ích hoặc vùng an toàn.
Bảo đảm quyền sở hữu	:	Có nghĩa là các cá nhân hoặc cộng đồng tái định cư được tái định cư đến một địa điểm mà họ có thể cư trú hợp pháp, nơi họ được bảo vệ khỏi nguy cơ bị trục xuất và nơi các quyền sở hữu được cung cấp cho họ phù hợp về mặt xã hội và văn hóa. Trong mọi trường hợp, những người tái định cư sẽ được cung cấp các quyền sở hữu trên thực tế cao hơn các quyền mà họ có đối với đất đai hoặc tài sản mà họ đã bị ảnh hưởng.
Các bên liên quan	:	Bất kỳ và tất cả các cá nhân, nhóm và tổ chức có quan tâm và có khả năng bị ảnh hưởng bởi Dự án hoặc có khả năng tác động đến Dự án.

1. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Kiên Giang
- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang. Địa chỉ: số 6 Nguyễn Công Trứ, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang
- Cơ quan thực hiện dự án: Ban quản lý dự án (BQLDA) đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT tỉnh An Giang. Địa chỉ: số 40 Lô B11, Đường Tôn Đức Thắng , Phường Rạch Giá, An Giang.
- Nhà tài trợ và đồng tài trợ: Ngân hàng Thế giới (NHTG)
- Thời gian thực hiện: Chuẩn bị: 2022-2024; thực hiện: 2025-2029.

1.2. Mục tiêu của dự án

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

1. Mục tiêu chung của dự án là nhằm tăng cường quản lý ngành thủy sản và gia tăng giá trị sản phẩm thông qua nâng cấp cơ sở hạ tầng thông minh.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

2. Dự án được thực hiện nhằm mục tiêu cụ thể sau:

- Xây dựng và nâng cao cơ sở hạ tầng, đổi mới công nghệ, tăng cường năng lực quản lý và tổ chức sản xuất nhằm phát huy ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị, hội nhập quốc tế sâu rộng, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH).
- Khuyến khích và thu hút các thành phần kinh tế tham gia đóng góp cho mục tiêu phát triển bền vững ngành thủy sản của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội gắn với bảo vệ môi trường.

1.3. Các hợp phần của dự án

1.3.1. Hạng mục công trình

3. Các hạng mục công trình chính của dự án bao gồm (*Bảng 1*):

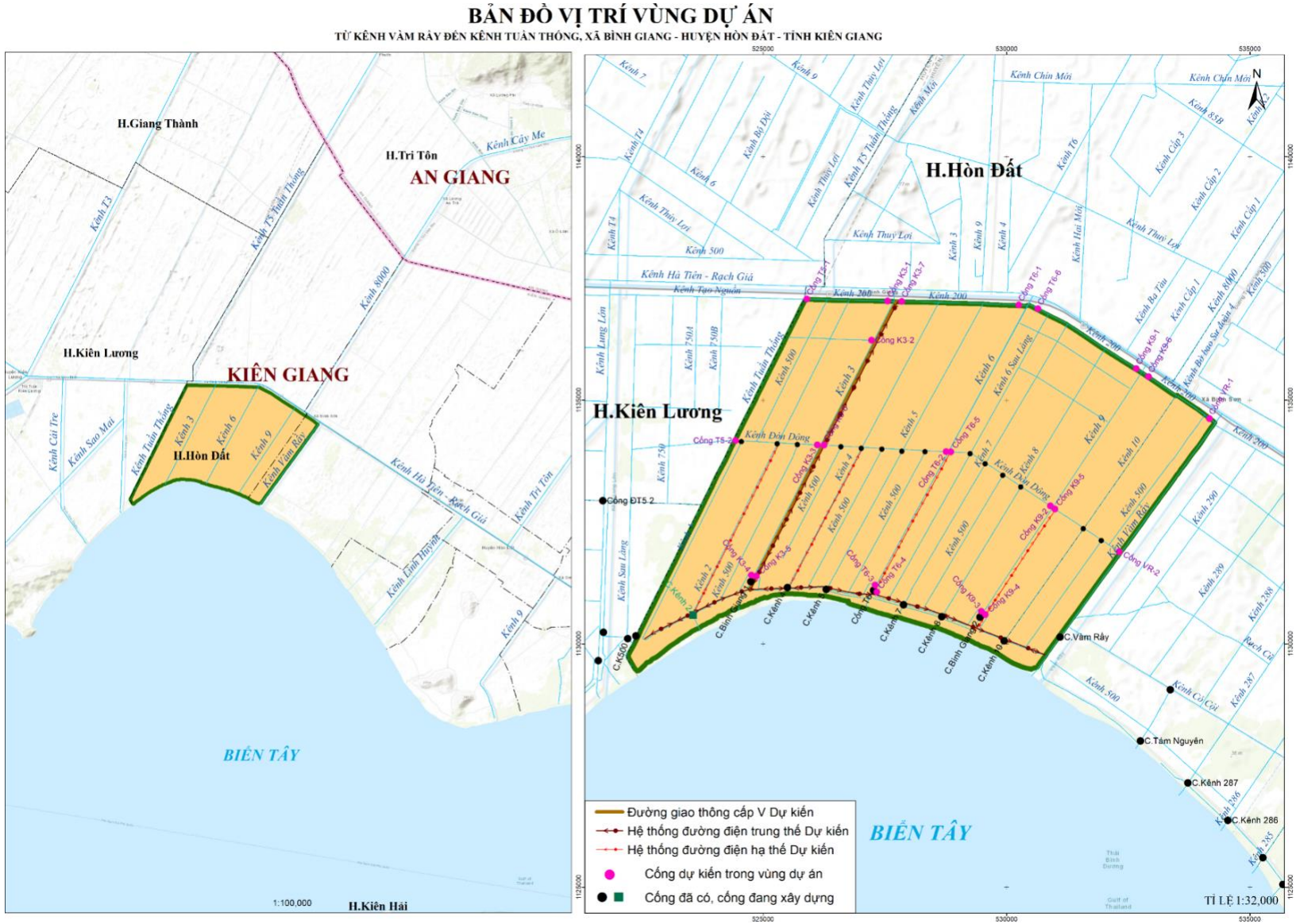
- Phát triển hạ tầng cơ bản, thiết yếu vùng nuôi tôm phía Nam QL 80, gồm:
  - Xây dựng 23 cống phân ranh mặn ngọt phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp, NTTS, trồng lúa với quy mô Bc=8-10m;
  - Xây dựng đường giao thông cấp V đồng bằng với tổng chiều dài khoảng 7,03km (tuyến bờ phải kênh Bình Giang 1 nối từ QL80 ra đến đường hành lang ven biển);
  - Xây dựng hệ thống đường điện trung, hạ thế với chiều dài tuyến khoảng 25,18km;
  - Cải tạo cửa van của 18 cống điều tiết nước hiện trạng (05 cửa cống dọc đường hành lang ven biển và 13 cửa van các cống dọc kênh Đòn Dông);
  - Các công trình phụ trợ khác 4 nhà điều hành các cụm cống diện tích mỗi nhà là 40m^2.

- Đổi mới công nghệ, tăng cường năng lực quản lý và tổ chức sản xuất nuôi tôm nước lợ:
  - Các hoạt động sinh kế (tôm - lúa; tôm càng xanh; thủy sản khác).
  - Liên kết khối kinh tế tư nhân (doanh nghiệp, cá thể, người dân,…) đầu tư các mô hình bằng nguồn vốn xã hội hóa.

Bảng 1: Tổng hợp các hạng mục đầu tư chính của dự án

TT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Khối lượng
1	Hệ thống cống phân ranh mặn ngọt, điều tiết (B=8-10m)	cống	23
2	Cải tạo các cửa cống phục vụ NTTS hiện có vùng dự án	cống	18
3	Xây dựng đường giao thông cấp V đồng bằng (đường kênh Bình Giang 1, bờ trái từ QL80 – đê biển)	km	7,03
4	Hệ thống đường điện trung, hạ thế	km	25,18

4. Chi tiết bố trí các hạng mục công trình của dự án được trình bày trong *Hình 1*.



Hình 1: Bố trí các hạng mục công trình của dự án

5. Chi tiết các thông số kỹ thuật của các hạng mục công trình của dự án được trình bày dưới đây:

1.3.1.1. Xây dựng các cống

6. Dự án sẽ xây dựng 23 cống với các thông số kỹ thuật được trình bày trong *Bảng 2*. Để vận hành các cụm cống, 4 nhà quản lý có diện tích 40m^2 được xây dựng tại cống K3-6, K3-7, K9-1 và K9-2.

Bảng 2: Các cống được xây dựng trong dự án

TT	Tên cống	Vị trí	Chiều rộng cửa cống (m)	Cầu giao thông	Nhà quản lý
1	T5-1	Xã Bình Giang	10	Cầu bộ hành, dầm GTNT I400	
2	T5-2	Xã Bình Giang	10	Cầu bộ hành, dầm GTNT I400	
3	K3-1	Xã Bình Giang	10	Cầu bộ hành, dầm GTNT I400	
4	K3-2	Xã Bình Giang	8	Cầu bộ hành, dầm GTNT I400	
5	K3-3	Xã Bình Giang	8	Cầu tải trọng HL93	
6	K3-4	Xã Bình Giang	8	Cầu tải trọng HL93	
7	K3-5	Xã Bình Giang	8	Cầu tải trọng HL93	
8	K3-6	Xã Bình Giang	8	Cầu bộ hành, dầm GTNT I400	Nhà cấp 4
9	K3-7	Xã Bình Giang	8	Cầu bê tông qua cống, tải trọng 0.65HL93	Nhà cấp 4
10	T6-1	Xã Bình Giang	8	Cầu bê tông qua cống, tải trọng 0.65HL93	
11	T6-2	Xã Bình Giang	8	Cầu bê tông qua cống, tải trọng 0.65HL93	
12	T6-3	Xã Bình Giang	8	Cầu bê tông qua cống, tải trọng 0.65HL93	
13	T6-4	Xã Bình Giang	8	Cầu bê tông qua cống, tải trọng 0.65HL93	
14	T6-5	Xã Bình Giang	8	Cầu bê tông qua cống, tải trọng 0.65HL93	
15	T6-6	Xã Bình Giang	8	Cầu bê tông qua cống, tải trọng 0.65HL93	
16	K9-1	Xã Bình Giang	8	Cầu bê tông qua cống, tải trọng 0.65HL93	Nhà cấp 4
17	K9-2	Xã Bình Giang	8	Cầu bê tông qua cống, tải trọng 0.65HL93	Nhà cấp 4
18	K9-3	Xã Bình Giang	8	Cầu bộ hành, dầm GTNT I400	

TT	Tên cống	Vị trí	Chiều rộng cửa cống (m)	Cầu giao thông	Nhà quản lý
19	K9-4	Xã Bình Giang	8	Cầu bộ hành, dầm GTNT I400	
20	K9-5	Xã Bình Giang	8	Cầu bộ hành, dầm GTNT I400	
21	K9-6	Xã Bình Giang	8	Cầu bộ hành, dầm GTNT I400	
22	VR-1	Xã Bình Sơn	8	Cầu bộ hành, dầm GTNT I400	
23	VR-2	Xã Bình Sơn	8	Cầu bộ hành, dầm GTNT I400	

1.3.1.2. Tuyến đường giao thông

7. Tuyến đường giao thông của dự án có chiều dài 7,03km nằm ở bờ Đông kênh Bình Giang 1 và có 36 cống ngang đường có đường kính D600 và dài 20m. Các cống này được xây dựng hoàn trả cho các hộ mà cống lấy nước BAH do thi công tuyến đường, trong đó:

– Thông số kỹ thuật của tuyến đường (*Bảng 3*):

- Đường cấp V đồng bằng;
- Tải trọng trục tính toán: 100kN;
- Chiều dài tuyến: L=7,03km;
- Cao trình tim đường: +2,5m đến +3,8m.

Bảng 3: Các thông số kỹ thuật chính của đường giao thông

TT	Hạng mục	Hiện trạng	Quy mô xây dựng			
			Kết cấu	B mặt (m)	Cao trình	Chiều dài (km)
1	Đường bờ Đông kênh Bình Giang 1	– Đường đất rộng 2-3m – Cao trình mặt đường +1,7m đến +3,8m	Đường giao thông cấp V đồng bằng, mặt đường láng nhựa	$B_{tông}$ = 9,0m trong đó $B_{mặt}$ = 8,0m $B_{lề}$=2x0,5m	+2,5 đến +3,9	7,03
– Điểm đầu: QL80 – Điểm cuối: đê biển				$B_{lề}$=2x0.5m		
				$B_{tông}$ =9.0m		

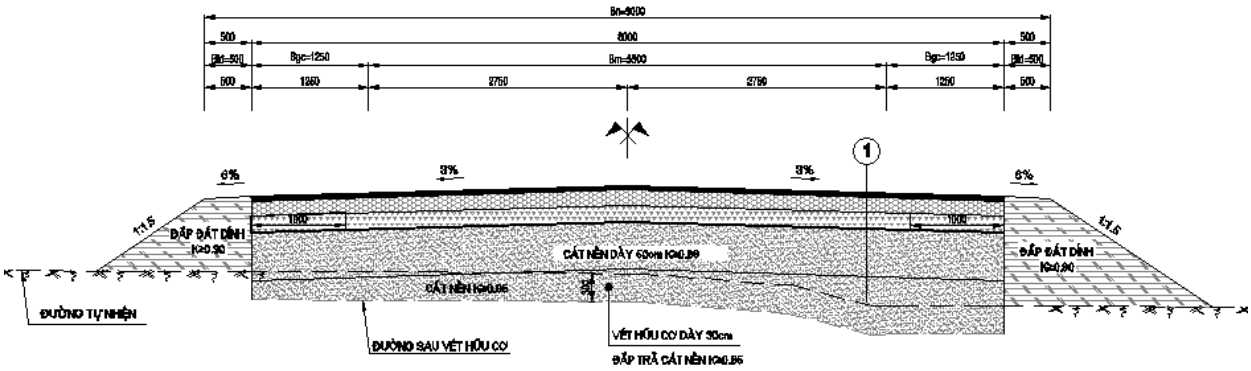
– Quy mô mặt cắt ngang của tuyến đường (*Hình 2*):

- Chiều rộng phần xe chạy : 2,75m x 2 = 5,5m;
- Chiều rộng lề : 1,75m x 2 = 3,5m;
  - + Phần lề gia cố : 1,25m x 2 = 2,5m;
  - + Phần lề đất : 0,50m x 2 = 1,0m;
  - Tổng cộng : 9,0m.

– Kết cấu mặt đường:

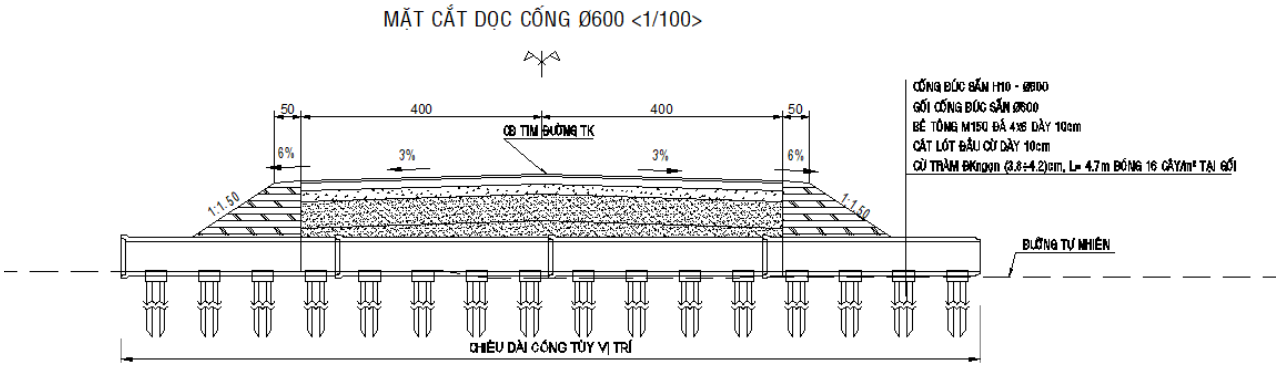
- Láng nhựa 3 lớp dày 4,5cm, tiêu chuẩn nhựa 5,5kg/m^2;

- Đá dăm nước dày 15cm, K ≥ 0,98;
- Cấp phối đá dăm loại I dày 20cm, K ≥ 0,98;
- Vải địa kỹ thuật cường độ 12kN/m;
- Cát đắp đầm chặt lớp trên K ≥ 0,98 dày 50cm;
- Cát đắp đầm chặt lớp dưới K ≥ 0,95;
- Bóc phong hóa dày 30cm, đắp cát bù K ≥ 0,95.



Hình 2: Mặt cắt ngang đường giao thông

8. Trên tuyến đường sẽ tái thiết 36 cống/bọng lấy nước ngang đường (lấy nước từ kênh Bình Giang 1 vào nội đồng) tại các vị trí cống hiện hữu sẽ được xây dựng. Cống làm bằng bê tông ly tâm đường kính D=0,6m, loại chịu tải trọng H30-XB80. Cống được đặt trên gối cống gia cố bằng cừ tràm đóng với mật độ 16 cây/m^2 (*Hình 3*).



Hình 3: Mặt cắt dọc tuyến cống lấy nước qua đường D600

1.3.1.3. Hệ thống điện trung và hạ thế

9. Các thông số kỹ thuật của hệ thống điện trung và hạ thế được đầu tư trong dự án được trình bày trong *Bảng 4*.

Bảng 4: Thông số kỹ thuật của hệ thống điện trung và hạ thế

STT	Hạng mục	Chiều dài (km)
I	**Điện trung thế**	**21.538**
1	Tuyến 1: theo kênh Bình Giang 1 (kênh 3)	7.470
	- Điểm đầu: Quốc lộ 80	
	- Điểm cuối: đê biển	

2	Tuyến 2: theo tuyến đê biển	6.385
	- Điểm đầu: kênh Hai	
	- Điểm cuối: kênh Mười	
3	Tuyến 3: theo tuyến Đòn Dông	5.130
	- Điểm đầu: kênh Tuần Thống	
	- Điểm cuối: kênh Vàm Rầy	
4	Tuyến 4: Đường dây trung áp từ lưới điện 03 pha 04 dây đến Các cống xây dựng mới và các cống sửa chữa	2.553
II	**Đường dây hạ thế (từ lưới điện hạ thế hiện tại đến các cống được nâng cấp)**	**3.640**

1.3.1.4. Cải tạo các cửa cống

10. Chi tiết các thông số kỹ thuật của các cống được cải tạo trong dự án được trình bày trong *Bảng 5* đến *Bảng 6*.

Bảng 5: Các công trình cải tạo cửa van trên tuyến đê biển

STT	Tên cống	Địa điểm xây dựng	Quy mô hiện trạng					Giải pháp cải tạo nâng cấp
			Chiều rộng cửa van (m)	Chiều cao cửa van (m)	Số cửa	Cao trình ngưỡng (m)	Cao trình pin (m)	
1	Cống Kênh số 10	Bình Giang	5,5	4,7	1	-2,7	2,0	Thay thế cửa van đóng mở tự động bằng cửa phẳng đóng mở cưỡng bức bằng tời điện
2	Cống Kênh Tám	Bình Giang	5,5	4,7	1	-2,7	2,0	
3	Cống Kênh Bảy	Bình Giang	5,5	4,5	1	-2,5	2,0	
4	Cống Kênh 5	Bình Giang	5,5	4,7	1	-2,7	2,0	
5	Cống Kênh Hai (HĐ)	Bình Giang	5,5	4,7	1	-2,7	2,0	

Bảng 6: Các công trình cải tạo cửa van trên tuyến kênh Đòn Dông

STT	Cống	Khẩu độ cống (m)	Cao độ ngưỡng (m)	Cao độ đỉnh cửa (m)	Kích thước cửa bxh (m)	Giải pháp cải tạo nâng cấp
1	Cống kênh 1	4	-1,8	2,2	4,2x4	Thay thế cửa van gỗ đóng mở dùng Pa lăng xích 10T thành cửa van thép đóng mở bằng tời điện TĐ4-2
2	Cống kênh 2	3,5	-1,8	2,2	3,7x4	
3	Cống kênh 500 (kênh 2 - kênh 3)	4	-1,8	1,7	4,2x3,5	
4	Cống kênh 500 (kênh 3 - kênh 4)	4	-1,8	1,7	4,2x3,5	
5	Cống kênh 4	3,5	-1,8	1,7	3,7x3,5	
6	Cống kênh 500 (kênh 4 - kênh 5)	4	-1,8	1,7	4,2x3,5	

STT	Cống	Khẩu độ cống (m)	Cao độ ngưỡng (m)	Cao độ đỉnh cửa (m)	Kích thước cửa bxh (m)	Giải pháp cải tạo nâng cấp
7	Cống kênh 5	3,5	-1,8	1,7	3,7x3,5	
8	Cống kênh 500 (kênh 5 - kênh 6)	4	-1,8	1,7	4,2x3,5	
9	Cống kênh 500 (kênh 6 - kênh 7)	4	-1,8	1,7	4,2x3,5	
10	Cống kênh 7- Kênh Đòn Dông bờ Nam	4,5	-1,8	2,2	4,7x4	
11	Cống kênh 500 (kênh 7 - kênh 8)	4	-1,8	2,2	4.2x4	
12	Cống kênh 8- Kênh Đòn Dông bờ Nam	4,5	-1,8	2,2	4,7x4	
13	Cống kênh 10- Kênh Đòn Dông bờ Nam	4,5	-1,8	1,7	4,7x3,5	Thay thế đóng mở dùng Pa lăng xích 10T thành đóng mở bằng tời điện TĐ4-2

1.3.2. Hạng mục phi công trình

11. Các giải pháp phi công trình được thực hiện của dự án:

- Thành lập và củng cố các tổ hợp tác sản xuất, bao gồm:
  - Tổ chức nông dân, các tổ này có quy chế hoạt động ổn định, tham gia vào công tác quản lý hoạt động của các thành viên theo hướng sản xuất sản phẩm nông nghiệp sạch.
  - Các hợp tác xã để đàm phán liên kết chuỗi, xây dựng chuỗi, quản lý chuỗi hoạt động hiệu quả nhờ việc áp dụng thực hành các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.
- Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền về dự án nhằm tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của người dân đối với các hoạt động triển khai trong dự án, giảm tỷ lệ người dân sử dụng nước ngầm trong sản xuất nông nghiệp và nâng cao ý thức của người dân trong việc sản xuất gắn liền với bảo vệ và tái tạo nguồn tài nguyên, bao gồm:
  - Tổ chức hội thảo cho từng mô hình, tọa đàm chia sẽ kinh nghiệm, bảng pano tuyên truyền ở 02 xã của dự án.
  - Tuyên truyền trên báo đài về dự án.
- Xây dựng mô hình trình diễn.
- Tập huấn, đào tạo, chuyển giao nâng cao năng lực và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật đáp ứng nhu cầu thị trường, giảm phát thải khí nhà kính.
- Liên kết, nhân rộng mô hình, giới thiệu và đăng ký doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm để giúp cộng đồng ứng dụng sản xuất các mô hình hiệu quả bền vững hướng tới đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp bao tiêu và giảm thiểu giá thành sản xuất sản phẩm nhờ liên kết doanh nghiệp đầu vào có sản phẩm nguồn gốc rõ ràng, chất lượng; mua với qui mô và số lượng lớn tập trung, trong đó bao gồm:

- Ít nhất 02 chuỗi giá trị liên kết thành công (mỗi xã 1 chuỗi), ký kết hợp đồng bao tiêu lúa đạt chứng nhận (VietGAP, SRP, Hữu cơ, ASC, BAP).
- Ít nhất 02 chuỗi giá trị liên kết thành công (mỗi xã 1 chuỗi), ký kết hợp đồng bao tiêu thủy sản đạt chứng nhận (VietGAP, SRP, Hữu cơ, ASC, BAP).

– Hỗ trợ đào tạo, tư vấn và chứng nhận các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp liên kết chuỗi (VietGAP, SRP, Hữu cơ, ASC, BAP).

– Hỗ trợ áp dụng công nghệ thông minh thích ứng biến đổi khí hậu trong sản xuất và ứng dụng công nghệ trong sản xuất nhằm hạn chế sử dụng hóa chất, giảm phát thải khí carbon.

– Xây dựng truy xuất nguồn gốc điện tử - QR code cho 04 chuỗi sản phẩm.

– Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất các mô hình từ hoạt động hỗ trợ của dự án.

2. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ

2.1. Mục tiêu của Kế hoạch tái định cư

12. Kế hoạch Tái định cư (KHTĐC) này đã được xây dựng tuân thủ luật lệ, quy định hiện hành của Việt Nam liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và TĐC cũng như tuân thủ Khung Môi trường và Xã hội (KMTXH) của NHTG nói chung và Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội 5 (TCMTXH5) về Thu hồi đất, Hạn chế sử dụng đất và TĐC không tự nguyện nói riêng. Mục tiêu của KHTĐC là:

– Tránh tái định cư không tự nguyện, hoặc nếu không thể tránh, giảm thiểu TĐC không tự nguyện bằng việc xem xét các phương án thiết kế dự án khác.

– Sinh kế và mức sống của các hộ bị ảnh hưởng (BAH) bởi dự án cần được cải thiện hoặc ít nhất khôi phục trở lại mức ban đầu hay mức phổ biến trước thời điểm bắt đầu dự án;

– Cải thiện mức sống cho các hộ nghèo và dễ bị tổn thương (DBTT).

13. KHTĐC hướng tới:

– Đảm bảo tính chính xác và đầy đủ về các tác động và thiệt hại đối với đất đai, nhà cửa, công trình và tài sản của cá nhân và tổ chức.

– Xây dựng tiêu chí, điều kiện và quyền lợi cho việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

– Chuẩn bị khu tái định cư cho các hộ bị di dời.

– Triển khai chương trình phục hồi sinh kế để giảm thiểu tác động đến các hộ trước và sau khi di dời, nhằm cải thiện hoặc ít nhất duy trì điều kiện sống và khả năng kiếm thu nhập của bằng mức trước khi thực hiện dự án.

– Bồi thường, hỗ trợ cho các hộ BAH bởi dự án kịp thời và đầy đủ.

– Đảm bảo việc thu hồi và bàn giao đất phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

– Khuyến khích sự tham gia của người dân và cộng đồng bị BAH trong quá trình chuẩn bị, thực hiện và giám sát KHTĐC.

– Thiết lập cơ chế giải quyết khiếu nại (CCGQKN) để tất cả các khiếu nại của các bên BAH được giải quyết nhanh chóng, thỏa đáng và minh bạch.

– Thiết lập cơ chế tham vấn, tham gia và giám sát cho các bên BAH.

14. KHTĐC được chuẩn bị dựa trên thiết kế cơ bản của Dự án. Thông tin tóm tắt về kế hoạch tái định cư sẽ được tích hợp vào Báo cáo nghiên cứu khả thi (NCKT) để đảm bảo việc phân bổ quỹ đối ứng của Chính phủ cho việc thực hiện Dự án, bao gồm ngân sách bồi thường và tái định cư. Kế hoạch tái định cư này sẽ được cập nhật (nếu cần thiết) sau khi có thiết kế kỹ thuật chi tiết và đã hoàn thành khảo sát kiểm đếm chi tiết và khảo sát giá thay thế.

15. Kế hoạch này sẽ được trình lên UBND tỉnh An Giang để xem xét và phê duyệt sau khi nhận được sự đồng thuận từ NHTG. Kế hoạch này sẽ được công khai bằng tiếng Việt và được đăng tải trên trang web của Dự án, đồng thời có sẵn và dễ tiếp cận trong các khu vực Dự án. Phiên bản tiếng Anh cũng sẽ được công khai trên trang web của NHTG.

2.2. Phạm vi của KHTĐC

16. Các hoạt động của Dự án dự kiến sẽ thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện. Ranh thu hồi đất đã được xác định trong quá trình chuẩn bị Dự án. Do đó, KHTĐC đã được chuẩn bị cho Dự án, ngoại trừ các khu tái định cư (được coi là công trình liên quan). Các công cụ cần thiết cho các công trình liên quan sẽ được NHTG cập nhật, xem xét và thông qua, sau đó sẽ được UBND tỉnh An Giang phê duyệt.

17. Trong trường hợp có sự thay đổi trong thiết kế kỹ thuật chi tiết của dự án thì KHTĐC sẽ được cập nhật khi để phản ánh sự thay đổi này, trong đó:

- Được cập nhật các thông tin kỹ thuật chính sau: (i) Khảo sát kiểm đến chi tiết (đối với các hộ BAH thực tế); (ii) Tham vấn bổ sung với các hộ BAH mới được xác định, đặc biệt là về tái định cư và khôi phục sinh kế; (iii) Khảo sát giá thay thế; (iv) Đánh giá nhu cầu, đặc biệt đối với những hộ BAH nặng, bao gồm hộ di dời; và (v) Khu tái định cư.
- Được gửi lại cho UBND tỉnh An Giang và NHTG phê duyệt lại trước khi thực hiện bồi thường và tái định cư.

2.3. Phương pháp sử dụng

18. Các phương pháp sau đây đã được sử dụng để xây dựng KHTĐC:

- Phương pháp thu thập tài liệu, dữ liệu:
  - Thu thập bản đồ sử dụng đất, bản đồ địa chính khu vực dự án: trong giai đoạn này, các nguồn dữ liệu được lấy từ (i) Ranh thu hồi đất của từng hạng mục đầu tư do tư vấn khả thi (TVTKT) cung cấp; (ii) Bản đồ địa chính khu vực dự án do Phòng Quản lý đất đai huyện Hòn Đất cũ cung cấp (bản mới nhất); và (iii) Bản đồ trích lục do cán bộ địa chính xã Bình Sơn và Bình Giang cung cấp.
  - Thu thập các hợp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong khu vực dự án hoặc vùng lân cận để xác định chi phí thay thế.
- Phương pháp chồng lớp bản đồ: Lớp ranh thu hồi đất (do Tư vấn lập báo cáo Nghiên cứu khả thi cung cấp) và bản đồ địa chính mới nhất của khu vực dự án để lập danh sách các hộ BAH và mức độ ảnh hưởng bởi dự án. Phương pháp này đảm bảo thống kê nhanh chóng và tương đối chính xác về số hộ BAH, số người/hộ sống cùng nhau trong một ngôi nhà, diện tích các loại đất bị thu hồi và tình hình sử dụng đất hiện tại, và các hộ được phân loại là DBTT dựa trên cơ sở dữ liệu số hóa. Trên cơ sở này, phạm vi chiếm chỗ, phạm vi và quy mô tác động của việc thu hồi đất của dự án được xác định. Các bản đồ địa chính được cập nhật hàng năm cũng là cơ sở hợp pháp hóa cho việc sử dụng đất và quản lý sử dụng đất trong

khu vực dự án. Trên cơ sở danh sách các hộ BAH và mức độ bị ảnh hưởng ở trên, Tư vấn MT&XH đã làm việc với trưởng khu phố/ấp và cán bộ địa chính để kiểm kê thiệt hai (KKTH).

- Phương pháp định lượng thông qua bảng hỏi đã được sử dụng để phỏng vấn những người BAH được chọn ngẫu nhiên từ danh sách các hộ BAH (khảo sát hộ). Các cuộc khảo sát đã thu thập thông tin từ các hộ về (i) đặc điểm nhân khẩu học; (ii) nghề nghiệp; (iii) mức sống (thu nhập, chi tiêu, nợ ngân hàng, tình hình sức khỏe, vệ sinh môi trường, cấp nước,...); (iv) điều kiện sản xuất; (v) mạng lưới xã hội; (vii) tiếp cận các dịch vụ công cộng, (viii) Tính DBTT của các hộ BAH; (ix) khả năng khôi phục sinh kế; (x) lựa chọn phương án TĐC; và (xi) sự ủng hộ việc thực hiện dự án.
- Phương pháp định tính được sử dụng bao gồm (i) thảo luận nhóm tập trung, (ii) phỏng vấn người cung cấp thông tin chính và (iii) quan sát thực địa. Các phương pháp định tính được áp dụng nhằm hiểu biết sâu sắc về tác động tiềm tàng của dự án đối với các hộ BAH cụ thể, chẳng hạn như các hộ di dời và/hoặc mất hơn 20% đất sản xuất của họ, các hộ có hoạt động sản xuất và kinh doanh BAH...
- Phương pháp công khai thông tin và tham vấn cộng đồng, chẳng hạn như đánh giá nhanh và tham vấn với các bên liên quan, phỏng vấn tại chỗ và họp các hộ gia đình, c họp cộng đồng, thảo luận nhóm và điều tra kinh tế xã hội.
- Phương pháp Khảo sát giá thay thế (KSGTT) đã được sử dụng để tính toán đơn giá bồi thường cho tất cả các tài sản BAH bởi dự án để đáp ứng yêu cầu của KMTXH5. Chi phí thay thế thu được qua khảo sát thực địa do đơn vị thẩm định giá độc lập thực hiện, bao gồm (i) Giá đất được xác định tại thời điểm chuẩn bị báo cáo TĐC; (ii) Giá cây trồng, vật nuôi, được xác định tại thời điểm hiện tại; và (iii) Giá vật liệu, công nhân, nhà ở, công trình được quy định cụ thể tại thời điểm hiện tại.

19. Ngoài các phương pháp được mô tả ở trên, phần mềm như Microsoft Office, SPSS, Mapinfo và GIS đã được sử dụng để xử lý và phân tích dữ liệu và thông tin từ khảo sát thực địa, phỏng vấn hộ gia đình và kiểm kê thiệt hại để xác định tác động của việc thu hồi đất phục vụ dự án.

3. PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

3.1. Các biện pháp giảm thiểu tác động do thu hồi đất

20. Mục tiêu quan trọng nhất của KHTĐC này là tránh tác động của việc thu hồi đất, do đó nhiều giải pháp đã đã được xem xét để tránh thu hồi đất do thực hiện dự án, trong đó bao gồm:

- Hệ thống 23 cống: Sau khi nhận được vị trí dự kiến đặt các cống, Tư vấn MT&XH đã tiến hành khảo sát thực địa để kiểm kê thiệt hại. Theo kết quả khảo sát sơ bộ cho thấy, khoảng 48 hộ BAH và trong số đó có 10 hộ bị di dời. Sau đó, Tư vấn MT&XH đã thảo luận với BQLDA và Tư vấn về việc di dời vị trí các cống, cụ thể cống K3-3, K3-7, VR1 và VR2, để giảm thiểu tác động đến đất đai, nhà ở và sinh kế trong khi vẫn đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật. Do đó, số hộ bị ảnh hưởng giảm xuống còn 36, trong đó có 8 hộ phải di dời.
- Đường giao thông: Tuyến đường cũng được nắn tuyến để vừa đảm bảo về kỹ thuật đồng thời giảm thiểu tác động của việc thu hồi đất (4 hộ di dời thay vì 13 hộ như ban đầu). Xem chi tiết trong *Bảng 7*.

Bảng 7: Số hộ di dời trước và sau khi xem xét vị trí của các cống và tuyến đường

TT	Các hạng mục	Trước khi thực hiện các biện pháp giảm thiểu		Sau khi thực hiện biện pháp giảm thiểu	
		Số hộ BAH	Số hộ di dời	Số hộ BAH	Số hộ di dời
1	Hệ thống 23 cống	48	10	36	8
2	Tuyến đường	60	13	25	4
	Tổng cộng	**108**	**23**	**61**	**12**

3.2. Phạm vi, quy mô thu hồi đất và tác động đến công trình và tài sản trên đất

3.2.1. Tác động vĩnh viễn

3.2.1.1. Tác động về đất

21. Dự án sẽ thu hồi 15,47 ha đất, trong đó phần đất công do nhà nước quản lý là 12,69 ha (bao gồm đất đường giao thông hiện hữu, đất bờ kênh, đất mặt nước kênh rạch) và 2,78 ha đất do người dân quản lý. Có tổng số 61 hộ, trong đó có 16 hộ DTTS BAH do thu hồi đất của dự án. Chi tiết xem trong *Bảng 8* và *Bảng 9*.

Bảng 8: Diện tích đất thu hồi vĩnh viễn của dự án

TT	Các loại đất	Diện tích (m^2)
1.	**23 cống điều tiết nước**	**67.007**
1.1	Đất mặt nước (đất kênh mương):	20.682
1.2	Đất trên cạn (đất bờ kênh mương)	
1.2.1	*Đất trên cạn do nhà nước quản lý*	*26.141*
1.2.2	*Đất trên cạn do người dân sử dụng*	*17.949*
1.3	Đất lúa	2.236
1.4	Đất ở	0
2	**Tuyến đường kênh Bình Giang**	**87.648**
2.1	Đất ruộng lúa do người dân quản lý	1.075
2.2	Đất đường hiện trạng do nhà nước quản lý	12.267
2.3	Đất hành lang tuyến đường do nhà nước quản lý	67.799
2.4	Đất trồng cây do người dân sử dụng	6.508
2.5	Đất ở	0
	Tổng	**154.655**

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại tháng 1 và tháng 2/2024.

Bảng 9: Tóm tắt tác động do thu hồi đất của dự án

TT	Hạng mục	Số hộ BAH (hộ)		Số hộ di dời (hộ)	Đất nông nghiệp (m^2)	Đất thổ cư (m^2)	Đất khác (m^2)		Đất công (m^2)		Tổng diện tích BAH (m^2)
		Tổng	Hộ DTTS		Đất trồng lúa	Đất thổ cư	Đất vườn	Đất bờ kênh	Đất khác	Đất mặt nước	
1	Hệ thống 23 cống	36	10	8	2.236	0	0	17.949	26.141	20.681	67.007
2	Tuyến đường	25	6	4	1.075	0	6.508	0	80.065	0	87.648
	Tổng	61	16	12	3.311	0	6.508	17.949	106.206	20.681	154.655

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại tháng 1 và 2/2024.

22. **Tác động đến đất nông nghiệp**: Dự án sẽ ảnh hưởng đến 3.311 m² của 10 hộ gia đình (xem *Bảng 9*).

23. **Tác động đến đất ở:** dự án sẽ có tác động đến 22 căn nhà, trong đó 8 căn nhà trong khu vực xây dựng hệ thống cống và 14 ngôi nhà trong khu vực xây dựng tuyến đường. Tám căn nhà trong khu vực xây dựng các cống đều được xây dựng trên đất nông nghiệp. Còn lại 14 ngôi nhà BAH trong khu vực xây dựng tuyến đường được xây dựng trên đất được quy hoạch là đất ở. Tuy nhiên, phần đất này vẫn thuộc quyền quản lý nhà nước, người BAH vẫn chưa nhận được giấy chứng nhận quyền sở hữu (*Bảng 10*).

24. **Hộ di dời do thu hồi đất**: Dự án có ảnh hưởng đến nhà ở của 22 hộ dân trong đó có 12 hộ có nhà ở BAH hoàn toàn do thực hiện dự án. Trong số 12 hộ BAH hoàn toàn nhà ở có 10 hộ không có nhà ở nơi khác nên sẽ phải di dời và tái định cư và 2 hộ đã có đất ở trong khu vực nên sẽ tự lo được đất ở.

Bảng 10: Tổng hợp tác động đến đất ở

TT	Hạng mục	BAH một phần		BAH hoàn toàn [1]		Tổng số hộ BAH (hộ)	Tổng diện tích mất đất (m²)
		Số hộ BAH (hộ)	Diện tích đất ở BAH (m²)	Số hộ BAH (hộ)	Diện tích đất ở BAH (m²)		
1	Hệ thống 23 cống	2	160,9	8	662,96	8	823,86
2	Đường giao thông	10	186,5	4	154,3	14	340,8
	Tổng cộng	10	0	12	0	22	1.164,86

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại tháng 1 và tháng 2/2024.

25. **Các hộ BAH nặng do thu hồi đất:** không có hộ nào BAH nặng do thu hồi đất phục vụ dự án (mất hơn 20% đất nông nghiệp hiện có hoặc 10% đối với nhóm dễ bị tổn thương), xem *Bảng 11*.

Bảng 11: Các hộ BAH nặng do thu hồi đất sản xuất của dự án

TT	Hạng mục dự án	Tỷ lệ đất sản xuất BAH so với tổng diện tích đất sản xuất của hộ			Tổng số BAH nặng (hộ)
		Dưới 20% đất sản xuất (hộ)	Trên 20% đất sản xuất (hộ)	Trên 10% đất sản xuất của hộ DBTT (hộ)	
1	Hệ thống 23 cống	7	0	0	0
2	Đường giao thông	3	0	0	0
	Tổng cộng	**10**	**0**	**0**	**0**

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại tháng 1 và tháng 2/2024.

26. **Tình trạng pháp lý của phần đất BAH**:

- Đất nông nghiệp: Tất cả các hộ BAH đều không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với phần đất nông nghiệp mà dự án thu hồi.
- Đất ở: 22 hộ BAH đến đất ở nhưng phần đất này hiện do nhà nước quản lý và hộ BAH không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất ở BAH.
- Đất giao thông: do nhà nước quản lý.

[1] Trong đó có toàn bộ đất ở BAH hoặc có các hộ có nhà BAH một phần nhưng không đủ điều kiện để tiếp tục sử dụng

- Đất khác: bao gồm các đất hành lang bảo vệ bờ sông và kênh. Các hộ BAH đã sử dụng phần đất trước năm 1995. Tuy nhiên, họ không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này.

3.2.1.2. Tác động đến nhà ở và các công trình khác trên đất

27. **Tác động đến nhà ở**: dự án sẽ làm ảnh hưởng đến 22 căn nhà với tổng diện tích 1.164,86m^2. Hầu hết các ngôi nhà BAH là nhà tạm (21 căn) và chỉ có một căn là nhà cấp 4 (*Bảng 12* và *Bảng 13*).

Bảng 12: Tổng hợp tác động đến nhà ở của dự án

TT	Các hạng mục dự án	Số hộ BAH	Số lượng nhà BAH (căn)	Diện tích nhà BAH (m^2)
1	Hệ thống 23 cống	8	8	823,86
2	Đường giao thông	14	14	340,8
	Tổng cộng	**22**	**22**	**1.164,66**

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại tháng 1 và tháng 2/2024.

Bảng 13: Loại nhà bị ảnh hưởng của dự án

TT	Loại nhà bị ảnh hưởng	Số lượng (căn)	Diện tích BAH (m^2)
1	**Hệ thống 23 cống**	**8**	**823,86**
1.1	Nhà mái tôn, tường gạch (cấp 4)	2	311,25
1.2	Nhà có mái tôn, tường tôn (nhà tạm)	6	512,61
2	**Tuyến đường giao thông**	**14**	**340,8**
2.1	Nhà mái tôn (nhà tạm)	2	36
2.2	Lều tôn (nhà tạm)	11	289,2
2.3	Nhà mái tôn và tường gạch (cấp 4)	1	15,6
	Tổng cộng	**22**	**1.164,66**

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại tháng 1 và tháng 2/2024.

28. **Tác động đến các công trình khác trên đất**: Thu hồi đất để thực hiện dự án sẽ ảnh hưởng đến các công trình trên đất của 22 hộ gia đình, bao gồm hàng rào, sân, khu neo đậu, giếng khoan,... (xem *Bảng 14*).

Bảng 14: Tổng hợp các tác động đến các công trình khác trên đất của dự án

TT	Mô tả	Đơn vị	Số lượng BAH		
			Hệ thống 23 cống	Tuyến đường	Tổng cộng
1	Hàng rào thép B40	m^2	42	0	42
2	Mái che ghe thuyền	m^2	40	0	40
3	Hàng rào	m^2	60	0	60
4	Sân	m^2	217	0	217
5	Giếng khoan	Cái	6	13	19
6	Cầu tạm bằng gỗ	Cái	1	0	1
7	Lều tạm, chuồng trại	Cái	2	0	2

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại tháng 1 và tháng 2/2024.

3.2.1.3. Tác động đến cây trồng và vật nuôi

29. Có 93.097 cây các loại BAH bởi dự án, bao gồm cả cây ăn quả và cây cảnh, xem chi tiết trong *Bảng 15*.

Bảng 15: Thống kê các loại cây trồng BAH của dự án

TT	Loại cây BAH	Đơn vị tính	Số lượng		
			Hệ thống 23 cống	Tuyến đường	Tổng cộng
1	Mít	Cây	53	60	113
2	Dừa	Cây	193	65	258
3	Xoài	Cây	15	88	103
4	Ổi	Cây	1	350	351
5	Chuối	Cây	79	808	887
6	Mãng cầu	Cây	5	50	55
7	Mãng cầu xiêm	Cây	2	0	2
8	Mai	Cây	54	250	304
9	Si cảnh	Cây	3	35	38
10	Tràm	Cây	2.203	83.520	85.723
11	Dứa	Cây	280	4.000	4.280
12	Khoai mì	Cây	20	0	20
13	Cây nhàu	Cây	15	0	15
14	Gáo	Cây	1	0	1
15	Đu đủ	Cây	5	0	5
16	Hoa hồng	Cây	8	0	8
17	Trà xanh	Cây	0	0	0
18	Bạch đàn	Cây	882	0	882
19	Lụa	Cây	4	0	4
20	Hồng xiêm	Cây	8	0	8
21	Nhãn	Cây	2	0	2
22	Bưởi	Cây	2	0	2
23	Mận	Cây	1	0	1
24	Vú sữa	Cây	0	0	0
25	Điều	Cây	2	0	2
26	Hoa giấy	Cây	2	0	2
27	Thốt nốt	Cây	1	0	1
28	Bồ kết	Cây	4	0	4
29	Tre	Cây	4	0	4
30	Cây gỗ	Cây	2	0	2
31	Tắc	Cây	20	0	20
	Tổng cộng		**3.871**	**89.226**	**93.097**

Nguồn: Kết quả Kiểm kê thiệt hại tháng 1 và tháng 2/2024.

3.2.1.4. Tác động đến hoạt động kinh doanh

30. Vì khu vực 23 cống và tuyến đường được xây dựng trong dự án là khu vực nông thôn, nên không có doanh nghiệp nào có sẵn ở đó.

3.2.1.5. Tác động đến đối tượng dễ bị tổn thương

31. Kết quả của kiểm kê thiệt hại chỉ ra rằng trong phạm vi thu hồi đất để xây dựng dự án, có 1 dễ bị tổn thương trong số 61 hộ BAH, bao gồm hộ người khuyết tật (*Bảng 16*).

Bảng 16: Tổng hợp các hộ dễ bị tổn thương của dự án

TT	Hợp phần	Hộ cận nghèo và nghèo (Hộ)		Người khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần	Người già một mình	Hộ phụ nữ làm chủ, có người phụ thuộc và bất lợi về kinh tế	Hộ gia đình chính sách			Tổng cộng
		Hộ nghèo	Hộ cận nghèo				Thương binh, liệt sĩ	Người có công cách mạng	Mẹ Việt Nam anh hùng	
1	Hệ thống 23 cống	-	-	1	-	-	-	-	-	1
2	Đường giao thông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng									

Nguồn: Kết quả kiểm kê thiệt hại của dự án (tháng 1 & 2/2024)

3.2.1.6. Tác động đến công trình văn hóa - lịch sử

32. Tại thời điểm lập KHTĐC, không có di sản văn hóa - lịch sử nào được xác định trong khu vực thu hồi đất của dự án. Tuy nhiên, có thể có một số tiện ích công cộng chẳng hạn như cột điện, đường dây điện thoại, truyền hình cáp có thể BAH bởi dự án. Do đó, sau khi thiết kế kỹ thuật chi tiết của dự án đã được phê duyệt, các đợt kiểm đếm chi tiết sẽ được thực hiện để đánh giá chi tiết tác động đối với các công trình này.

3.2.2. Tác động tạm thời

33. Trong quá trình xây dựng, các nhà thầu chủ yếu sử dụng các khu đất bị ảnh hưởng tạm thời (khoảng 20 ha) làm bãi tập kết vật liệu, đường tạm, đường tiếp cận, v.v. Nhà thầu sẽ bồi thường và hỗ trợ cho phần đất BAH tạm thời này, dựa trên mức độ thiệt hại và thời gian xây dựng. Nếu các hoạt động xây dựng ảnh hưởng đến bất kỳ công trình hoặc cây trồng nào khác, chính sách của dự án sẽ xác định mức bồi thường thích hợp. Ngoài ra, sau khi thi công xong, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm trả lại mặt bằng về trạng thái như trước khi chưa có dự án đối với phần đất bị ảnh hưởng tạm này.

34. Trong giai đoạn xây dựng, có thể xảy ra sự cố như sụt lún, ngập lụt hoặc xói mòn. Khi các tác động này xảy ra, các chính sách bồi thường và hỗ trợ được nêu trong KHTĐC này sẽ được áp dụng để giải quyết sự cố đó.

4. KHUNG PHÁP LÝ

4.1. Việt Nam

35. Các văn bản pháp luật sau đây liên quan đến việc thu hồi đất và tái định cư hiện đang được áp dụng tại Việt Nam:

- Hiến pháp năm 2013.
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024.
- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011.
- Luật Tố cáo số 25/2018 ngày 12 tháng 6 năm 2018.
- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.
- Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về phát triển quỹ đất.
- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất và tiền thuê đất.

- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về điều tra cơ bản về đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hệ thống thông tin đất đai.
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất.
- Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) hoặc vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.
- Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại.
- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 hướng dẫn chi tiết Luật Tố cáo.
- Nghị định số 30/2019/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.
- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
- Thông tư số 11/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy chuẩn kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.
- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

  Quyết định số 971/QĐ-TTg sửa đổi Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020".
- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách tạo việc làm và đào tạo nghề cho người bị thu hồi đất.
- Quyết định số 1956/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.

36. Ngoài các chính sách chung của Việt Nam, UBND tỉnh An Giang ban hành các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng luật, nghị định, thông tư, quyết định thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, cụ thể như sau:

- Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) ban hành Quy định Bảng giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) năm 2024;
- Quyết định số 27/2024/QĐ- UBND ngày 09/10/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) qui định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất trong tỉnh Kiên Giang;
- Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) về việc ban hành Quy định đơn giá xây dựng mới nhà ở, công trình và các vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) năm 2023;
- Quyết định số 03/2020/QĐ – UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) qui định về bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

4.2. Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện của NHTG (TCMTXH 5)

37. Vào tháng 10/2018, NHTG đã đưa ra KMTXH, trong đó TCMTXH 5 - Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và TĐC không tự nguyện khẳng định các hoạt động thu hồi đất và hạn chế sử dụng đất liên quan đến dự án có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến các cộng đồng, cá nhân. Hoạt động thu hồi đất hay hạn chế sử dụng đất có thể dẫn đến tình huống di dời chỗ ở (tái định cư, mất đất ở, nhà ở), ảnh hưởng kinh tế (mất đất đai, tài sản hay quyền tiếp cận tài sản, dẫn tới mất nguồn thu nhập hay các phương tiện sinh kế khác), hoặc cả hai. "TĐC không tự nguyện" là khái niệm được dùng để chỉ những tác động này.

38. Kinh nghiệm và nghiên cứu cho thấy việc di dời chỗ ở, ảnh hưởng kinh tế, nếu không có biện pháp giảm thiểu có thể dẫn tới nguy cơ kinh tế, xã hội, môi trường nghiêm trọng: hệ thống sản xuất bị phá vỡ; người dân rơi vào cảnh bần cùng khi bị mất nguồn thu từ sản xuất hay nguồn thu khác; người dân phải di dời đến những nơi có điều kiện không phù hợp với kỹ năng sản xuất hiện có của mình, hay có sự cạnh tranh nguồn tài nguyên gay gắt hơn; tổ chức cộng đồng, mạng lưới xã hội yếu; phải xa rời họ hàng; bản sắc văn hóa, nét truyền thống, khả năng tương trợ lẫn nhau bị mai một, mất đi. Vì vậy, cần tránh tái định cư không tự nguyện. Nếu không thể tránh tái định cư không tự nguyện, dự án cần lên kế hoạch, triển khai kỹ lưỡng nhằm giảm thiểu tái định cư không tự nguyện, đồng thời có biện pháp phù hợp để giảm nhẹ các ảnh hưởng bất lợi đối với đối tượng bị tái định cư không tự nguyện (cũng như cộng đồng mới nơi người bị tái định cư không tự nguyện đến định cư).

39. Do đó, TCMTXH 5 hướng đến những mục tiêu sau:

- Tránh tái định cư không tự nguyện, hoặc nếu không thể tránh, giảm thiểu tái định cư không tự nguyện bằng việc xem xét các phương án thiết kế dự án khác.
- Tránh cưỡng chế.
- Giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, kinh tế từ việc thu hồi đất hay hạn chế sử dụng đất bằng cách: (a) bồi thường kịp thời đối với các trường hợp mất tài sản theo giá thay thế; (b) hỗ trợ người phải di dời trong nỗ lực của họ nhằm cải thiện hay ít nhất phục hồi nguồn

sinh kế, mức sống thực tế trở lại mức ban đầu hay mức phổ biến trước thời điểm bắt đầu triển khai dự án, bất cứ mức nào cao hơn.

- Cải thiện điều kiện sống của người nghèo, đối tượng yếu thế phải di dời chỗ ở, thông qua việc bố trí đầy đủ nhà ở, dịch vụ, cơ sở vật chất, đảm bảo quyền sở hữu.
- Nhận thức và thực hiện các hoạt động tái định cư như các Chương trình phát triển bền vững, cung cấp đủ nguồn lực đầu tư để tạo điều kiện cho người phải di dời được hưởng lợi trực tiếp từ dự án, tùy theo tính chất của dự án.
- Bảo đảm rằng các hoạt động tái định cư được lập kế hoạch và thực hiện với các biện pháp công khai thông tin phù hợp, tham vấn có ý nghĩa, và sự tham gia với đầy đủ thông tin của các bên bị ảnh hưởng.

40. Ngoài ra, các biện pháp dưới đây sẽ được yêu cầu áp dụng cho dự án để đạt được kết quả TĐC tốt nhất:

- Tham vấn với những người BAH về các biện pháp được đề xuất trong kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và TĐC,
- Người BAH sẽ được cung cấp các lựa chọn để tái định cư và phục hồi sinh kế,
- Bồi thường theo giá thay thế đầy đủ cho các thiệt hại về tài sản khác ngoài đất,
- Các khu TĐC sẽ cung cấp điều kiện sống ít nhất tương đương với những điều kiện sống đã được hưởng trước đó, hoặc phù hợp với các quy tắc hoặc tiêu chuẩn tối thiểu hiện hành, tùy theo tiêu chuẩn nào cao hơn,
- Người BAH sẽ được cung cấp các khoản trợ cấp, hỗ trợ trong quá trình di dời và hỗ trợ đào tạo nghề và tìm việc làm để khôi phục thu nhập của họ,
- Các nhóm DBTT sẽ được xác định và được hỗ trợ trong nỗ lực khôi phục sinh kế.

41. Hơn nữa, các phương pháp được sử dụng để định giá thiệt hại trong các dự án của NHTG là giá thay thế đầy đủ. Đối với dự án này, thiệt hại đất đai, công trình và các tài sản sản khác và giá thay thế sẽ được xác định như sau:

- Đối với đất thì giá thay thế bao gồm giá trị đất được xác định theo giá thị trường phổ biến cộng với chi phí giao dịch (tức là phí hành chính, phí đăng ký, xác nhận quyền sở hữu…),
- Đối với nhà và các công trình BAH khác, việc định giá căn cứ vào giá thị trường của vật liệu xây dựng và chi phí nhân công để xây dựng nhà hoặc công trình thay thế có chất lượng và diện tích tương đương hoặc tốt hơn so với nhà/công trình BAH,
- Đối với các tiện ích công cộng BAH một phần hoặc toàn bộ bởi dự án, dự án sẽ xây dựng/sửa chữa để đảm bảo các tiện ích này được khôi phục đầy đủ chức năng. Trong trường hợp bồi thường bằng tiền mặt, tiền bồi thường bao gồm giá thị trường của vật liệu xây dựng cộng với chi phí vận chuyển, phí nhân công và nhà thầu, phí trước bạ và thuế chuyển nhượng. Không khấu hao tài sản và khấu trừ vật liệu có thể tận dụng,
- Khảo sát giá thay thế sẽ do đơn vị tư vấn độc lập và có thẩm quyền trong việc định giá tài sản thực hiện. Khảo sát giá thay thế được định nghĩa là phương pháp định giá bồi thường với giá trị đủ để thay thế cho tài sản cũ, cộng với chi phí giao dịch cần thiết liên quan đến việc thay thế tài sản. Chi phí giao dịch gồm phí hành chính, phí đăng ký, xác nhận quyền, chi phí di dời hợp lý, các chi phí tương tự mà người BAH phải chịu.

4.3. So sánh cách tiếp cận giữa Việt Nam và NHTG về thu hồi đất và tái định cư và đề xuất giải pháp áp dụng cho dự án

42. Các chính sách và thực hành của Việt Nam liên quan đến bồi thường và TĐC phần lớn phù hợp với tiêu chuẩn của NHTG về TĐC không tự nguyện trong đó có thể kể đến như sau:

- Việt Nam có các thủ tục để bồi thường cho những người không có quyền sử dụng đất hợp pháp, nhưng có khả năng hợp pháp hóa.
- Những người có hộ khẩu thường trú có quyền lựa chọn hình thức bồi thường mà họ muốn, bao gồm di dời đến khu TĐC được chỉ định, bồi thường tiền mặt hoặc kết hợp cả hai.
- Khu TĐC cho những người di dời cần có cơ sở hạ tầng và tiện ích công cộng tốt hơn so với nơi hiện tại của họ.
- Những người di dời sẽ được hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp.
- Người BAH sẽ được tham vấn và có thể thương lượng để thanh toán bồi thường và hỗ trợ khôi phục thu nhập.
- Khiếu nại của người BAH được xử lý thông qua các bước được hợp pháp hóa theo Luật khiếu nại.
- Người BAH không đủ điều kiện để được bồi thường cho đất mà họ chiếm giữ sẽ được hỗ trợ để khôi phục sinh kế.

43. Bên cạnh những điểm tương đồng, hiện vẫn có một số điểm khác biệt giữa các quy định của Việt Nam và TCMTXH5 của NHTG về bồi thường, hỗ trợ, TĐC và phục hồi sinh kế cho những người BAH.

44. *Bảng 17* tóm tắt những khác biệt chính giữa 2 chính sách và biện pháp được đề xuất cho dự án nhằm hài hòa các yêu cầu của cả Việt Nam và NHTG.

Bảng 17: Tóm tắt những khác biệt chính giữa chính sách của chính phủ và TCMTXH5 của NHTG và các biện pháp được đề xuất áp dụng cho dự án

Nội dung khác biệt	NHTG	Việt Nam	Giải pháp cho dự án
Đất			
Mục tiêu của chính sách	Người BAH phải được hỗ trợ trong nỗ lực của họ nhằm cải thiện hay ít nhất phục hồi nguồn sinh kế, mức sống thực tế trở lại mức ban đầu hay mức phổ biến trước thời điểm bắt đầu triển khai dự án, bất cứ mức nào cao hơn.	– Chủ tịch UBND tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi (khoản 2 Điều 108 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024). – Trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư mà tiền bồi thường, hỗ trợ không đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu (khoản 8 Điều 111 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024).	Sinh kế và nguồn thu nhập ít nhất sẽ được phục hồi trong điều kiện thực tế về mức trước khi di dời hoặc mức phổ biến trước khi bắt đầu thực hiện dự án tùy theo mức nào cao hơn.
Hỗ trợ cho các hộ BAH không có quyền hợp pháp hay yêu cầu được thừa nhận đối với đất đang nắm giữ hoặc sử dụng trước ngày khóa sổ của dự án	Không bồi thường nhưng hỗ trợ tài chính cho tất cả người BAH để đạt được mục tiêu của TCMTXH5 (phục hồi hoặc cải thiện sinh kế và mức sống của họ hoặc ít nhất là để khôi phục họ, về mặt thực tế, về mức trước khi di dời hoặc mức phổ biến trước khi bắt đầu thực hiện dự án, tùy theo mức nào cao hơn).	Chỉ bồi thường đối với đất nông nghiệp được sử dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2014. Các trường hợp khác do UBND tỉnh quyết định.	Hỗ trợ và khôi phục sinh kế cho tất cả những người BAH bất kể bất kể tình trạng pháp lý hoặc quyền sử dụng đất của họ. Đất nông nghiệp bị thu hồi được sử dụng trước ngày 01/7/2004 được bồi thường bằng 100% giá đất thay thế. Đất nông nghiệp bị thu hồi được sử dụng sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày khóa sổ: – Người BAH mà sinh kế phụ thuộc chủ yếu vào phần đất bị thu hồi thì sẽ được hỗ trợ khoản tiền tương đương giá thay thế của 60% khu đất đó. – Người BAH mà thu nhập hoặc nơi cư trú không phụ thuộc chủ yếu vào mảnh đất đó sẽ được hỗ trợ tiền mặt 30% chi phí thay thế cho những thiệt hại về thu nhập phát sinh và chi phí đầu tư được thực hiện trên khu đất trong thời gian sử dụng.

Nội dung khác biệt	NHTG	Việt Nam	Giải pháp cho dự án
			Đất ở, đất phi nông nghiệp được hỗ trợ 60% giá thay thế của khu đất. Nếu các biện pháp nói trên không đủ để thiết lập lại nơi cư trú hoặc sinh kế với sự đảm bảo về quyền sử dụng, thì người BAH sẽ được cung cấp hỗ trợ bổ sung để đáp ứng mục tiêu của TCMTXH5.
Phương pháp xác định giá bồi thường	Bồi thường về đất và các tài sản BAH được tính theo giá thay thế đầy đủ.	Giá bồi thường về đất và tài sản trên đất được tính theo giá thị trường hoặc giá xây mới. UBND tỉnh quyết định giá bồi thường cho các loại tài sản khác nhau. Đơn vị tư vấn định giá tài sản được huy động để xác định giá đất, sau đó giá này sẽ được Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định trước khi được UBND tỉnh phê duyệt.	Đơn vị thẩm định độc lập xác định giá thay thế cho tất cả các loại tài sản BAH và sau đó được hội đồng thẩm định thẩm định và sau đó được UBND tỉnh phê duyệt để đảm bảo giá bồi thường là giá thay thế đầy đủ.
Bồi thường và hỗ trợ			
Nhà hoặc công trình kiến trúc khác trên đất bị thu hồi không đủ điều kiện được bồi thường	Hỗ trợ 100% chi phí xây mới cộng với chi phí giao dịch.	Hỗ trợ chi phí xây dựng mới theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, tùy theo "tình trạng pháp lý"	-Hỗ trợ 100% chi phí xây mới cộng với chi phí giao dịch. -Đối với các công trình xây dựng trái phép trước ngày khóa sổ, nếu chính quyền địa phương đã thông báo và/ hoặc ngăn cản việc xây dựng và lập hồ sơ về việc xây dựng trái phép thì các quy định của địa phương sẽ được áp dụng; ngược lại thì chính sách của dự án sẽ được áp dụng. - Các công trình được xây dựng sau ngày khóa sổ sẽ không đủ điều kiện để được bồi thường / hỗ trợ.
Sắp xếp TĐC	-Tất cả các hộ bị di dời sẽ có lựa chọn nhận (i) tài sản thay thế có giá trị tương đương hoặc lớn hơn với bảo đảm quyền sở hữu, các tính chất tương đương hoặc tốt hơn, và lợi thế về vị trí; hoặc (ii) bồi	-Chỉ áp dụng đối với những hộ di dời đủ điều kiện được bồi thường. -Trong trường hợp hộ di dời không đủ điều kiện được bồi thường và không có chỗ ở khác, họ sẽ được xem xét bố trí tái định cư trong từng trường hợp cụ thể.	-Những hộ bị thu hồi toàn bộ nhà và đất đủ điều kiện được bồi thường hoặc diện tích còn lại sau khi thu hồi nhỏ hơn định mức đất ở tối thiểu của địa phương thì được giao/mua một lô đất tối thiểu tại khu TĐC nếu họ không có đất khác tại xã BAH bởi dự án.

Nội dung khác biệt	NHTG	Việt Nam	Giải pháp cho dự án
	thường bằng tiền theo giá thay thế; hoặc cả (i) và (ii) – Các hộ di dời sẽ được sắp xếp tái định cư để có nhà ở với sự đảm bảo về quyền sở hữu.		–Trường hợp mức bồi thường thấp hơn giá của một nền/ căn hộ tối thiểu tại khu TĐC của dự án thì dự án sẽ thanh phần chênh lệch cho người BAH. – Trong trường hợp người BAH lấn chiếm đất ngoài kênh, rạch và không thuộc diện TĐC nhưng không có nơi ở khác tại huyện thì sẽ được mua một lô đất tối thiểu trong khu TĐC của dự án.
Bồi thường thiệt hại thu nhập/kinh doanh	Áp dụng đối với các hộ BAH đến hoạt động kinh doanh (ví dụ cửa hàng, nhà hàng, dịch vụ, cơ sở sản xuất… bất kể quy mô và có hoặc không có đăng ký kinh doanh).	– Chỉ áp dụng đối với các hộ sản xuất và kinh doanh có đăng ký. – Mức bồi thường/hỗ trợ bằng 30% thu nhập bình quân của 3 năm liên tiếp được cơ quan thuế xác nhận (Điểm b, khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP).	–Tất cả các doanh nghiệp và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh có thu nhập BAH sẽ được bồi thường, hỗ trợ tương ứng 50% thu nhập hàng năm tính theo thu nhập bình quân năm kê khai với cơ quan thuế 3 năm gần nhất (Điểm b, khoản 3 Điều 20 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP). –Hộ không có giấy phép kinh doanh nhưng hoàn thành nghĩa vụ thuế được bồi thường 50% mức hỗ trợ cho doanh nghiệp/ hộ có đăng ký kinh doanh. –Những hộ kinh doanh nhỏ tại nhà không kê khai với cơ quan thuế BAH thì được hỗ trợ 5 triệu đồng cho mỗi hộ. –Người lao động đã có hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên với các doanh nghiệp tư nhân, nhà nước hoặc tổ chức bị di dời sẽ được trợ cấp tương đương mức lương tối thiểu theo quy định của UBND tỉnh trong thời gian chuyển tiếp tối đa là 6 tháng.
Ngưỡng tác động nặng đến thu nhập do thu hồi đất nông nghiệp	Ngân hàng không quy định ngưỡng bị ảnh hưởng nặng đến thu nhập do thu hồi đất nông nghiệp nhưng yêu cầu Bên vay đảm bảo người bị ảnh hưởng được bồi thường đủ để khôi phục mức sống ít nhất là bằng mức trước khi có dự án.	Mất trên 30% đất nông nghiệp	Mất trên 30% đất nông nghiệp và bồi thường theo giá thay thế đầy đủ.

Nội dung khác biệt	NHTG	Việt Nam	Giải pháp cho dự án
Bồi thường cho tác động gián tiếp do mất đất hoặc công trình	Theo thông lệ tốt thì bên vay nên tiến hành đánh giá xã hội và thực hiện các biện pháp để giảm thiểu các tác động bất lợi về kinh tế và xã hội, đặc biệt là đối với người nghèo và DBTT.	Không giải quyết	Đánh giá xã hội đã được thực hiện và các biện pháp đã được xác định và đang được thực hiện để giảm thiểu các tác động tiêu cực, đặc biệt là đối với người nghèo và dễ bị tổn thương (DBTT).
Hỗ trợ và phục hồi sinh kế	Cung cấp hỗ trợ và khôi phục sinh kế để đạt được mục tiêu của TCMTXH5	Cung cấp các biện pháp hỗ trợ và phục hồi sinh kế. Tuy nhiên, không theo dõi việc phục hồi sinh kế sau khi hoàn thành tái định cư.	Người BAH sẽ được cung cấp biện pháp hỗ trợ và khôi phục sinh kế để đạt được các mục tiêu của TCMTXH5 (ví dụ: đào tạo nghề, khoản vay/ tín dụng lãi suất thấp để phát triển sản xuất/kinh doanh,…). Các biện pháp này sẽ được giám sát theo KHTĐC để đảm bảo người BAH khôi phục lại mức sống bằng hoặc cao hơn khi chưa có dự án.
Tham vấn và công khai thông tin	Tham gia vào việc lập kế hoạch và thực hiện KHTĐC, đặc biệt là các tiêu chí đủ điều kiện để được bồi thường và hỗ trợ, đơn giá bồi thường cũng như Cơ chế giải quyết khiếu nại (CCGQKN)	Tập trung chủ yếu vào việc tham vấn trong quá trình lập kế hoạch (lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và TĐC và phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm); chia sẻ và công khai thông tin.	Công bố thông tin và tham vấn cộng đồng và sự tham gia của các bên liên quan được kết hợp vào quá trình chuẩn bị KHTĐC, cùng với việc chia sẻ thông tin với người BAH và các bên liên quan khác
Cơ chế giải quyết khiếu nại			
Cơ chế giải quyết khiếu nại	Cơ chế giải quyết khiếu nại hợp lý và dễ tiếp cận để giải quyết các khiếu nại do di dời hoặc TĐC.	– Người BAH có quyền gửi khiếu nại về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và TĐC đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết khiếu nại ở giai đoạn đầu và giai đoạn hai. – Đồng thời, người khiếu nại có thể đưa vụ việc của mình lên tòa án ở bất kỳ giai đoạn nào nếu muốn (Điều 28, 32, 33 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011.	Dựa trên hệ thống giải quyết khiếu nại hiện có của Việt Nam, dự án sẽ xây dựng CCGQKN hiệu quả và cơ chế này sẽ giám sát bởi tư vấn giám sát độc lập.
Giám sát và đánh giá			

Nội dung khác biệt	NHTG	Việt Nam	Giải pháp cho dự án
Cơ chế giám sát và đánh giá về bồi thường và tái định cư	Giám sát nội bộ và độc lập là bắt buộc	– Người dân được tự mình (hoặc thông qua đại diện của mình) giám sát và báo cáo những vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai, bao gồm cả việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và TĐC (Điều 231, Luật Đất đai 2024). – Không có yêu cầu cụ thể nào đối với việc giám sát nỗ lực TĐC, cả nội bộ hay độc lập.	Cả giám sát nội bộ và bên ngoài (độc lập) phải được duy trì thường xuyên (hàng quý đối với giám sát nội bộ và mỗi 6 tháng đối với giám sát độc lập). Một báo cáo cuối dự án sẽ được hoàn thành để xác nhận liệu các mục tiêu của TCMTXH5 có đạt được hay không.

5. TIÊU CHÍ ĐỦ ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI

5.1. Người bị ảnh hưởng của dự án

45. Những người BAH bởi Dự án là những người BAH trực tiếp bởi Dự án thông qua việc mất đất, nhà ở, các công trình khác, kinh doanh, tài sản hoặc quyền tiếp cận nguồn tài nguyên, cụ thể là:

- Những người có đất nông nghiệp bị thu hồi (vĩnh viễn hoặc tạm thời) bởi dự án,
- Những người có đất ở/ nhà ở BAH (vĩnh viễn hoặc tạm thời) bởi dự án,
- Những người có nhà thuê BAH (vĩnh viễn hoặc tạm thời) bởi dự án,
- Những người có cơ sở kinh doanh, hoạt động nông nghiệp, công việc hoặc nơi làm việc BAH (vĩnh viễn hoặc tạm thời) bởi dự án,
- Những người có cây cối (hàng năm và lâu năm) BAH một phần hoặc toàn bộ bởi dự án,
- Những người có tài sản khác hoặc quyền truy cập vào các tài sản đó BAH một phần hoặc toàn bộ bởi dự án,
- Những người có sinh kế BAH (vĩnh viễn hoặc tạm thời) do dự án hạn chế quyền truy cập vào các khu vực được bảo vệ,
- Cộng đồng hoặc các cơ quan/tổ chức nhà nước có:
  - Tài sản và cơ sở vật chất cộng đồng BAH tạm thời / vĩnh viễn bởi dự án,
  - Đất đai, nhà cửa, công trình kiến trúc của các cơ quan, công ty nhà nước và tư nhân BAH tạm thời / vĩnh viễn bởi dự án,
- Các cá nhân và nhóm yếu thế/DBTT trong khu vực dự án.

5.2. Xác định nhóm/hộ dễ bị tổn thương

46. Theo TCMTXH5 của NHTG và các quy định của Việt Nam, người hoặc nhóm người có thể do dự án thu hồi đất và TĐC, chịu tác động bất lợi và/hoặc ít có khả năng tiếp cận các lợi ích do dự án mang lại và bồi thường tài sản, bao gồm cả phục hồi sinh kế so với những đối tượng BAH khác của dự án. Những cá nhân hoặc nhóm như vậy được coi là yếu thế/DBTT. Dựa trên các khảo sát kinh tế xã hội ban đầu, các nhóm DBTT của dự án nói chung sẽ bao gồm:

- Hộ phụ nữ làm chủ hộ có người phụ thuộc và khó khăn kinh tế (độc thân, góa phụ, chồng tàn tật),
- Hộ nghèo/ cận nghèo theo tiêu chuẩn Bộ Nội vụ,
- Hộ gia đình chính sách,
- Bất kỳ nhóm bổ sung nào được xác định là DBTT theo được định nghĩa trong KHTĐC này thông qua khảo sát kinh tế-xã hội và qua tham vấn sau này.

47. Ngoài ra, có thể có những nhóm đặc biệt có thể chịu tác động hoặc đối mặt với nguy cơ nghèo đói thêm do tái định cư. Do đó, trong quá trình xây dựng các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Hội đồng Bồi thường và BQLDA tỉnh phải phối hợp với UBND các xã để khảo sát và cập nhật danh sách các nhóm hoặc hộ BDTT để hỗ trợ kịp thời và phù hợp.

5.3. Phân loại đối tượng đủ điều kiện

48. Có ba nhóm BAH đủ điều kiện được bồi thường và hỗ trợ. Mặc dù cả ba nhóm đều có quyền được hỗ trợ dưới một hình thức nào đó trong dự án, nhưng tính chất của sự hỗ trợ đó có thể khác nhau.

Nhóm (a): Người BAH có quyền hợp pháp đối với đất đai hoặc tài sản là những người có tài liệu chính thức theo pháp luật để chứng minh quyền hợp pháp của họ, hoặc được pháp luật công nhận mà không cần tài liệu chứng minh. Trường hợp đơn giản nhất, một khu đất do cá nhân hoặc cộng đồng đứng tên. Trong các trường hợp khác, cá nhân có thể có hợp đồng thuê đất và do đó có quyền hợp pháp đối với khu đất đó.

Nhóm (b): Người BAH không có quyền hợp pháp đối với đất đai hoặc tài sản, nhưng có khiếu nại được công nhận hoặc có thể được công nhận theo pháp luật. Họ có thể đã sử dụng đất trong nhiều thế hệ mà không có tài liệu chính thức theo các thỏa thuận quyền sở hữu truyền thống hoặc phong tục được cộng đồng thừa nhận và được pháp luật công nhận. Trong các trường hợp khác, họ có thể chưa bao giờ được cấp quyền sở hữu hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu của họ có thể không đầy đủ hoặc bị mất. Họ có thể có khiếu nại về quyền sở hữu bất hợp pháp nếu họ đã chiếm giữ đất trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của pháp luật, mà không có tranh chấp với chủ sở hữu hợp về việc chiếm giữ này. Trong những trường hợp như vậy, pháp luật thường có các thủ tục pháp lý để công nhận những khiếu nại này.

Nhóm (c): Người BAH không có quyền hoặc khiếu nại hợp pháp để có thể được công nhận đối với đất đai hoặc tài sản mà họ chiếm giữ hoặc sử dụng thì đủ điều kiện nhận hỗ trợ theo TCMTXH5. Những người này có thể là những người sử dụng tài nguyên theo mùa, chẳng hạn như người chăn thả gia súc, gia cầm, ngư dân hoặc thợ săn trên khu đất bị ảnh hưởng (mặc dù nếu quyền của những người sử dụng này được pháp luật quốc gia công nhận, họ có thể thuộc loại (a) hoặc (b)). Họ cũng có thể là những người chiếm giữ đất vi phạm các luật hiện hành. Người BAH thuộc nhóm này không đủ điều kiện nhận bồi thường về đất, nhưng đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ sinh kế và bồi thường cho tài sản tạo lập trên đất.

49. Những người thuộc nhóm (a) và (b) sẽ được bồi thường đối với diện tích đất BAH, cùng với các hỗ trợ khác được quy định trong KHTĐC. Những người được đề cập trong mục (c) sẽ được hỗ trợ tái định cư thay cho bồi thường phần đất họ chiếm giữ, cùng với các hỗ trợ khác, nếu cần thiết, để đạt được các mục tiêu được nêu trong TCMTXH5 nếu họ lấn chiếm đất trước ngày khóa sổ kiểm kê do Bên vay thiết lập và được NHTG chấp nhận. Những người xâm phạm khu vực dự án sau ngày khoá sổ sẽ không có quyền nhận bồi thường hoặc bất kỳ hình thức hỗ trợ tái định cư nào khác. Tất cả các đối tượng thuộc nhóm (a), (b) hoặc (c) sẽ được bồi thường cho thiệt hại tài sản mà họ sở hữu hoặc sử dụng trên khu đất BAH.

50. Như đã định nghĩa, ngày khoá sổ kiểm đếm là ngày mà cơ quan có thẩm quyền công bố thông báo thu hồi đất trước khi tiến hành kiểm đếm chi tiết (Điểm 1, Điều 85, Luật Đất đai 2024). Các hộ BAH và cộng đồng địa phương sẽ được thông báo về ngày khoá sổ kiểm đếm và thông tin liên quan đến Dự án để họ có thể lập kế hoạch sản xuất/đầu tư/xây dựng của riêng mình, tránh những thiệt hại hoặc tổn thất khác do thiếu thông tin về Dự án. Hiện nay, Kế hoạch dự án (dựa vào tài liệu thiết kế cơ sơn) chưa được phê duyệt. Do đó, ngày khoá sổ kiểm đếm vẫn chưa được thiết lập.

5.4. Các hộ được tách sau ngày khóa sổ kiểm đếm của dự án

51. Các hộ được tách ra từ các hộ BAH đông người sau ngày khóa sổ sẽ đủ điều kiện tái định cư như là một hộ độc lập nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Hộ có nhiều thế hệ hoặc nhiều cặp vợ chồng sống cùng nhau trên một thửa đất dự án thu hồi mà được phép tách hộ theo quy định của địa phương,
- Được chứng thực bởi của UBND huyện dựa vào xác minh về việc tách hộ của UBND xã nơi hộ được tách.

52. Ngoài ra, con mới sinh, vợ hoặc chồng của những người có tên trong sổ hộ khẩu, người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, những người vừa đi học về sinh sống với hộ BAH trước ngày khóa sổ sẽ được hưởng các quyền về bồi thường và hỗ trợ nêu trong KHTĐC này.

53. Khi các luật lệ và quy định của Việt Nam thay đổi theo theo hướng tốt hơn so với các quyền lợi đề cập trong KHTĐC này thì những quyền lợi tốt hơn này sẽ được áp dụng cho người BAH.

5.5. Ngày khóa sổ xác định tiêu chuẩn hợp lệ

54. Ngày khóa sổ kiểm kê của dự án này là ngày UBND tỉnh An Giang phát hành và gửi Thông báo thu hồi đất cho những BAH. Thông báo này sẽ bao gồm chi tiết về kế hoạch thu hồi đất, tổng điều tra kinh tế - xã hội và kiểm đếm chi tiết (Điều 85, Luật Đất đai 2024).

55. Tất cả người BAH trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường, hỗ trợ cho việc mất đất đai và tài sản và hỗ trợ khôi phục sinh kế. Sau ngày khóa sổ, những người có mặt hoặc xây dựng nhà/ công trình, trồng cây, hoặc bắt đầu hoạt động kinh doanh sẽ không đủ điều kiện nhận bất kỳ khoản bồi thường hoặc hỗ trợ nào.

5.6. Công trình liên quan

56. KMTXH yêu cầu áp dụng các TCMTXH cho các công trình, dự án không sử dụng nguồn vốn của dự án, đồng thời, theo đánh giá của NHTG: (a) có liên quan trực tiếp hay đáng kể đến dự án; (b) được thực hiện hay dự kiến được thực hiện cùng dự án; (c) cần thiết để dự án bảo đảm tính khả thi, và sẽ không được thực hiện hay mở rộng quy mô nếu không có dự án[2].

57. Dự kiến, UBND tỉnh An Giang dự kiến sẽ bố trí cho các hộ bị di dời của dự án đến tái định cư tại Tuyến dân cư dọc tuyến đường Bình Giang 1. Khu dân cư này hiện đang được Nhà nước quản lý.

58. Theo TCMTXH1, Tuyến dân cư này được coi là công trình có liên quan của dự án. Do đó, báo cáo tra soát về vấn đề liên quan đến thu hồi đất, tái định cư trong quá trình xây dựng Tuyến dân cư cần được thực hiện. Báo cáo thẩm định cho thấy tuyến dân cư Bình Giang 1 được xây dựng vào năm 2002 bằng ngân sách của tỉnh. Tuyến dân cư này hiện nằm dọc theo đường Binh Giang 1, con đường sẽ được xây dựng trong dự án. Tuyến dân cư bao gồm 395 lô đất, trong đó 43 lô đã được cấp cho các cá nhân và tổ chức, còn lại 352 lô đất trống có thể được phân bổ cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án. Không có vấn đề tồn đọng nào liên quan đến việc thu hồi đất và giải phóng mặt bằng của khu dân cư. Chi tiết được nêu tại *Phụ lục 3*.

[2] Để các công trình hoặc hoạt động trở thành công trình liên kết, chúng phải đáp ứng cả ba tiêu chí trên.

5.7. Hiến đất tự nguyện

59. Trong một số trường hợp, dự án có thể sử dụng một phần hoặc toàn bộ đất do người BAH tự nguyện hiến mà không cần bồi thường. Điều này có thể được thực hiện khi có sự chấp thuận trước của Ngân hàng nếu Bên vay chứng minh rằng: (a) tổ chức/cá nhân hiến đất đã được thông báo và tham vấn đầy đủ về dự án và các lựa chọn có sẵn cho họ; (b) tổ chức/cá nhân hiến đất nhận thức rằng việc từ chối nhận bồi thường là lựa chọn của họ, và đã xác nhận bằng văn bản sự sẵn sàng để hiến đất; (c) diện tích đất được hiến là nhỏ và sẽ không làm giảm diện tích đất còn lại của tổ chức/cá nhân hiến đất xuống dưới mức cần thiết để duy trì sinh kế; (d) người hiến đất không bị di dời; (e) người hiến đất dự kiến sẽ được hưởng lợi trực tiếp từ dự án; và (f) đối với đất cộng đồng hoặc đất tập thể, việc hiến đất chỉ có thể xảy ra với sự đồng ý của các cá nhân đang sử dụng hoặc chiếm giữ đất. Bên vay sẽ duy trì hồ sơ minh bạch về tất cả các cuộc tham vấn và thỏa thuận đã đạt được trong quá trình hiến đất.

60. Có những tình huống mà người dân sẵn sàng hiến một phần đất cho mục đích của dự án mà không nhận bồi thường hoặc nhận bồi thường ít hơn mức được nhận. Việc hiến đất tự nguyện có thể liên quan đến một số lợi ích hoặc ưu đãi bằng tiền hoặc không bằng tiền mà dự án hoặc các thành viên trong cộng đồng hưởng lợi từ dự án cung cấp cho người hiến đất. Cả hai trường hợp này đều có thể được phân loại là "hiến đất tự nguyện", vì việc chuyển giao tài sản diễn ra mà không có bồi thường theo giá thay thế. "Được thông báo đầy đủ" có nghĩa là chủ sở hữu đất được hiến có tất cả thông tin về hoạt động được đề xuất và các tác động của dự án, yêu cầu sử dụng đất đai của dự án, và các địa điểm thay thế, cũng như quyền được bồi thường của mình. Chủ đất đã có đủ thời gian để cân nhắc các quyết định của mình về tài sản và đã từ chối một cách có hiểu biết quyền được rút lại quyết định của mình. "Ý chí tự do" có nghĩa là đất có thể từ chối đề xuất từ hiến đất của mình khi có có những lựa chọn khả thi khác cho dự án (chẳng hạn như thay đổi tuyến của đường ống nước nếu chủ đất không cho tiếp cận đất của họ), hoặc trong trường hợp không có lựa chọn khả thi nào, việc hiến đất sẽ mang lại lợi ích cho người hiến (chẳng hạn như một dự án cộng đồng mang lại lợi ích cho người hiến đất).

61. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, chủ đất bị áp lực hoặc cưỡng ép hiến đất. Có những những trường hợp khác, chủ đất đồng ý hiến đất vì họ không biết rằng họ có quyền được bồi thường và không được cung cấp đủ thông tin để đưa ra lựa chọn sáng suốt. Để giải quyết những rủi ro này, cần phải tiến hành việc thẩm định, như được mô tả trong chú thích 10 của TCMTXH5. Ngoài ra, một vấn đề quan trọng là người hiến đất là chủ sở hữu hoặc sử dụng duy nhất của phần đất được hiến. Khi đất được chủ đất hiến, những người sử dụng và chiếm giữ đất khác ngoài chủ đất, những người bị di dời về mặt vật chất hoặc kinh tế do việc hiến tặng, cũng cần được tham vấn và những tác động đối với họ sẽ được giải quyết theo TCMTXH5.

62. Việc quyên góp đất tự nguyện được lập văn bản. Văn bản này bao gồm (a) thông báo bằng văn vị trí và diện tích đất hiến cùng với mục đích sử dụng; và (b) bản cam kết hiến đất chính thức được ký bởi từng chủ sở hữu hoặc người sử dụng có liên quan, xác lập sự đồng thuận đã được thông báo và không có tranh chấp về quyền sở hữu và không có yêu cầu nào từ người thuê, người sử dụng, người chiếm giữ hoặc xâm phạm khu đất được hiến. Mọi thuế hoặc phí phải trả cho việc xử lý hoặc đăng ký chuyển nhượng đất, nếu có, sẽ được Bên vay thanh toán đầy đủ, và Bên vay sẽ giữ hồ sơ về việc hiến đất. Tài liệu này sẽ được cung cấp cho các bên liên quan xem xét khi có phát sinh khiếu nại. Đảm bảo tính minh bạch liên quan đến việc hiến đất từ có thể được hưởng lợi từ việc xem xét của bên thứ ba độc lập.

63. Tương tự như các hoạt động khác của dự án, cơ chế khiếu nại được thiết lập để xem xét và phản hồi kịp thời các khiếu nại của người hiến đất (và những người có thể BAH từ việc hiến

đất). Đối với những người hoặc cộng đồng dễ bị tổn thương, phụ nữ sử dụng đất sẽ được quyên góp, hoặc trong trường hợp đất tập thể hoặc đất cộng đồng sẽ được quyên góp, những người sử dụng những vùng đất đó có thể gặp rủi ro bị bỏ qua trong quá trình ra quyết định, trừ khi họ được tham vấn.

64. Quy trình hiến đất:

(a). BQLDA cung cấp cho hộ BAH đầy đủ thông tin về các hợp phần của dự án, bao gồm chính sách và nguyên tắc bồi thường và tái định cư cho việc hiến đất tự nguyện.

(b). Cộng đồng xác định phạm vi thu hồi đất cho mục đích của dự án, trong việc thực hiện quy hoạch nâng cấp cộng đồng.

(c). (Cộng đồng thống nhất mức độ hiến đất. Khi phần lớn các thành viên trong cộng đồng muốn hiến toàn bộ đất BAH nhưng một số không đồng ý, cộng đồng phải tìm ra giải pháp thích hợp để bồi thường cho hộ không chấp nhận việc hiến đất, bao gồm cơ chế chia sẻ tổn thất. Nếu cộng đồng không tìm ra được giải pháp, dự án sẽ bồi thường cho những hộ này.

(d). Bảng thống kê về đất và tài sản BAH cùng với khoản bồi thường tương ứng được gửi đến người BAH.

(e). Người hiến ký xác nhận phạm vi hiến đất. Các thiệt hại khác về kiến trúc/công trình và tài sản sẽ được bồi thường.

(f). BQLDA tỉnh công khai thông tin về bồi thường và đất đã hiến tại các điểm công cộng.

65. Giám sát và Đánh giá: BQLDA phải báo cáo về việc hiến đất cho UBND tỉnh và NHTG để xem xét trước khi thực hiện. Việc báo cáo cần thực hiện thường xuyên và gửi cho UBND và NHTG để xem xét và phê duyệt. Việc giám sát độc lập phải được thực hiện đối với khoảng 20% hộ hiến đất tự nguyện để kiểm tra sự sẵn lòng thực sự của họ trong việc hiến đất và đánh giá liệu họ có BAH do việc hiến đất hay không.

5.8. Cưỡng chế di dời

66. Bên vay sẽ không được sử dụng biện pháp cưỡng chế di dời đối với người BAH. "Cưỡng chế di dời" là di dời tạm thời hay lâu dài trái với ý chí của cá nhân, gia đình, cộng đồng ra khỏi khỏi nhà, đất đai mà họ đang cư ngụ mà không cung cấp hay bảo đảm quyền tiếp cận đến các hình thức bảo trợ pháp lý hay bảo trợ khác phù hợp, bao gồm toàn bộ các quy trình, nguyên tắc liên quan nêu tại TCMTXH5. Việc thực trưng thu, thu hồi bắt buộc, hay các quyền hạn tương tự của chính quyền địa phương sẽ không bị coi là cưỡng chế di dời nếu phù hợp với luật pháp quốc gia và quy định của TCMTXH 5, và được thực hiện phù hợp với các nguyên tắc cơ bản về thủ tục hợp pháp (như thực hiện thông báo đủ sớm, cơ hội đầy đủ để thực hiện khiếu nại và thắc mắc, và tránh sử dụng vũ lực một cách không cần thiết và không phù hợp).

67. Lệnh cấm đối với "cưỡng chế" không ngăn cản hành động của chính quyền địa phương để loại bỏ một người đã tiếp tục chiếm giữ đất sau khi hoàn thành quy trình pháp lý về quyền chiếm hữu hoặc thu hồi đất bắt buộc. Việc tái định cư không được coi là cưỡng chế di dời nếu nó tuân thủ luật pháp quốc gia, bao gồm việc tuân thủ và hoàn tất tất cả các quy trình pháp lý và hành chính liên quan, bao gồm quy trình kháng cáo; tuân thủ tất cả các yêu cầu liên quan của TCMTXH5, và được thực hiện theo cách tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của quy trình hợp pháp.

68. Quy trình hợp pháp được hiểu bao gồm các loại sau:

(i). cơ hội tham vấn thực sự với những người bị ảnh hưởng.

(ii). thông báo đầy đủ và hợp lý cho tất cả các cá nhân bị ảnh hưởng trước ngày tái định cư dự kiến.

(iii). thông tin về các trường hợp tái định cư dự kiến, và, nếu có, về thay thế mà đất hoặc nhà ở sẽ được sử dụng, trong thời gian hợp lý cho tất cả những người bị ảnh hưởng.

(iv). Đặc biệt là khi có nhiều nhóm tham gia, chính quyền địa phương hoặc đại diện của họ (nếu cần) và các giám sát độc lập cần có mặt trong quá trình cưỡng chế.

(v). Tất cả những người thực hiện cưỡng chế phải phù hợp.

(vi). Việc cưỡng chế không được tiến hành khi thời tiết xấu hoặc vào ban đêm, hoặc trong các lễ hội hoặc ngày nghỉ trừ khi các người BAH đồng ý.

(vii). Cung cấp các biện pháp pháp lý.

(viii). Cung cấp hỗ trợ pháp lý cho những người BAH để muốn khiếu nại lên toà án.

69. Giám sát và Đánh giá: BQLDA phải báo cáo về cưỡng chế di dời cho UBND tỉnh và NHTG để xem xét trước khi thực hiện. Việc báo cáo được diễn ra thường xuyên để UBND tỉnh và NHTG để xem xét và có ý kiến.

70. Việc giám sát độc lập bởi bên thứ ba nên được thực hiện để đảm bảo rằng quy trình cưỡng chế di dời tuân thủ luật pháp và quy định quốc gia, bao gồm việc tuân thủ và hoàn tất tất cả các quy trình pháp lý và hành chính liên quan, bao gồm quy trình kháng cáo; tuân thủ tất cả các yêu cầu liên quan của TCMTXH5, và được thực hiện theo cách tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của quy trình hợp pháp.

5.9. Xác định giá thay thế

71. "Giá thay thế" được định nghĩa là phương pháp định giá bồi thường với giá trị đủ để thay thế cho tài sản cũ, cộng với chi phí giao dịch cần thiết liên quan đến việc thay thế tài sản. Nếu có thị trường tương ứng đang hoạt động thì giá thay thế sẽ là giá thị trường xác định thông qua đơn vị định giá bất động sản độc lập, đủ năng lực, cộng chi phí giao dịch. Nếu không có thị trường thì giá thay thế được xác định thông qua các phương pháp khác như tính giá trị đầu ra của đất hay tài sản sinh lợi, hay giá không khấu hao của vật liệu, lao động thay thế để xây dựng công trình hay các tài sản cố định khác, cộng chi phí giao dịch. Trong mọi trường hợp nếu di dời chỗ ở dẫn đến việc người dân mất nhà cửa, giá thay thế phải ít nhất đủ để người dân mua hay xây nhà theo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn tối thiểu chấp nhận được với cộng đồng.

72. Phương pháp định giá trong xác định giá thay thế cần được tổng hợp, đưa vào KHTĐC. Chi phí giao dịch gồm phí hành chính, phí đăng ký, xác nhận quyền, chi phí di dời hợp lý, các chi phí tương tự mà người BAH phải chịu. Để bảo đảm bồi thường theo giá thay thế, mức bồi thường dự kiến phải được cập nhật ở những địa bàn dự án có mức lạm phát cao hay thời gian giữa thời điểm tính toán mức bồi thường và chi trả bồi thường kéo dài.

6. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ CỦA DỰ ÁN

6.1. Yêu cầu miễn trừ

73. Để tuân thủ TCMTXH5, nếu có điều khoản nào trong luật và quy định của Việt Nam không đảm bảo quyền/quyền lợi của các hộ BAH về bồi thường theo giá thay thế, hoặc các tiêu chuẩn hợp lệ không bao gồm việc khôi phục và/hoặc hỗ trợ cho người BAH không có giấy tờ

đất hợp lệ, hoặc hạn chế bồi thường như theo yêu cầu của TCMTXH5, thì các điều khoản đó sẽ không được áp dụng. Các yêu cầu của TCMTXH5 sẽ được áp dụng đầy đủ trong mọi trường hợp.

74. Là một thành viên của Nhóm NHTG, Chính phủ Việt Nam đã cam kết rằng nếu các công ước quốc tế mà Chính phủ và NHTG ký kết có các điều khoản khác với các quy định trong khung pháp lý tái định cư hiện hành của Việt Nam, các điều khoản của các thỏa thuận quốc tế với NHTG sẽ được ưu tiên áp dụng (Điều 2, Khoản 40, Luật Đất đai 2024).

75. Nguyên tắc cơ bản trong việc quản lý và sử dụng các khoản vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các khoản vay ưu đãi từ các nhà tài trợ nước ngoài, như được quy định trong Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021, là "Tuân thủ các quy định hiện hành và các điều ước quốc tế về ODA mà Việt Nam là thành viên. Nếu có sự không thống nhất giữa các quy định của Chính phủ Việt Nam và các điều khoản của các điều ước quốc tế, các điều khoản của các điều ước quốc tế sẽ được ưu tiên áp dụng."

6.2. Nguyên tắc và mục tiêu

76. Các nguyên tắc được đề cập trong TCMTXH 5 của NHTG được sử dụng để chuẩn bị KHTĐC này, bao gồm:

(i) Việc thu hồi đất và ảnh hưởng của thu hồi đất đối với người BAH, cũng như tái định cư của họ, phải được giảm thiểu ở mức thấp nhất có thể.

(ii) Tất cả các người BAH cư trú, làm việc, kinh doanh hoặc trồng trọt trong khu vực dự án sẽ được cung cấp các biện pháp phục hồi đủ để cải thiện hoặc duy trì mức sống, khả năng kiếm thu nhập và năng lực sản xuất của họ ít nhất là bằng hoặc hơn trước khi có dự án. Việc không có quyền hợp pháp đối với đất bị thu hồi sẽ không ngăn cản các hộ BAH được cung cấp biện pháp phục hồi như vậy.

(iii) Các kế hoạch thu hồi đất và các tài sản khác, cũng như các biện pháp phục hồi, phải được xây dựng với sự tham vấn với người BAH để giảm thiểu xáo trộn cho người BAH. Người BAH sẽ được chi trả bồi thường và hỗ trợ trước khi bắt đầu thực hiện dự án.

(iv) Các tiện ích và dịch vụ công ích BAH phải được khôi phục sớm.

(v) Kinh phí tái định cư phải có sẵn trong giai đoạn thực hiện dự án.

(vi) Cơ quan thực hiện dự án phải đảm bảo rằng việc xây dựng, tham vấn và thực hiện KHTĐC được thực hiện hiệu quả và kịp thời.

(vii) Việc kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện KHTĐC cần được thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả.

(viii) Tất cả các người BAH có tài sản tại hoặc cư trú trong khu vực thu hồi đất của dự án trước ngày khóa sổ đều đủ điều kiện để được bồi thường cho các mất mát do thu hồi đất. Những người bị mất thu nhập, mất hoặc ảnh hưởng đến sinh kế sẽ đủ điều kiện nhận hỗ trợ phục hồi sinh kế căn cứ theo các tiêu chí hợp lệ do dự án quy định, có tham vấn trước với người BAH. Trước khi kết thúc dự án nếu thấy sinh kế hoặc thu nhập vẫn chưa được phục hồi bằng với mức trước khi có dự án thì cần xem xét có các biện pháp bổ sung.

(ix) Đất nông nghiệp bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá trị thay thế đầy đủ. Các hộ BAH sẽ được hỗ trợ để duy trì sinh kế và tự sắp xếp việc di dời.

(x) Hộ di dời sẽ được tái định cư theo quy định; nhà cửa, đất đai và các tài sản khác bị ảnh hưởng bởi dự án sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ.

(xi) Bồi thường cho tất cả các công trình công cộng của khu dân cư, khu thương mại hoặc các công trình khác theo giá thay thế, không không khấu trừ đối với các vật liệu có thể tái sử dụng.

(xii) Người BAH sẽ được hỗ trợ chi phí vận chuyển để vận chuyển tài sản cá nhân và tài sản đến địa điểm tái định cư mới, ngoài khoản bồi thường theo giá thay thế cho nhà cửa, đất đai và các tài sản khác.

(xiii) Việc thu hồi đất cho dự án sẽ được cơ quan có thẩm quyền thông báo cho người BAH ít nhất 90 ngày trước khi thu hồi đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp. Nội dung thông báo sẽ bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát và đo đạc chi tiết.

(xiv) Việc bàn giao các khu đất đã thu hồi cho dự án sẽ được hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ khi người BAH nhận được đầy đủ bồi thường hoặc hỗ trợ từ dự án.

(xv) Các dịch vụ công cộng và tài nguyên tại địa điểm tái định cư sẽ được cải thiện tốt hơn so với vị trí mà người BAH ở tại khu đất BAH bởi dự án.

(xvi) Tái định cư tạm thời: Nên tránh việc TĐC nhiều lần vì điều này làm có tăng nặng mức độ ảnh hưởng đến các hộ bi di dời và làm chậm quá trình phục hồi sinh kế. Nếu có điều này xảy ra, dự án cần xem xét hỗ trợ thêm cho những hộ BAH này. Việc tái định cư tạm thời chỉ được thực hiện nếu BQLDA tỉnh đã xác minh rằng không thể tránh khỏi việc tái định cư tạm thời vì những lý do như:

- Những hộ BAH dự định tái định cư tại khu TĐC của dự án được yêu cầu bàn giao đất cho dự án nhưng khu TĐC của dự án chưa sẵn sàng tiếp nhận họ.
- Hộ BAH một phần nhà và cần xây dựng lại hoặc sửa chữa nhà cần phải di dời tạm thời quá trình xây dựng hoặc sửa chữa nhà.
- Hộ BAH lựa chọn phương án TĐC yêu cầu bố trí TĐC tạm thời trong khi tìm nơi ở mới.

(xvii) Trong trường hợp không liên hệ được với hộ BAH để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ sau nhiều lần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (tivi, báo, đài…), số tiền bồi thường và hỗ trợ sẽ được gởi vào tài khoản ký quỹ được mở tại ngân hàng thương mại có lãi suất để tránh ảnh hưởng đến tiến độ của dự án và vẫn đảm bảo việc chi trả bồi thường sau khi liên hệ được với hộ BAH.

6.3. Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án

6.3.1. Bồi thường cho đất nông nghiệp

6.3.1.1. Người sử dụng đất đủ điều kiện bồi thường (Người sử dụng đất hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa)

77. Các hộ BAH sẽ được nhận bồi thường dưới hình thức "đất đổi đất" hoặc tiền mặt với giá trị 100% giá thay thế hoặc đất với mục đích sử dụng khác với đất bị thu hồi hoặc nhà ở để bù đắp cho việc mất đất nông nghiệp (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai 2024).

- Nếu diện tích đất còn lại không đủ điều kiện để tiếp tục sản xuất (theo ngưỡng quy định của tỉnh), Dự án sẽ thu hồi toàn bộ diện tích và bồi thường bằng tiền mặt với giá trị 100% chi phí thay thế. Ngoài ra, hộ BAH sẽ nhận được hỗ trợ được mô tả chi tiết trong mục 8.3 dưới đây.
- Nếu hộ BAH mất 30% hoặc hơn tổng diện tích đất sản xuất hoặc diện tích còn lại không đủ điều kiện sản xuất theo ngưỡng do UBND tỉnh An Giang quy định sẽ được ưu tiên bồi thường bằng đất nếu quỹ đất có sẵn theo Luật đất đai. Nếu không, các hộ này sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đối với diện tích đất bị thu hồi, cộng với khoản trợ cấp tiền mặt cho đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định của UBND tỉnh An Giang, cũng như tham gia Chương trình Phục Thu nhập (CTPHTN) như khuyến nông, khuyến ngư, đào tạo nghề, tiếp cận tín dụng hoặc các dịch vụ khác dựa trên nguyện vọng của hộ BAH.

6.3.1.2. Người sử dụng đất không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi về đất đai

- Bất kể tình trạng pháp lý, người có đất bị thu hồi mà khu đất này đã được sử dụng trước ngày 01/7/2004 sẽ được bồi thường/hỗ trợ bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ cho phần diện tích bị thu hồi.
- Người có đất bị thu hồi mà khu đất này đã được sử dụng từ sau ngày 01/7/2004 đến ngày khóa sổ kiểm kê nhưng sinh kế phụ thuộc vào mảnh đất đó sẽ được bồi thường bằng tiền 60% giá trị đất thay thế. Nếu mức hỗ trợ này không đủ để thiết lập lại chỗ ở và sinh kế, với sự đảm bảo về quyền sở hữu, thì những hộ này sẽ được hỗ trợ bổ sung để đáp ứng mục tiêu của TCMTXH5.
- Những hộ có đất bị thu hồi đã được sử dụng sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày khóa sổ dự án nhưng sinh kế hoặc nơi ở của họ không phụ thuộc vào mảnh đất đó sẽ được hỗ trợ tiền mặt 30% giá thay thế đối với tổn thất thu nhập và chi phí cải tạo sữa chữa phát sinh trong thời gian sử dụng.
- Những hộ có đất BAH là đất lấn chiếm sau ngày khóa sổ kiểm kê sẽ không được bồi thường, hỗ trợ.
- Diện tích đất được hỗ trợ là diện tích đất nông nghiệp thực tế thu hồi nhưng không vượt quá 3 ha cho một hộ gia đình.

6.3.1.3. Người thuê đất

(i) Người BAH đất BAH là đất thuê của Nhà nước quản lý và được nhà nước chỉ định theo hợp đồng để sử dụng cho mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, hoặc nuôi trồng thủy sản (ngoại trừ đất rừng đặc dụng và rừng phòng hộ), sẽ được bồi thường cho cây trồng và các tài sản khác trên đất bằng tiền mặt với giá trị 100% chi phí thay thế. Đồng thời, người BAH sẽ được hỗ trợ khôi phục khoản đầu tư đã thực hiện trên đất BAH, tương đương với 30% giá trị đất BAH tính theo giá thay thế tại thời điểm thu hồi hoặc giá của UBND tỉnh, tùy theo mức nào cao hơn. Người BAH sẽ được hỗ trợ bổ sung cho việc phục hồi thu nhập nếu tham gia trực tiếp vào các hoạt động nông nghiệp theo quy định của Chính phủ.

(ii) Đối với người BAH mà đất bị ảnh hưởng là đất đang thuê theo hợp đồng với các cá nhân, tổ chức hoặc hộ gia đình khác ngoài những quy định trong điểm (i) ở trên, họ sẽ nhận được bồi thường cho cây trồng và các tài sản khác trên đất bằng tiền mặt với giá trị 100% chi phí thay thế. Bồi thường cho đất sẽ được trả cho chủ đất.

(iii) Đối với người BAH mà đất BAH đang sử dụng đất thuê theo hợp đồng với các cá nhân, tổ chức hoặc hộ gia đình thuộc phạm vi quy định tại điểm (ii) nói trên, nhưng hợp đồng đã hết hạn tại thời điểm khóa sổ kiểm kê, họ sẽ được xem xét hỗ trợ không quá 70% mức quy định trong điểm (ii).

6.3.2. Bồi thường đất phi nông nghiệp

78. Người bị thu hồi đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp được bồi thường như sau:

- Người BAH có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa: (i) nếu địa phương có sẵn quỹ đất và theo nguyện vọng của người BAH, ưu tiên bồi thường theo phương án "đất đổi đất"; và (ii) nếu không có đất hoặc theo lựa chọn của người BAH, họ sẽ nhận được bồi thường bằng tiền mặt đối với phần đất và tài sản trên đất bị thu hồi với giá trị 100% chi phí thay thế hoặc đất có mục đích sử dụng khác hoặc nhà ở cho việc mất đất nông nghiệp (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai 2024).
- Người BAH không có quyền hoặc yêu cầu hợp pháp đối với đất hoặc tài sản mà họ chiếm dụng hoặc sử dụng sẽ được hỗ trợ một khoản tiền do UBND tỉnh quy định đối với các khoản đầu tư trên đất theo giá thay thế. Nếu khoản hỗ trợ không đủ để mua một mảnh đất tương tự thì họ sẽ được nhận một khoản hỗ trợ bổ sung để đảm bảo mua được một mảnh đất tiêu chuẩn để đáp ứng TCMTXH5. Những hộ BAH nặng và dễ bị tổn thương sẽ được trợ cấp để đảm bảo khôi phục sinh kế của họ.
- Người BAH mà khu đất BAH là đất thuê với hình thức trả tiền thuê hàng năm hoặc trả tiền thuê một lần nhưng được miễn tiền thuê sẽ không được bồi thường đất nhưng sẽ được bồi thường cho các khoản đầu tư còn lại trên đất và tài sản trên đất theo giá thay thế đầy đủ.

79. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải đất ở, nếu đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại Điều 95 của Luật đất đai mà có nhu cầu bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở và địa phương có điều kiện về quỹ đất ở, nhà ở thì được bồi thường bằng giao đất ở hoặc nhà ở tái định cư (Khoản 6, điều 111, Luật đất đai 2024).

6.3.3. Bồi thường đất ở

6.3.3.1. Người sử dụng đất đủ điều kiện bồi thường (Người sử dụng đất hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa)

80. Người đất ở BAH sẽ được bồi thường bằng đất ở hoặc bằng nhà ở hoặc bằng tiền hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi (khoản 1, điều 98, Luật đất đai 2024).

81. Nếu người BAH bị thu hồi đất ở và phần còn lại không đủ điều kiện để tiếp tục ở (không đủ điều kiện để xây dựng nhà mới theo quy định của tỉnh), dự án sẽ thu hồi phần đất còn lại nếu người BAH đồng ý và bồi thường bằng tiền mặt theo mức 100% giá thay thế. Người BAH đủ điều kiện có thể chọn một trong các phương án sau:

- Người BAH chọn bồi thường bằng "lô đất TĐC", sẽ được bồi thường bằng tiền để có thể mua một lô đất/căn hộ tối thiểu tại Khu TĐC của tỉnh. Người BAH sẽ nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/căn hộ miễn phí. Nếu số tiền bồi thường lớn hơn giá lô đất/căn hộ trong Khu TĐC, phần chênh lệch sẽ được trả cho người BAH. Nếu số tiền bồi thường nhỏ hơn giá lô đất/căn hộ trong Khu TĐC, dự án sẽ chi trả phần chênh lệch để người BAH có thể sở hữu lô đất/căn hộ đó.

- Nếu người BAH lựa chọn bồi thường bằng tiền và/hoặc tự di dời sẽ được bồi thường bằng tiền theo giá thay thế, bao gồm cả hỗ trợ di dời. Người BAH tự di dời đủ điều kiện TĐC sẽ được cung cấp một khoản tiền tương đương suất đầu tư cơ sở hạ tầng cho một lô đất / căn hộ tối thiểu trong Khu TĐC. Mức hỗ trợ do UBND tỉnh quyết định.

82. Nếu phần đất còn lại không đủ để xây lại nhà, nhưng có một ao/vườn/đất nông nghiệp trên cùng mảnh đất bị thu hồi thì người BAH có thể đề xuất chuyển đổi một phần ao/vườn/ đất nông nghiệp thành đất ở theo quy định của UBND tỉnh để có thể TĐC tại chỗ.

83. Người sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường đối với khu đất thu hồi mà khu đất này đang bị tranh chấp sẽ được bồi thường bằng 100% giá thay thế. Tuy nhiên, người này chỉ được nhận bồi thường sau khi tranh chấp đã được giải quyết xong. Trong quá trình giải quyết tranh chấp, số tiền bồi thường sẽ được gởi trong tài khoản ngân hàng ký quỹ TĐC tại ngân hàng thương mại có lãi suất để tránh sự chậm trễ không cần thiết của dự án đồng thời đảm bảo thanh toán bồi thường sau khi tranh chấp được giải quyết.

6.3.3.2. Người sử dụng đất không đủ điều kiện để được hợp pháp hóa

84. Người có đất bị thu hồi không đủ điều kiện được hợp pháp hóa sẽ được hỗ trợ số tiền do UBND tỉnh quyết định để thu hồi các khoản đầu tư trên đất, chi tiết như sau:

- Trong trường hợp người BAH có nhà và đất BAH toàn bộ, hoặc BAH một phần nhưng phần còn lại có giá trị sử dụng và không có nơi nào khác để di dời thì được hỗ trợ từ 60% giá trị đất trở lên với giá đất tính theo giá thay đối với phần diện tích xây dựng, cộng với hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất và các khoản phụ cấp khác do UBND tỉnh quy định. Diện tích đất BAH sẽ được tính dựa trên diện tích sàn lớn nhất của nhà chính nhưng không hạn mức giao đất do UBND tỉnh quy định. Nếu khoản hỗ trợ không đủ để mua được lô đất tại địa điểm thay thế thì sẽ được hỗ trợ một khoản bổ sung để có thể mua được lô đất để đảm bảo TCMTXH5. Ngoài ra, họ cũng đủ điều kiện để mua hoặc thuê một lô đất/căn hộ trong khu tái định cư. Nếu mua thì những người BAH này sẽ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất/căn hộ mà không phải trả bất kỳ khoản phí nào.
- Trong trường hợp người BAH phải di dời thuộc nhóm nghèo hoặc dễ bị tổn thương sẽ được nhận thêm một khoản hỗ trợ (bằng tiền và/hoặc hiện vật) theo quy định của UBND tỉnh để đảm bảo rằng họ có thể tái định cư tại nơi ở mới.

6.3.4. Bồi thường nhà cửa, công trình

85. Việc bồi thường cho nhà cửa và các công trình BAH sẽ được dựa vào giá trị hiện tại của các nhà cửa và công trình đó, và số tiền bồi thường tỷ lệ thuận với tỷ lệ thu hồi so với tổng giá trị hiện tại của các nhà cửa và công trình.

(i) Người BAH sẽ được bồi thường hoặc hỗ trợ bằng tiền mặt đối với nhà của và công trình BAH ở mức 100% chi phí thay thế không kể quyền sở hữu đối với phần đất BAH hay giấy phép xây dựng[3] cho nhà cửa, công trình BAH.

[3] Trong trường hợp tại thời điểm thi công, chính quyền địa phương đã thông báo và/hoặc ngăn chặn hoạt động xây dựng, đồng thời lập biên bản để chứng minh việc xây dựng là trái phép, thì sẽ áp dụng các quy định của địa phương. Ngược lại, nếu không có hành động như trên, các chính sách của Dự án sẽ được áp dụng. Ngoài ra, các công trình được xây dựng sau ngày khoá sổ kiểm kê sẽ không đủ điều kiện để nhận bồi thường hoặc hỗ trợ.

- Đối với nhà ở/công trình BAH một phần, nhưng diện tích còn lại đủ để ở, việc bồi thường hoặc hỗ trợ bằng tiền mặt sẽ được thực hiện ở mức 100% chi phí thay thế cho toàn bộ nhà/công trình BAH.
- Nếu diện tích còn lại đủ để sửa chữa, người BAH sẽ được bồi thường bằng tiền 100% chi phí thay thế cho phần diện tích nhà/công trình bị tháo dỡ, bao gồm cả phần bị tháo dỡ từ ranh thu hồi đất đến khung chịu lực gần nhất. Ngoài ra, người BAH nhận được hỗ trợ một khoản tiền để hỗ trợ họ khôi phục căn nhà/công trình BAH bằng hoặc tốt hơn hiện trạng. Cần lưu ý rằng những căn nhà/công trình BAH hoàn toàn sẽ không đủ điều kiện nhận hỗ trợ này.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà/công trình sẽ do cơ quan có thẩm quyền địa phương xác định phù hợp với các luật lệ hiện hành về xây dựng.

(ii) Người BAH không có quyền hoặc yêu cầu hợp pháp được công nhận đối với đất đai hoặc tài sản BAH mà họ chiếm dụng hoặc sử dụng sẽ được hỗ trợ bằng tiền đối với các tài sản hoặc đầu tư trên đất theo giá thay thế.

- Trường hợp người BAH đang sống trong nhà/công trình, phải tái định cư và không có nơi nào khác để sống trong xã đang sống, họ sẽ được hỗ trợ một khoản tiền thay cho việc bồi thường đất hoặc các biện pháp tái định cư đủ để họ khôi phục mức sống tại một địa điểm thay thế phù hợp.
- Việc lấn chiếm sau ngày khóa sổ sẽ không được bồi thường hoặc hỗ trợ.
- Quy định này cũng áp dụng cho việc mất tài sản trên đất không phải là đất ở, bao gồm đất nông nghiệp và phi nông nghiệp.

6.3.5. Bồi thường/hỗ trợ đối với người thuê nhà

86. Người đang thuê nhà ở của Nhà nước: (i) Không được bồi thường cho đất hay nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước nhưng được bồi thường đầy đủ bằng tiền mặt với giá thay thế cho các công trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp; (ii) được thuê hoặc mua một lô đất trong khu tái định cư của dự án để tái định cư với diện tích tối thiểu; (iii) được quyền thuê hoặc mua một căn hộ trong các tòa nhà thuộc sở hữu công cộng khác (nếu có); và (iv) nếu dự án không có lô đất trong khu tái định cư và/hoặc căn hộ trong khu chung cư thuộc sở hữu nhà nước khác để họ thuê/mua thì người BAH sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt không thấp hơn 60% giá thay thế cho đất và nhà tái định cư.

87. Người thuê đang ở trong nhà thuê thuộc sở hữu tư nhân sẽ được hỗ trợ di chuyển để di chuyển tài sản đến khu ở mới. Đối với những người thuê nhà thuộc nhóm dễ bị tổn thương như được định nghĩa trong KHTĐC này, ngoài trợ cấp di chuyển, họ sẽ được hỗ trợ thêm theo quy định của UBND tỉnh.

6.3.6. Bồi thường cây trồng, hoa màu và vật nuôi

88. Người BAH sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ tại thời điểm bồi thường cho cây trồng, hoa màu và vật nuôi trên đất không kể đến tình trạng pháp lý của đất. trong trường hợp cây cối và vật nuôi có thể được di dời thì người BAH sẽ được bồi thường cho những thiệt hại cho cây cối, vật nuôi cộng với chi phí vận chuyển.

6.3.7. Bồi thường thu nhập và / hoặc tài sản kinh doanh / sản xuất

89. Các chính sách sau đây sẽ được áp dụng cho các người bị mất thu nhập và / hoặc tài sản kinh doanh / sản xuất do thu hồi đất cho dự án:

- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh: Tất cả các doanh nghiệp và hộ kinh doanh có giấy phép đăng ký kinh doanh mà có thu nhập BAH sẽ được bồi thường hoặc hỗ trợ tương đương 50% thu nhập thực tế hàng năm của họ căn cứ thu nhập bình quân ba năm gần nhất đã khai báo với cơ quan thuế.
- Đối với các hộ gia đình, cá nhân buôn bán kinh doanh không có giấy phép kinh doanh (được UBND xã xác nhận) khi nhà nước thu hồi đất bị ngừng buôn bán, kinh doanh được hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ.
- Người lao động trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ quan nhà nước BAH của việc thu hồi đất: được nhận trợ cấp tương đương với mức lương tối thiểu theo quy định trong thời gian chuyển đổi (tối đa là 6 tháng) và sẽ được hỗ trợ tìm kiếm việc làm thay thế.
- Nếu doanh nghiệp phải di dời, dự án sẽ hỗ trợ tìm địa điểm thay thế có vị trí và điều kiện vật lý tương tự như địa điểm BAH để doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận với khách hàng cơ bản; thỏa mãn yêu cầu của doanh nghiệp, hoặc sẽ bồi thường bằng tiền mặt đối với đất BAH và tài sản trên đất theo giá thay thế, kèm theo hỗ trợ chi phí vận chuyển tài sản có thể di chuyển.

90. Khoản bồi thường và hỗ trợ này sẽ được giám sát trong suốt quá trình thực hiện dự án. Trong trường hợp sinh kế của người BAH không được khôi phục, Dự án sẽ điều chỉnh hỗ trợ để đáp ứng TCMTXH5. Sinh kế của người BAH sẽ được giám sát cho đến khi được xác nhận đã được khôi phục lại mức trước khi có dự án.

6.3.8. Bồi thường cho các tiện ích công cộng bị ảnh hưởng

91. Cơ sở hạ tầng công cộng liên quan trực tiếp đến sinh kế và sử dụng của cộng đồng, chẳng hạn như kênh thủy lợi, cấp nước, trường học, trung tâm y tế, đường giao thông, cột điện, cáp điện thoại và truyền hình cáp (trừ các công trình có giấy phép xây dựng yêu cầu di dời khi cần thiết) bị hư hỏng bởi dự án sẽ được khôi phục hoặc sửa chữa càng sớm càng tốt sau khi tham vấn ý kiến của chủ sở hữu và cộng đồng BAH. Cộng đồng BAH sẽ không trả bất kỳ chi phí nào liên quan đến việc sửa chữa.

6.3.9. Bồi thường di dời mộ

92. Bồi thường cho việc di dời mộ sẽ bao gồm các chi phí đào, di dời, cải táng và các chi phí liên quan khác theo phong tục tập quán của địa phương. Phương án di dời và mức bồi thường cho các hộ BAH sẽ được xác định có sự tham vấn người BAH và phù hợp với các quy định hiện hành của tỉnh.

93. Nếu địa phương có sẵn đất để cải táng mộ thì người BAH sẽ được thông báo về việc này để họ lựa chọn. Nếu người BAH lựa chọn phương án tự di dời thì sẽ được bồi thường chi phí mua đất mới.

94. Trong trường hợp không xác định được chủ những ngôi mộ BAH, dự án sẽ phát thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (ví dụ: TV, báo chí) nhiều lần để có thể tiếp cận được với chủ mộ. Nếu không tìm được chủ thì dự án sẽ tiến hành việc di dời mộ. Vị trí và tình

trạng của các ngôi mộ hiện tại (có chụp ảnh), thủ tục di dời mộ, vị trí mới của các ngôi mộ và các thông tin liên quan khác, sẽ được ghi chép cẩn thận và lưu giữ để làm hồ sơ.

6.3.10. Bồi thường tài sản khác

95. Các tài sản khác của các hộ BAH bởi dự án, chẳng hạn như đường dây điện thoại, đồng hồ nước, đồng hồ điện, truyền hình cáp và internet (thuê bao) sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá lắp mới.

6.3.11. Bồi thường tác động tạm thời trong giai đoạn xây dựng

96. Trường hợp sử dụng tạm thời đất để thi công (nhà nước không thu hồi đất), sau khi hoàn trả lại cho người sử dụng đất thì ngoài bồi thường tài sản trên đất như những người BAH vĩnh viễn còn được bồi thường về đất như sau:

- Sử dụng tạm thời làm lán trại, bãi tập kết vật tư, máy móc… (không đào lấy đất) được bồi thường bằng 20% giá trị quyền sử dụng đất.
- Sử dụng tạm thời lấy đất đào để phục vụ công trình được bồi thường bằng 80% giá trị quyền sử dụng đất.

6.3.12. Bồi thường tác động phát sinh được xác định trong quá trình thực hiện dự án

97. Bất kỳ tác động nào khác và gián đoạn kinh doanh được xác định trong quá trình thực hiện dự án sẽ được bồi thường theo các quy định của KHTĐC này và TCMTXH5.

6.3.13. Trợ cấp và hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp

98. Ngoài việc được bồi thường cho thiệt hai tài sản, người BAH sẽ được hỗ trợ để trang trải chi phí chuyển đổi. Hỗ trợ có tính đến gia tăng chi phí và lạm phát tại thời điểm chi trả hỗ trợ. Hỗ trợ bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

6.3.13.1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm

99. Hộ BAH đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp (được UBND xã xác nhận) sẽ được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng tiền tương đương 3 lần giá đất nông nghiệp cùng loại đối với diện tích bị thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất (3ha). Đối với người trong độ tuổi lao động có nguyện vọng học nghề được nhận vào học miễn phí tại trung tâm dạy nghề trong tỉnh (không áp dụng đối với người đăng ký học nghề ngoại tỉnh) trong thời hạn 5 năm (kể từ ngày Ban hành Quyết định thu hồi đất) và được hỗ trợ/đinh hướng miễn phí để tìm một công việc mới tại trung tâm dịch vụ việc làm của địa phương và /hoặc vay vốn để bắt đầu công việc mới.

6.3.13.2. Hỗ trợ ổn định cuộc sống và ổn định sản xuất

100. Hỗ trợ ổn định cuộc sống:

(i) Hộ BAH 30-70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 30kg gạo cho mỗi nhân khẩu trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, 12 tháng nếu di chuyển chỗ ở. Trường hợp nếu di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 24 tháng.

(ii) Hộ BAH trên 70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 30kg gạo cho mỗi nhân khẩu trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, 24 tháng nếu di chuyển chỗ ở. Trường hợp nếu di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 36 tháng.

(iii)Hộ BAH dưới 30% diện tích đất nông nghiệp mà việc thu hồi sẽ ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất sẽ được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 30kg gạo cho mỗi nhân khẩu trong thời gian 3 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, 6 tháng nếu di chuyển chỗ ở.

101. **Hỗ trợ ổn định sản xuất**: Trường hợp hộ gia đình được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ sản xuất bằng tiền, bao gồm: giống cây trồng, giống vật nuôi cho sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ khuyến nông theo quy định của tỉnh tại thời điểm thu hồi đất. Việc hỗ trợ cho đất nông nghiệp, đất vườn, ao tiếp giáp nhưng không phải là đất ở sẽ được thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.

6.3.13.3. Hỗ trợ di chuyển và chỗ ở tạm

- Hỗ trợ di chuyển nhà ở, công trình sinh hoạt của hộ đến nơi ở mới: Người BAH cần di dời trong và ngoài tỉnh sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt chi phí đi lại theo quy định của tỉnh: (i) di chuyển trong phạm vi cấp xã: 10.000.000 -17.000.000 đồng/hộ tuỳ thuộc vào diện tích bị ảnh hưởng; (ii) Di chuyển ngoài phạm vi cấp xã: 13.000.000-20.000.000 đồng/hộ tuỳ thuộc vào diện tích bị ảnh hưởng.
- Hỗ trợ chỗ ở tạm:
  - Những hộ di dời lựa chọn TĐC tại khu TĐC của Dự án phải bàn giao đất của họ cho dự án trước khi hoàn thành khu TĐC sẽ được hỗ trợ TĐC tạm thời trong thời gian chờ đợi, và 6 tháng chờ xây dựng mới theo đơn giá thuê do UBND tỉnh quy định, cụ thể (i) đối với những hộ có từ 4 nhân khẩu trở xuống tại Phú Quốc 4 triệu đồng/tháng/hộ và tại các huyện và thành phố còn lại là 3 triệu đồng/tháng/hộ; (ii) đối với hộ có trên 4 nhân khẩu thì mỗi nhân khẩu tăng thêm được hỗ trợ 250.000 đồng/nhân khẩu/tháng.
  - Hộ BAH có nhà ở chính bị thu hồi một phần và có nhu cầu xây dựng lại nhà ở mới trên diện tích đất còn lại sẽ được hỗ trợ tiền thuê nhà trong 3 tháng với giá thuê do UBND tỉnh quy định như trên.
  - Hộ BAH có nhà chính bị ảnh hưởng một phần và có nhu cầu sửa chữa nhà ở sẽ hỗ trợ tiền thuê nhà trong 2 tháng với giá thuê do UBND tỉnh quy định như trên.
  - Hộ BAH lựa chọn tự tái định cư (có cam kết bằng văn bản rằng họ sẽ tự di dời) sẽ được hỗ trợ tiền thuê nhà ít nhất 3 tháng với giá thuê do UBND tỉnh quy định như trên.

6.3.13.4. Hỗ trợ cho các hộ DBTT

102. Ngoài các khoản bồi thường, hỗ trợ theo quy định của chính sách, đối tượng DBTT phải di chuyển chỗ ở sẽ được trợ cấp thêm để tạo điều kiện sớm phục hồi cuộc sống với số tiền cụ thể như sau:

- Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động: 13 triệu/hộ.
- Thương binh, người có công cách mạng: 10 triệu/hộ.
- Hộ gia đình, cá nhân là đối tượng trực tiếp thờ cúng liệt sĩ: 8 triệu/hộ.

- Hộ nghèo (có sổ hộ nghèo): 20 triệu/hộ, hộ cận nghèo: 13 triệu/hộ (có sổ hộ cận nghèo)
- Các nhóm DBTT khác (hộ có phụ nữ làm chủ, hộ có người tàn tật, người già không nơi nương tựa), có hoặc không di dời sẽ nhận được hỗ trợ như hộ nghèo.

103. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuộc nhiều đối tượng nêu trên thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

6.3.13.5. Các khoản phụ cấp/hỗ trợ khác

104. Thưởng tiến độ: Hộ BAH giao đất đúng hạn cho dự án sau khi nhận được đầy đủ tiền bồi thường, hỗ trợ sẽ được thưởng tiến độ. Mức thưởng dao động từ 5-30 triệu/hộ, tùy thuộc vào số tiền được bồi thường. Mức thưởng sẽ được xác định trước ngày thanh toán bồi thường.

6.3.14. Yêu cầu mở tài khoản ký gởi

105. Trong những trường hợp sau nhiều nỗ lực mà không thể liên lạc được với người BAH hoặc người BAH từ chối nhận bồi thường theo kế hoạch đã phê duyệt, hoặc đất đai và tài sản đang trong quá trình tranh chấp, bên vay, với sự đồng ý trước của Ngân hàng, gửi tiền bồi thường (bao gồm một khoản dự phòng hợp lý) vào một tài khoản ký quỹ hoặc tài khoản gửi tiền có lãi. Điều này cho phép bên đi vay tiến hành các hoạt động dự án liên quan trong khi đảm bảo rằng bồi thường sẽ được cung cấp kịp thời cho các cá nhân đủ điều kiện khi các vấn đề được giải quyết.

6.4. Ma trận quyền lợi áp dụng cho dự án

106. *Bảng 18* trình bày ma trận quyền lợi được thiết lập cho dự án, trong đó tích hợp chính sách của Chính phủ và các quy định của tỉnh An Giang về bồi thường, hỗ trợ và TĐC, cũng như TCMTXH5 của NHTG.

Bảng 18: Ma trận quyền lợi áp dụng cho dự án

TT	Loại tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
		Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
I	**Tác động do thu hồi đất vĩnh viễn**				
1.1	**Mất đất nông nghiệp**	**Ảnh hưởng nhẹ (<30% tổng diện tích canh tác hiện có)**	Tất cả hộ BAH có quyền sử dụng hợp pháp hoặc có khả năng hợp pháp hóa **(10 hộ)**	Các hộ BAH nhẹ sẽ được: (i) Các hộ BAH sẽ được nhận bồi thường dưới hình thức "đất đổi đất" hoặc tiền mặt với giá trị 100% giá thay thế hoặc đất với mục đích sử dụng khác với đất bị thu hồi hoặc nhà ở để bù đắp cho việc mất đất nông nghiệp (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai 2024). (ii) Nếu diện tích đất còn lại không đủ điều kiện để tiếp tục sản xuất (theo ngưỡng quy định của tỉnh), Dự án sẽ thu hồi toàn bộ diện tích và bồi thường bằng tiền mặt với giá trị 100% chi phí thay thế. Ngoài ra, hộ BAH sẽ nhận được hỗ trợ tìm kiếm việc làm, đào tạo nghề và tiếp cận tín dụng	- Hộ BAH sẽ được thông báo ít nhất 90 ngày trước khi bị thu hồi đất. - Chủ đất sẽ bàn giao đất trong vòng 20 ngày sau khi nhận đủ tiền bồi thường. - Nếu có sự khác biệt về diện tích đất BAH giữa thực tế đo đạc và ghi trên GCNQSDĐ thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp bị chiếm dụng. - Dự án chỉ được khởi công xây dựng khi mặt bằng được giải phóng và kế hoạch TĐC được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu Ngân hàng.
		Ảnh hưởng nặng ≥30% diện tích hiện có	Tất cả hộ BAH có quyền sử dụng hợp pháp hoặc có khả năng hợp pháp hóa **(Không có trường hợp nào được xác định trong quá trình kiểm kê thiệt hại)**	Các hộ BAH nặng sẽ được: (i) Các hộ BAH sẽ được nhận bồi thường dưới hình thức "đất đổi đất" hoặc tiền mặt với giá trị 100% giá thay thế hoặc đất với mục đích sử dụng khác với đất bị thu hồi hoặc nhà ở để bù đắp cho việc mất đất nông nghiệp (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai 2024). (ii) Nếu diện tích còn lại không còn giá trị kinh tế và hộ BAH yêu cầu), dự án sẽ thu hồi luôn phần còn lại và bồi thường bằng tiền mặt 100% giá thay thế. (iii) Ngoài ra, hộ BAH sẽ được tham gia chương trình phục hồi thu nhập của dự án theo nguyện vọng của	- Các hình thức hỗ trợ phục hồi cần được tham vấn chặt chẽ với các biện pháp khuyến nông phù hợp và hiệu quả để hỗ trợ người BAH, đặc biệt là người nghèo khôi phục khả năng tạo thu nhập và mức thu nhập của họ.

TT	Loại tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
		Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
				họ, bao gồm: trợ cấp khôi phục sản xuất, đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm.	
			Hộ không có quyền sử dụng hợp pháp **(Không có trường hợp nào được xác định trong quá trình kiểm kê thiệt hại)**	(i) Bất kể tình trạng pháp lý, hộ mà đất bị thu hồi đã được sử dụng trước ngày 01/7/2004 sẽ được bồi thường bằng tiền với 100% giá thay thế. (ii) Những hộ mà đất bị thu hồi đã được sử dụng sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày khóa sổ dự án, nhưng sinh kế và chỗ ở của họ chủ yếu phụ thuộc vào mảnh đất đó sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt 60% giá thay thế. Nếu mức hỗ trợ này không đủ để thiết lập lại chỗ ở và sinh kế, với sự đảm bảo về quyền sở hữu, thì những hộ này sẽ được hỗ trợ bổ sung để đáp ứng mục tiêu của TCMTXH 5. (iii) Những hộ có đất bị thu hồi đã được sử dụng sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày khóa sổ dự án nhưng sinh kế hoặc nơi ở của họ không phụ thuộc vào mảnh đất đó sẽ được hỗ trợ tiền mặt 30% giá thay thế đối với tổn thất thu nhập và chi phí cải tạo sữa chữa phát sinh trong thời gian sử dụng. (iv) Những hộ có đất BAH là đất lấn chiếm sau ngày khóa sổ kiểm kê sẽ không được bồi thường, hỗ trợ.	- Trường hợp hộ BAH đang sử dụng đất công, đất chưa sử dụng để sản xuất tự cung tự cấp thuộc diện thu hồi của dự án với điều kiện phải trả lại đất khi được yêu cầu thì không được bồi thường về đất mà được bồi thường về cây trồng, cây cối và đầu tư vào đất theo giá thị trường. - Diện tích đất được hỗ trợ là diện tích đất nông nghiệp thực tế thu hồi nhưng không vượt quá 3ha cho một hộ.
			Hộ có quyền sử dụng đất tạm thời hoặc thuê đất **(Không có trường hợp nào được xác định trong quá trình kiểm kê thiệt hại)**	(i) Người có đất công bị thu hồi (bao gồm cả đất do UBND xã quản lý) và có hợp đồng thuê đất sẽ không được bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi nhưng được bồi thường cho cây trồng và các tài sản khác cũng như các khoản đầu tư còn lại trên đất bị thu hồi bằng tiền mặt theo giá thị trường. (ii) Người mà đất bị thu hồi là đất thuê của tư nhân hợp đồng thuê đất sẽ không được bồi thường cho đất bị thu hồi mà được bồi thường cho cây trồng, các tài	

TT	Loại tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
		Mức độ tác động	**Tiêu chí bồi thường**		
				sản trên đất do người thuê đầu tư bằng tiền mặt theo giá thị trường. Tiền bồi thường về đất sẽ được trả cho chủ sở hữu đất	
1.2	**Mất đất phi nông nghiệp**	**Tất cả các loại đất phi nông nghiệp**	Tất cả hộ BAH có quyền sử dụng hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa **(22 hộ)**	Người bị thu hồi đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp được bồi thường như sau: (i) Người BAH có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa: (i) nếu có sẵn quỹ đất ở địa phương và theo nguyện vọng của người BAH, ưu tiên bồi thường theo phương án "đất đổi đất"; và (ii) nếu không có quỹ đất thì sẽ được bồi thường bằng tiền mặt 100% giá thay thế đầy đủ đối với diện tích đất và tài sản trên đất bị thu hồi. (ii) Nếu phần đất BAH không đủ điều kiện để được bồi thường, người BAH sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt với mức hỗ trợ do UBND tỉnh quy định để thu hồi các khoản đầu tư trên đất của họ. Nếu khoản bồi thường không đủ để mua một mảnh đất khả thi, hợp pháp tại khu vực thay thế, họ sẽ được nhận một khoản hỗ trợ bổ sung để đảm bảo mua được một mảnh đất đáp ứng tiêu chuẩn. Những người BAH nặng và các hộ dễ bị tổn thương sẽ được trợ cấp để đảm bảo khôi phục sinh kế của họ. (iii) Người BAH thuê đất có trả tiền thuê hàng năm hoặc trọn gói nhưng được miễn giảm sẽ không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường cho các khoản đầu tư của họ tương đương với các giá trị còn lại của khoản đầu tư vào đất và tài sản trên đất với 100% giá thay thế.	- Các hộ BAH sẽ được thông báo trước chậm nhất 180 ngày trước khi bị thu hồi đất - Chủ đất sẽ bàn giao đất trong vòng 20 ngày kể từ khi nhận đủ tiền bồi thường - Nếu có sự khác biệt về diện tích đất BAH giữa thực tế đo đạc và ghi trên GCNQSDĐ thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp đất chiếm dụng. - Dự án chỉ được khởi công xây dựng khi mặt bằng được giải phóng và kế hoạch TĐC được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu Ngân hàng

TT	Loại tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
		Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
1.3	**Mất đất ở**	**Đất ở có các công trình kiến trúc và phần đất còn lại (không thu hồi) đủ để xây dựng lại (ảnh hưởng nhẹ)**	Hộ có quyền sử dụng hợp pháp hoặc có khả năng hợp pháp **(3 hộ)**	(i) Được bồi thường bằng tiền mặt 100% giá thay thế đối với diện tích bị thu hồi (ii) Trong trường hợp phần đất bị thu hồi đang trong tình trạng tranh chấp thì hộ BAH vẫn được bồi thường bằng tiền mặt 100% giá thay thế đối với diện tích bị thu hồi. Tuy nhiên, hộ BAH chỉ được nhận tiền bồi thường này khi tranh chấp đã được giải quyết. Trong thời gian tranh chấp, số tiền bồi thường này sẽ được gởi vào tài khoản ký quỹ được mở tại ngân hàng thương mại có lãi suất để tránh ảnh hưởng đến tiến độ của dự án và vẫn đảm bảo việc chi trả bồi thường sau khi tranh chấp đã được giải quyết.	- Các hộ BAH sẽ được thông báo trước chậm nhất 180 ngày trước khi bị thu hồi đất - Chủ đất sẽ bàn giao đất trong vòng 20 ngày kể từ khi nhận đủ tiền bồi thường - Nếu có sự khác biệt về diện tích đất BAH giữa thực tế đo đạc và ghi trên GCNQSDĐ thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp đất chiếm dụng. - Dự án chỉ được khởi công xây dựng khi mặt bằng được giải phóng và kế hoạch TĐC được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu Ngân hàng
		Đất ở có công trình kiến trúc và phần đất còn lại không đủ để xây dựng lại (hộ BAH nặng hoặc bị di dời)	Hộ có quyền sử dụng hợp pháp hoặc có khả năng hợp pháp **(Không có trường hợp nào được xác định trong quá trình kiểm kê thiệt hại)**	(i) Nếu phần đất còn lại không đủ khả năng xây dựng lại nhà mới) theo quy định của tỉnh (tối thiểu 45m^2 đối với đất ở nông thôn và 36m^2 đối với đất ở đô thị), nếu hộ BAH đồng ý thì dự án sẽ thu hồi phần đất còn lại và bồi thường 100% chi phí thay thế đối với toàn bộ phần đất bị thu hồi. Hộ BAH có thể chọn một trong các phương án sau: - Nếu hộ BAH chọn bồi thường "lô đất tái định cư": Hộ BAH sẽ được bồi thường để có thể mua một lô đất /căn hộ tối thiểu tại các khu TĐC được đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu của tỉnh. Hộ BAH sẽ được cấp quyền sử dụng đất/căn hộ mà không phải trả bất kỳ chi phí nào. Trong trường hợp số tiền được bồi thường nhiều hơn giá lô đất/ căn hộ tại các khu TĐC thì phần chênh lệch sẽ được trả cho người BAH. Trường hợp mức bồi thường	

TT	Loại tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
		Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
				thấp hơn giá lô đất/căn hộ tối thiểu tại các TĐC thì phần chênh lệch sẽ do dự án chi trả để hộ BAH có thể mua được lô đất/căn hộ này. - Nếu hộ BAH chọn phương án bồi thường bằng tiền mặt hoặc tự tái định cư thì sẽ được bồi thường phần đất bị thu hồi ở mức 100% giá thay thế, cộng với hỗ trợ tái định cư đối với phương án tự tái định cư. Hộ BAH tự tái định cư đủ điều kiện TĐC sẽ được hỗ trợ một khoản tiền tương ứng với khoản tiền để đầu tư cơ sở hạ tầng cho một lô đất/căn hộ tối thiểu tại khu TĐC. Mức hỗ trợ sẽ do UBND tỉnh quyết định. (ii) Trong trường hợp phần đất còn lại không đủ để xây lại nhà ở, nhưng trong cùng một lô đất có ao/vườn/ đất nông nghiệp thì hộ BAH có thể đề xuất chuyển một phần ao/vườn/đất nông nghiệp thành đất ở theo quy định của UBND tỉnh để có thể xây dựng lại nhà tại chỗ.	
			Hộ không có quyền sử dụng hợp pháp **(Không có trường hợp nào được xác định trong quá trình kiểm kê thiệt hại)**	(i) Đối với người sử dụng đất không có quyền sử dụng đất được công nhận sẽ được hỗ trợ một khoản tiền do UBND tỉnh quyết định. - Trong trường hợp BAH toàn bộ hoặc 1 phần nhưng phần còn lại không đủ để ở và không có nơi nào khác để sinh sống: Hộ BAH sẽ được hỗ trợ ít nhất là 60% giá thay thế đối với phần đất bị thu hồi cộng với chi phí đầu tư trên đất và các hỗ trợ khác theo quy định của tỉnh. Diện tích đất sẽ được tính theo tầng lớn nhất của ngôi nhà chính nhưng sẽ không vượt quá ngưỡng quy định của UBND tỉnh. Nếu khoản hỗ trợ không đủ để sở hữu trên một lô đất tại vị trí tương đương thì hộ BAH sẽ được hỗ trợ bổ	

TT	Loại tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
		Mức độ tác động	**Tiêu chí bồi thường**		
				sung để đáp ứng TCMTXH5. Ngoài ra, những hộ này sẽ đủ điều kiện để được được mua một lô đất tối thiểu trong khu tái định cư. Các hộ này sẽ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không phải trả bất kỳ khoản phí nào. - Trong trường hợp người BAH thuộc hộ nghèo hoặc DBTT thì sẽ được xem xét hỗ trợ (bằng tiền mặt hoặc hiện vật) để bảo đảm người BAH có đủ khả năng để di dời tới nơi ở mới. (ii) Đối với những hộ BAH có nhà BAH lấn ra ngoài kênh rạch/sông và/hoặc đất công cộng khác và nhà chính không BAH (bị ảnh hưởng 1 phần và phần còn lại có thể để ở) sẽ được bồi thường/hỗ trợ cho các khoản đầu tư trên khu vực lấn chiếm BAH và phần thu nhập mất.	
1.4	**Mất nhà của/công trình**	**Nhà cửa/công trình bị ảnh hưởng mà phần còn lại vẫn đủ điều kiện sử dụng và không yêu cầu di dời (ảnh hưởng một phần)**	Nhà cửa/công trình BAH trước ngày khóa sổ bất kể quyền sở hữu đất, giấy phép xây dựng **(10 hộ)**	Nếu nhà/ công trình xây dựng BAH một phần và phần còn lại của công trình xây dựng có thể sử dụng được tiếp, dự án sẽ trợ cấp thêm chi phí sửa chữa nhà cửa/công trình, ngoài việc bồi thường cho phần BAH ở giá thay thế, để các hộ BAH khôi phục lại nhà cửa về nguyên trạng hoặc tốt hơn điều kiện ban đầu.	- Bồi thường bằng tiền mặt, không khấu trừ đối với khấu hao hoặc các vật liệu có thể được sử dụng lại. - Đối với công trình trái phép theo quy định của Luật Đất đai, trường hợp tại thời điểm xây dựng công trình chủ sở hữu đã được chính quyền địa phương thông báo, ngăn chặn và lập biên bản nhưng không chấp hành thì áp dụng chính sách của địa phương đối với trường hợp này, nếu không có biên bản Chính sách dự án sẽ được áp dụng.
		Nhà cửa/công trình BAH toàn	Nhà cửa/công trình BAH trước ngày khóa	- Bồi thường bằng tiền mặt cho toàn bộ công trình BAH với 100% giá thay thế đầy đủ cho vật liệu và nhân công,	

TT	Loại tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
		Mức độ tác động	**Tiêu chí bồi thường**		
		phần hoặc một phần nhưng phần còn lại không đủ điều kiện sử dụng theo quan điểm kỹ thuật và yêu cầu di dời	sổ bất kể quyền sở hữu đất, giấy phép xây dựng **(12 hộ)**	bất kể họ có quyền sử dụng đất hay có giấy phép xây dựng công trình hay không. Số tiền sẽ đủ để tái xây dựng kiến trúc khác giống như công trình cũ với giá thị trường hiện tại và không khấu trừ đối với khấu hao hoặc vật liệu còn dùng được. Các công trình/tài sản cố định khác sẽ được bồi thường bằng tiền mặt với giá thay thế đầy đủ. - Đối với nhà, công trình thuộc sở hữu nhà nước bị thu hồi thì được bồi thường bằng 100% giá thay thế đối với phần giá trị còn lại của nhà, công trình sau khi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết toán hàng năm về giá trị sử dụng. Việc thanh toán sẽ được nộp vào kho bạc nhà nước, theo các thủ tục tài chính nhà nước.	
			Người thuê nhà thuộc sở hữu của nhà nước hoặc tư nhân **(Không có trường hợp nào được xác định trong quá trình kiểm kê thiệt hại)**	(i) Những người đang thuê nhà công vụ của nhà nước hoặc tổ chức sẽ có quyền thuê hoặc mua một căn hộ mới ở khu vực với giá trị ít nhất bằng căn nhà BAH; được cung cấp tiền hỗ trợ tương đương 60% giá thay thế của đất bị thu hồi. Bất cứ đầu tư thêm nào như kiến trúc, cây trồng… trên phần đất đó sẽ được bồi thường với giá thay thế đầy đủ. (ii) Người đang thuê nhà của tư nhân sẽ được hỗ trợ chi phí di chuyển đồ đạc. Họ cũng sẽ được trợ giúp tìm kiếm chỗ ở thay thế.	
1.5	**Mất cây cối, hoa màu và vật nuôi chưa thu hoạch**	**Thiệt hại đối với hoa màu và cây trồng**	Chủ sở hữu hoa màu và cây cối BAH bất kể tình trạng pháp lý của đất trước ngày khóa sổ **(61 hộ)**	Người BAH sẽ được bồi thường bằng tiền theo giá thay thế tại thời điểm bồi thường thiệt hại về cây cối/hoa màu trồng trên đất. Trường hợp cây BAH có thể được di dời, sẽ được bồi thường thiệt hại do việc di chuyển và chi phí di chuyển.	- Hộ BAH sẽ được thông báo ít nhất 90 ngày tính từ ngày thu hồi đất. Hoa màu trồng sau thời hạn sau ngày Khóa sổ kiểm kê sẽ không được hưởng bất cứ chính sách bồi thường nào.

TT	Loại tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
		Mức độ tác động	**Tiêu chí bồi thường**		
		Thiệt hại với vật nuôi là thủy sản	Chủ sở hữu vật nuôi thủy sản BAH bất kể tình trạng pháp lý của đất trước ngày khóa sổ **(Không có trường hợp nào được xác định trong quá trình kiểm kê thiệt hại)**	Đối với vật nuôi là thủy sản mà tại thời điểm thu hồi đất chưa đến kỳ thu hoạch thì được bồi thường chi phí do thu hoạch sớm theo giá thay thế. Trường hợp có thể di chuyển thì bồi thường thiệt hại do di chuyển và chi phí di chuyển.	- Hộ BAH phải được thông báo ít nhất 90 ngày trước khi thu hồi đất để họ sắp xếp thu hoạch hoặc ngừng nuôi trồng
1.6	**Di dời mộ**	**Mộ bị di dời**	Hộ có mộ BAH bất kể tình trạng pháp lý về đất **(Không có trường hợp nào được xác định trong quá trình kiểm kê thiệt hại)**	(i) Bồi thường bằng tiền mặt đối với việc di dời mộ, bao gồm các chi phí mua đất để xây dựng lại mồ mả, chi phí đào, di dời, cải táng và các chi phí liên quan khác phù hợp với phong tục truyền thống của người BAH. (ii) Khi có địa phương có nghĩa trang để cải táng mộ, các hộ BAH sẽ được thông báo về vị trí nghĩa trang để họ lựa chọn. Nếu các hộ BAH tự di dời mồ mả đến một vị trí khác thì sẽ được bồi thường chi phí mua đất thay thế.	- Trong trường hợp không xác định được chủ ngôi mộ BAH, dự án sẽ phát thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (ví dụ: TV, báo chí) nhiều lần để có thể tiếp cận được với chủ mộ. Nếu không tìm được chủ thì dự án sẽ tiến hành việc di dời mộ. Vị trí và tình trạng của các ngôi mộ hiện tại (có chụp ảnh), thủ tục di dời mộ, vị trí mới của các ngôi mộ và các thông tin liên quan khác, sẽ được ghi chép cẩn thận và lưu giữ hồ sơ.
1.7	**Thiệt hại các tài sản khác**	**Tất cả các tài sản khác BAH bởi dự án**	**Tất cả hộ BAH (61 hộ)**	Trong trường hợp các hộ BAH có hệ thống điện thoại, đồng hồ nước, đồng hồ điện, truyền hình cáp, truy cập internet BAH thì sẽ được bồi thường theo đơn giá lắp đặt mới của nhà cung cấp hoặc chi phí di dời do quy định của nhà cung cấp dịch vụ.	
1.8	**Mất thu nhập và/ hoặc các tài sản kinh doanh và sản xuất**	**Hộ BAH đến thu nhập/kinh doanh do gián đoạn sản**	Các hộ BAH hoạt động sản xuất, kinh doanh	- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh: Tất cả các doanh nghiệp và hộ kinh doanh có thu nhập BAH sẽ được bồi thường hoặc hỗ trợ tương đương 50% thu nhập thực tế hàng năm của họ: (i) Đối với các doanh nghiệp/ hộ gia	- Thu nhập sau thuế được xác định dựa vào báo cáo tài chính đã được cơ quan thuế kiểm toán hoặc phê duyệt; trường hợp chưa được cơ quan thuế

TT	Loại tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
		Mức độ tác động	**Tiêu chí bồi thường**		
		xuất và kinh doanh	**(Không có trường hợp nào được xác định trong quá trình kiểm kê thiệt hại)**	đình có đăng ký kinh doanh sẽ được bồi thường dựa trên thu nhập bình quân hàng năm của họ như khai báo với cơ quan thuế trong ba năm gần nhất (ii) Đối với các hộ gia đình, cá nhân buôn bán kinh doanh không có giấy phép kinh doanh (được UBND xã xác nhận) khi nhà nước thu hồi đất bị ngừng buôn bán, kinh doanh được hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ. - Người lao động trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ quan nhà nước BAH của việc thu hồi đất: được nhận trợ cấp tương đương với mức lương tối thiểu theo quy định trong thời gian chuyển đổi (tối đa là 6 tháng) và sẽ được hỗ trợ tìm kiếm việc làm thay thế. - Nếu doanh nghiệp phải di dời, dự án sẽ hỗ trợ tìm địa điểm thay thế có vị trí và điều kiện vật lý tương tự như địa điểm BAH để doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận với khách hàng cơ bản; thỏa mãn yêu cầu của doanh nghiệp, hoặc sẽ bồi thường bằng tiền mặt đối với đất BAH và tài sản trên đất theo giá thay thế, kèm theo hỗ trợ chi phí vận chuyển tài sản có thể di chuyển.	kiểm toán thì xác định thu nhập sau thuế căn cứ vào thu nhập sau thuế của hộ BAH đã kê khai trên báo cáo tài chính gửi cơ quan thuế. - Các hộ BAH kinh doanh sẽ được ưu tiên di dời hoạt động kinh doanh dọc theo đường cao tốc, đường xã và ven kênh rạch gần cầu hoặc cầu vượt nhằm tối đa hóa lợi ích của họ từ các cơ hội kinh doanh. - Khoản bồi thường và hỗ trợ này sẽ được đưa vào trong dữ liệu nền và sẽ được theo dõi trong quá trình thực hiện dự án. Trong trường hợp không thể khôi phục sinh kế của người BAH, thì mức hỗ trợ cần được điều chỉnh cho phù hợp để đảm bảo sinh kế được khôi phục. Việc giám sát khôi phục sinh kế sẽ tiếp tục cho đến khi có thể xác định rằng sinh kế của người BAH được khôi phục ít nhất bằng hoặc cao hơn khi chưa có dự án.
II	**Trợ cấp và hỗ trợ phục hồi**				
2.1	**Hỗ trợ đối với các hộ BAH đất nông nghiệp**	**Ảnh hưởng nhẹ (<30% diện tích đất nông nghiệp hiện nắm giữ)** Diện tích còn lại vẫn còn hiệu quả	Hộ BAH có: i) quyền sử dụng đất hợp pháp hoặc có khả năng hợp pháp; ii) được nhà nước giao khoán để sản xuất nông nghiệp	- **Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm**: Hộ BAH đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp (được UBND xã xác nhận) sẽ được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng tiền tương đương 3 lần giá đất nông nghiệp cùng loại đối với diện tích bị thu hồi nhưng không vượt quá 3ha. Đối với người trong độ tuổi lao động có nguyện	

TT	Loại tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
		Mức độ tác động	**Tiêu chí bồi thường**		
		kinh tế để sử dụng hoặc đạt năng suất như mong đợi.	**(10 hộ)**	vọng học nghề được nhận vào học miễn phí tại trung tâm dạy nghề trong tỉnh (không áp dụng đối với người đăng ký học nghề ngoại tỉnh) trong thời hạn 5 năm (kể từ ngày Ban hành Quyết định thu hồi đất) và được hỗ trợ/định hướng miễn phí để tìm một công việc mới tại trung tâm dịch vụ việc làm của địa phương và /hoặc vay vốn để bắt đầu công việc mới. - **Hỗ trợ ổn định cuộc sống:** Hộ BAH dưới 20% diện tích đất nông nghiệp mà việc thu hồi sẽ ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất sẽ được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 30kg gạo cho mỗi nhân khẩu trong thời gian 3 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, 6 tháng nếu di chuyển chỗ ở.	
		Ảnh hưởng nặng ≥30% diện tích đất nông nghiệp	Hộ BAH có: i) quyền sử dụng đất hợp pháp hoặc có khả năng hợp pháp; ii) được nhà nước giao khoán để sản xuất nông nghiệp **(Không có trường hợp nào được xác định trong quá trình kiểm kê thiệt hại)**	- **Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm**: Hộ BAH đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp (được UBND xã xác nhận) sẽ được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng tiền tương đương ba (3) lần giá đất nông nghiệp cùng loại đối với diện tích bị thu hồi nhưng không vượt quá 3ha. Đối với người trong độ tuổi lao động có nguyện vọng học nghề được nhận vào học miễn phí tại trung tâm dạy nghề trong tỉnh (không áp dụng đối với người đăng ký học nghề ngoại tỉnh). Các hộ BAH sẽ được hỗ trợ để tìm một công việc mới và/hoặc vay vốn để bắt đầu công việc mới. - **Hỗ trợ ổn định cuộc sống**: (i) Hộ BAH 30-70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 30kg gạo cho mỗi nhân khẩu trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, 12 tháng nếu di chuyển chỗ ở. Trường hợp nếu di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh	- Hình thức và mức hỗ trợ cụ thể theo quy định của UBND tỉnh. Hỗ trợ đối với đất nông nghiệp, đất vườn, ao liền kề nhưng không thuộc loại đất ở được thực hiện theo quy định của UBND tỉnh. - Tại thời điểm bồi thường, các khoản phụ cấp sẽ được điều chỉnh theo trượt giá

TT	Loại tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
		Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
				tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 24 tháng. (ii) Hộ BAH trên 70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 30kg gạo cho mỗi nhân khẩu trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, 24 tháng nếu di chuyển chỗ ở. Trường hợp nếu di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 36 tháng - Trường hợp hộ gia đình được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ sản xuất bằng tiền, bao gồm: giống cây trồng, giống vật nuôi cho sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ khuyến nông theo quy định của tỉnh tại thời điểm thu hồi đất.	
2.2	**Hỗ trợ di chuyển và thuê nhà tạm**		**Hộ bị di dời (10 hộ)**	- **Hỗ trợ di chuyển** nhà ở, công trình sinh hoạt của hộ gia đình đến nơi ở mới: (i) di chuyển trong phạm vi xã: 10-17 triệu đồng/hộ tuỳ thuộc vào diện tích bị ảnh hưởng; (ii) Di chuyển ngoài phạm vi xã: 13-20 triệu đồng/hộ tuỳ thuộc vào diện tích bị ảnh hưởng. - **Hỗ trợ chỗ ở tạm:** (i) Những hộ bị di dời lựa chọn tái định cư tại khu TĐC của dự án phải bàn giao đất của họ cho dự án trước khi hoàn thành khu TĐC, họ sẽ được hỗ trợ TĐC tạm thời trong thời gian chờ đợi, và 6 tháng chờ xây dựng mới theo đơn giá thuê do UBND tỉnh quy định cụ thể (i) đối với những hộ có từ 4 nhân khẩu trở xuống tại Phú Quốc 4 triệu đồng/tháng/hộ và tại các huyện và thành phố còn lại là 3 triệu đồng/tháng/hộ; (ii) đối với hộ có trên 4 nhân khẩu thì mỗi nhân khẩu tăng thêm được hỗ trợ 250.000 đồng/nhân khẩu/ tháng.	

TT	Loại tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
		Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
				(ii) Hộ BAH có nhà, ở chính bị thu hồi một phần và có nhu cầu xây dựng lại nhà ở mới trên diện tích đất còn lại sẽ được hỗ trợ tiền thuê nhà trong 3 tháng với giá thuê do UBND tỉnh quy định như trên. (iii) Hộ BAH có nhà chính bị ảnh hưởng một phần và có nhu cầu sửa chữa nhà ở sẽ hỗ trợ tiền thuê nhà trong hai (2) tháng với giá thuê do UBND tỉnh quy định với giá thuê do UBND tỉnh quy định như trên. (iv) Hộ BAH lựa chọn tự tái định cư (có cam kết bằng văn bản rằng họ sẽ tự di dời) sẽ được hỗ trợ tiền thuê nhà ít nhất ba (3) tháng với giá thuê do UBND tỉnh quy định với giá thuê do UBND tỉnh quy định như trên.	
2.3	**Hỗ trợ đối với nhóm DBTT**	**Các hộ BAH thuộc nhóm DBTT**	Các hộ BAH dễ bị tổn thương của dự án **(1 hộ)**	Ngoài các khoản bồi thường, hỗ trợ theo quy định của chính sách, đối tượng DBTT phải di chuyển chỗ ở sẽ được trợ cấp thêm để tạo điều kiện sớm phục hồi cuộc sống với số tiền cụ thể như sau: - Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động: 13 triệu/hộ. - Thương binh, người có công cách mạng: 10 triệu/hộ. - Hộ gia đình, cá nhân là đối tượng trực tiếp thờ cúng liệt sĩ: 8 triệu/hộ. - Hộ nghèo (có sổ hộ nghèo): 20 triệu/hộ, hộ cận nghèo: 13 triệu/hộ (có sổ hộ cận nghèo) - Các nhóm DBTT khác (hộ có phụ nữ làm chủ, hộ có người tàn tật, người già không nơi nương tựa), có hoặc không di dời sẽ nhận được hỗ trợ như hộ nghèo. - Trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuộc nhiều đối tượng nêu trên thì chỉ được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.	

TT	Loại tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
		Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
2.5	**Thưởng tiến độ**	**Tất cả các hộ BAH**	Các hộ BAH bàn giao mặt bằng trong vòng 10 ngày kể từ ngày thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư **(61 hộ)**	Thưởng bàn giao mặt bằng đúng hạn: tùy theo số tiền được bồi thường mà mức thưởng dao động từ 5-30 triệu/hộ, tuỳ thuộc vào tổng số tiền bồi thường và hỗ trợ được nhận	Mức thưởng sẽ được xác định theo thời điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
III	**TÁC ĐỘNG TẠM THỜI TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG**				
3.1	**Mất đất/tài sản tạm thời trong quá trình xây dựng**	**Mất đất/tài sản tạm thời trong quá trình xây dựng**	Chủ sở hữu/ người sử dụng đất và/hoặc tài sản BAH được sử dụng tạm thời trong quá trình xây dựng	Trường hợp sử dụng tạm thời đất để thi công (nhà nước không thu hồi đất), sau khi hoàn trả lại cho người sử dụng đất thì ngoài bồi thường tài sản trên đất theo quy định còn được bồi thường về đất như sau: - Sử dụng tạm thời làm lán trại, bãi tập kết vật tư, máy móc… (không đào lấy đất) được bồi thường bằng 20% giá trị quyền sử dụng đất - Sử dụng tạm thời lấy đất đào để phục vụ công trình được bồi thường bằng 80% giá trị quyền sử dụng đất	
3.2	**Các tác động khác trong quá trình xây dựng**	**Thiệt hại do nhà thầu gây ra đối với các công trình tư nhân hoặc công cộng**	Chủ sở hữu/ người sử dụng đất và/hoặc công trình BAH	Nếu tài sản bị hư hại do nhà thầu gây ra thì nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí để khôi phục lại về đúng nguyên trạng ngay sau khi hoàn thành các công trình mà nhà thầu thi công và trước khi thanh lý hợp đồng với Chủ dự án. Nội dung này sẽ đưa vào trong hợp đồng thi công của Nhà thầu. Do đó, nhà thầu phải hết sức cẩn thận để tránh làm hư hỏng tài sản trong quá trình thi công. Khi xảy ra thiệt hại, nhà thầu sẽ phải sửa chữa thiệt hại và có thể bị yêu cầu bồi thường ngay cho các gia đình, các nhóm, cộng đồng, hoặc các cơ quan BAH ở mức bồi thường được áp dụng cho tất cả các tài sản khác BAH bởi dự án.	Trong trường hợp ảnh hưởng đến sinh kế của hộ BAH, nhà thầu phải thỏa thuận với các hộ về việc chi trả khi gián đoạn kinh doanh.

7. ĐIỀU TRA KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG KHU VỰC DỰ ÁN

7.1. Mục tiêu và Phương pháp Khảo sát Kinh tế - Xã hội

7.1.1. Mục tiêu

107. Khảo sát kinh tế - xã hội được thực hiện trên các hộ BAH sẽ cung cấp cái nhìn tổng quát về bối cảnh của khu vực dự án và các điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại của các hộ BAH của dự án. Khảo sát này cung cấp thông tin quý giá cho việc xây dựng KHTĐC này đề xuất các chiến lược khôi phục sinh kế cho các hộ BAH, đặc biệt là những hộ BAH nặng.

108. Cụ thể, khảo sát này thu thập thông tin liên quan đến: (i) Đặc điểm nhân khẩu; (ii) Nghề nghiệp; (iii) Mức sống (thu nhập, chi tiêu, nợ, điều kiện sức khỏe, vệ sinh môi trường, cấp nước, v.v.); (iv) Mạng lưới xã hội, chỉ ra sự tham gia của họ trong các nhóm dân sự xã hội ở địa phương; (v) Điều kiện sản xuất; (vi) Giao thông và tiếp cận các dịch vụ công; (vii) tính dễ bị tổn thương của các hộ BAH; (viii) Khả năng khôi phục sinh kế của họ; (ix) Sở thích của họ về các phương án di dời; và (x) Sự hỗ trợ của họ đối với việc thực hiện dự án. Mẫu bảng hỏi khảo sát kinh tế - xã hội của các hộ được đính kèm trong *Phụ lục 6*.

7.1.2. Phương pháp điều tra

109. **Phương pháp sử dụng**: Phương pháp tiếp cận tổng hợp đã được áp dụng để tổ chức khảo sát. Điều này nhằm tăng cường độ tin cậy và tính hợp lệ của các kết quả nghiên cứu, chi tiết các phương pháp được sử dụng để khảo sát bao gồm:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Các tài liệu liên quan đã được thu thập, xem xét, nghiên cứu và phân tích/đánh giá, bao gồm Đề xuất dự án, bản đồ vị trí, trích xuất bản đồ và các báo cáo kinh tế - xã hội, Khung môi trường và xã hội của NHTG, và các ghi chú hướng dẫn, Luật Đất đai Việt Nam 2024 cùng các nghị định và quyết định liên quan của tỉnh An Giang. Khung môi trường và xã hội của NHTG, đặc biệt là TCMTXH5, đã được nghiên cứu và so sánh với Luật Đất đai 2024 và các nghị định liên quan để tìm ra sự khác biệt và đề xuất các biện pháp áp dụng cho dự án.
- Phương pháp định lượng được sử dụng với khảo sát kinh tế - xã hội. Khảo sát đã thu thập thông tin liên quan đến: (i) Đặc điểm nhân khẩu; (ii) Nghề nghiệp; (iii) Tiêu chuẩn sống (thu nhập, chi tiêu, nợ, điều kiện sức khỏe, vệ sinh môi trường, cấp nước, v.v.); (iv) Mạng lưới xã hội, chỉ ra sự tham gia của họ trong các tổ chức dân sự xã hội ở địa phương; (v) Điều kiện sản xuất; (vi) Giao thông và tiếp cận các dịch vụ công; (vii) Sự dễ bị tổn thương của các hộ dân bị ảnh hưởng; (viii) Khả năng khôi phục sinh kế của họ; (ix) Lựa chọn phương án di dời; và (x) Sự ủng hộ của họ đối với việc thực hiện dự án.
- **Phương pháp định tính** được sử dụng bao gồm (i) thảo luận nhóm tập trung; (ii) phỏng vấn các đối tượng chủ chốt; và (iii) quan sát thực địa. Các phương pháp này nhằm thu thập cái nhìn sâu về những tác động tiềm tàng của dự án đối với một số nhóm hộ BAH, chẳng hạn như (i) các hộ cần di dời và/hoặc mất hơn 30% đất sản xuất; (ii) các hộ có hoạt động kinh doanh hiện tại bị ảnh hưởng; và (iii) các hộ có đất nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng, v.v.
- **Phần mềm**: Các phần mềm như Microsoft Office, SPSS, Mapinfo và GIS đã được sử dụng để xử lý và phân tích dữ liệu và thông tin từ khảo sát thực địa, phỏng vấn hộ gia đình và kiểm đếm sơ bộ để xác định tác động của việc thu hồi đất dự án.

110. **Kích thước mẫu:** Sau khi thực hiện khảo sát thực địa với các bản vẽ thiết kế sơ bộ và sự hỗ trợ của các cán bộ địa chính xã và trưởng áp, cũng như sự hợp tác và xác nhận của các hộ dân sống trong khu vực dự án, phát hiện rằng có 61 hộ BAH bởi việc thu hồi đất cho dự án. Việc điều tra các hộ BAH đã được thực hiện với tất cả 61 BAH chiếm 100% số hộ BAH do thu hồi đất của dự án (*Bảng 19*).

Bảng 19: Số lượng hộ được điều tra kinh tế xã hội trong quá trình lập KHTĐC

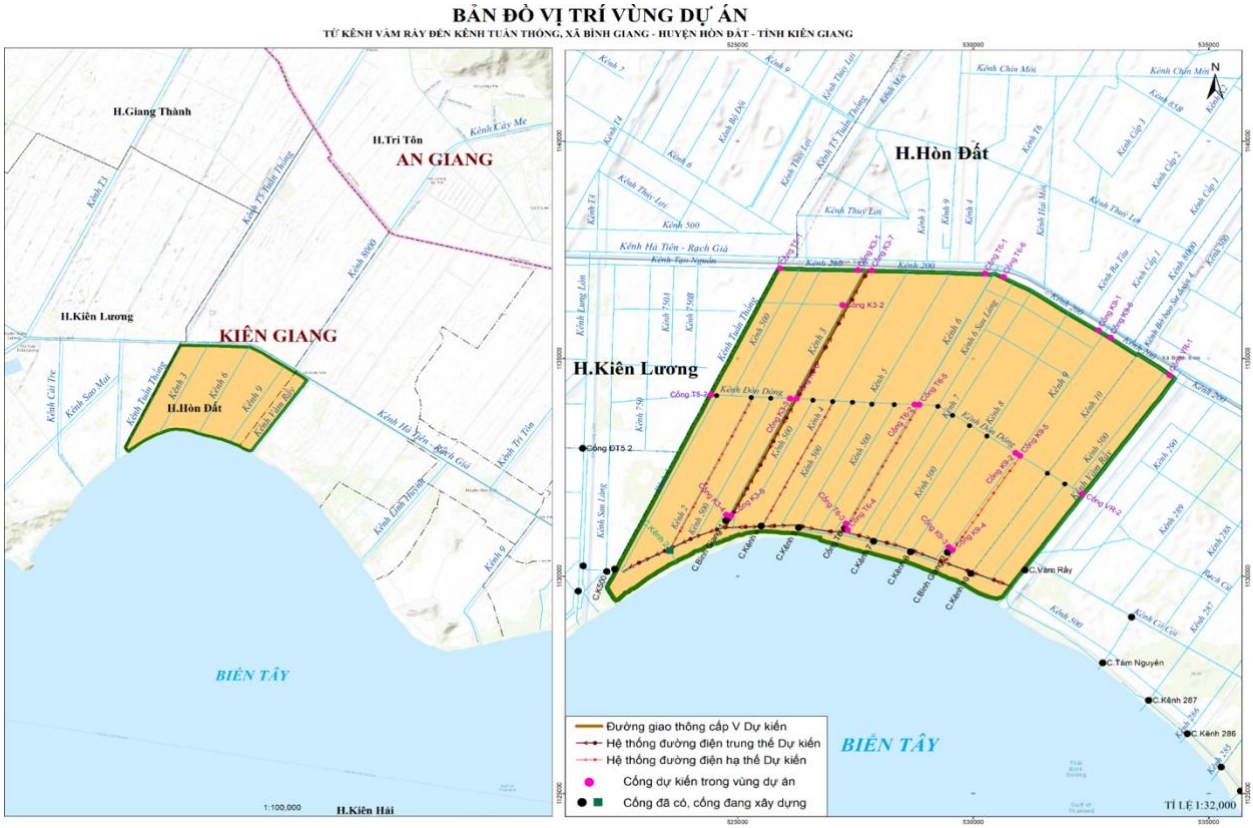
TT	Hạng mục	Xã	Số hộ BAH (hộ)	Số hộ điều tra (hộ)	Tỷ lệ (%)
1	Hệ thống 23 cống	Bình Giang và Bình Sơn	36	36	100
2	Tuyến đường	Bình Giang	25	25	100
	Tổng		**61**	**61**	100

7.2. Điều kiện kinh tế - xã hội của vùng dự án

7.2.1. Điều kiện tự nhiên

111. Dự án sẽ được thực hiện tại xã Bình Giang và Bình Sơn, tỉnh An Giang. Diện tích vùng dự án khoảng 5.500ha và được giới hạn bởi kênh Vàm Rầy, kênh 200 (chạy dọc theo Quốc lộ (QL) 80), kênh Tuần Thống và đê biển Tây, cụ thể như sau (*Hình 4)*:

- Phía Đông Bắc là kênh 200 (gần QL80);
- Phía Tây Bắc là kênh Tuần Thống;
- Phía Đông Nam là kênh Vàm Rầy;
- Phía Tây Nam là đê Biển Tây.



Hình 4: Vị trí khu vực thực hiện dự án

7.2.2. Dân số và dân tộc

112. Theo số liệu năm 2022, trong khu vực dự án có 29.035 người thuộc 7.810 hộ, với dân số nam là 15.000 người (51,67%) và dân số nữ là 14.035 người (48,34%). Dân số chủ yếu sinh sống ở nông thôn, chiếm 74,20% và chỉ khoảng 25,80% dân số sống ở khu vực đô thị. Mật độ dân số trung bình là 84 người/km^2, hầu hết người dân sống ở trung tâm các xã và dọc theo các kênh rạch lớn (*Bảng 20*). Điều này tiềm ẩn rủi ro an toàn của các tuyến đê vì một số người dân đang lấn chiếm đê để xây dựng nhà cửa, trồng trọt.

Bảng 20: Dân số và phân bố dân cư trong khu vực dự án

TT	Tên xã	Diện tích (km^2)	Dân số (người)			Số hộ (hộ)	Mật độ dân số (người/km^2)
			Tổng	Nam	Nữ		
	Khu vực dự án	***347,26***	***29.035***	***15.000***	***14.035***	***7.810***	***84***
1	Xã Bình Sơn	183,56	14.205	7.340	6.865	3.850	77
2	Xã Bình Giang	163,7	14.830	7.660	7.170	3.960	91

Nguồn: Niên giám thống kê huyện Hòn Đạt năm 2023.

113. Dân tộc: Trong khu vực dự án, người Kinh chiếm 87,92%, kế đến là người Khmer chiếm 11,03% và còn lại là các dân tộc khác, trong đó có người Hoa, chiếm 1,05%, xem chi tiết tại *Bảng 21*. Trong những năm gần đây tình hình kinh tế, đời sống văn hóa - xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trong vùng ổn định, phát triển. Chính quyền đã triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ đồng bào DTTS, tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào tổ chức tốt các dịp lễ tết, hội truyền thống. Ngoài ra, địa phương cũng đã phối hợp với Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường bàn giao việc thực hiện lắp đạt bồn nhựa 750 lít cho 396 DTTS và hộ nghèo thuộc ấp đặc biệt khó khăn với tổng kinh phí là 514,8 triệu đồng. Ngoài ra, 31.144 thẻ bảo hiểm y tế đã được phát cho đồng bào DTTS và người dân ở khu vực ven biển.

Bảng 21: Thành phần dân tộc trong khu vực dự án

TT	Xã	Tổng cộng (người)	Thành phần dân tộc							
			Kinh		Khơ me		Hoa		Khác	
			Số người (người)	Tỷ lệ (%)	Số người (người)	Tỷ lệ (%)	Số người (người)	Tỷ lệ (%)	Số người (người)	Tỷ lệ (%)
	Tổng cộng	**29.035**	**25.528**	**87,92**	**3.203**	**11,03**	**277**	**0,95**	**27**	**0,09**
1	Xã Bình Sơn	14.205	13.192	92,87	763	5,37	233	1,64	17	0,12
2	Xã Bình Giang	14.830	12.336	83,18	2.440	16,45	44	0,30	10	0,07

Nguồn: Niên giám thống kê huyện Hòn Đất năm 2023 (trước khi sát nhập)

114. Thực trạng nguồn nhân lực của huyện Hòn Đất cũ giai đoạn 2010 - 2020 có những bước phát triển tốt. Lao động qua đào tạo tăng từ 14,8% vào năm 2010 lên 54,09% vào năm 2020, tăng gấp 3,6 lần. Tuy nhiên, thách thức hiện nay là lực lượng lao động nông thôn trong lĩnh vực nông nghiệp tuy nhiều (chiếm khoảng 51,5%) nhưng chất lượng chưa cao, trình độ áp dụng khoa học kĩ thuật tiên tiến vào sản xuất còn hạn chế thu nhập còn thấp, chưa đảm bảo tốt cho đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn.

115. Người lao động sau khi được đào tạo nghề nông thôn chủ yếu là tự tạo việc làm, chưa có sự kết nối vững chắc giữa đào tạo và công ty tuyển dụng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo được nâng lên nhưng lao động là công nhân kỹ thuật không bằng cấp chiếm tỷ lệ khá lớn (49,7% trong tổng số lao động qua đào tạo).

7.2.3. Điều kiện kinh tế - xã hội

7.2.3.1. Nông - lâm - thủy sản

116. **Sản xuất lúa**: tập trung chủ yếu ở phía bắc kênh Đòn Dông. Năm 2022 tổng diện tích gieo sạ 51.216ha, sản lượng đạt 319.170 tấn, năng suất bình quân đạt 6,23 tấn/ha (*Bảng 22*). Khu vực sản xuất lúa tập trung ở phía bắc các xã tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm của việc trồng lúa.

Bảng 22: Tình hình sản xuất lúa trong vùng dự án giai đoạn 2019 – 2022

TT	Khu vực dự án	Năm			
		2019	2020	2021	2022
1	***Diện tích trồng lúa (ha)***	***50.940***	***50.722***	***51.218***	***51.216***
1.1	Xã Bình Sơn	24.385	24.291	24.449	24.491
1.2	Xã Bình Giang	26.555	26.431	26.769	26.725
2	***Năng suất lúa (tấn/ha)***	***59,03***	***58,11***	***61,26***	***62,32***
2.1	Xã Bình Sơn	59,82	57,00	61,31	62,55
2.2	Xã Bình Giang	59,57	59,13	61,21	62,10
2	***Sản lượng lúa (tấn)***	***300.714***	***294.751***	***313.754***	***319.170***
2.1	Xã Bình Sơn	144.470	138.463	149.896	153.202
2.2	Xã Bình Giang	156.244	156.288	163.858	165.968

Nguồn: Niên giám thống kê huyện Hòn Đất năm 2023 (trước khi sát nhập)

117. **Tôm - lúa**: được triển khai trên vùng từ kênh Đòn Dông ra phía Biển Tây, chủ yếu là tôm – lúa và tôm quảng canh cải tiến (QCCT) được nuôi trên diện tích là 2.284 ha, sản lượng bình quân đạt 33 tấn/ha (*Bảng 23*). Giá trị tổng sản lượng là 2,7 tỷ đồng.

Bảng 23: Tình hình nuôi tôm trong vùng dự án từ năm 2019 – 2022

TT	Vùng dự án	Năm			
		2019	2020	2021	2022
1	***Diện tích nuôi tôm, gồm tôm lúa và tôm QCCT (ha)***	***1.525***	***1.798***	***1.924***	***2.284***
1.1	Xã Bình Sơn	294,0	245,0	243,5	169,0
1.2	Xã Bình Giang	1.231,0	1.553,0	1.680,0	2.115,0
2	***Năng suất tôm (tạ/ha)***	***2,31***	***3,89***	***3,73***	***3,35***
2.1	Xã Bình Sơn	2,34	4,61	4,60	3,55
2.2	Xã Bình Giang	2,30	3,78	3,60	3,33
2	***Sản lượng tôm (tấn)***	***351,93***	***700,00***	***717,00***	***764,00***
2.1	Xã Bình Sơn	68,80	113,00	112,00	60,00
2.2	Xã Bình Giang	283,13	587,00	605,00	704,00

Nguồn: Niên giám thống kê huyện Hòn Đất năm 2023 (trước khi sát nhập)

118. **Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng công nghiệp**: ưu điểm mô hình này là tôm ít bị thiệt hại, nuôi có lãi. Trung bình mỗi 1 ao rộng 500 m^2 thả nuôi tôm thẻ chân trắng, sau gần 3 tháng,

sẽ cho thu về 1 tấn tôm, với giá bán hiện nay từ 120.000 - 130.000 đồng/kg. Hình thức sản xuất này có hiệu quả kinh tế cao nhưng vốn đầu tư cũng lớn nên gây khó khăn cho người dân. Hiện nay tại xã Bình Giang có khoảng 49 ha nuôi tôm thẻ chân trắng và ở xã Bình Sơn có 50 hộ nuôi tôm thẻ chân trắng theo hướng công nghiệp với quy mô nhỏ lẻ.

119. **Chăn nuôi**: năm 2022, đàn trâu có 61 con, đàn bò có 90 con, đàn heo có 800 con, gia cầm có 5.000 con, tổng giá trị sản lượng đạt 6,71 tỷ đồng.

120. **Hoa màu:** Năm 2022, tổng diện tích hoa màu của vùng dự án là 510ha, sản lượng bình quân đạt 7.650 tấn, năng suất bình quân 15 tấn/ha. Giá trị tổng sản lượng hoa màu là 38,25 tỷ đồng.

121. **Trồng khóm**: Trong vùng dự án hiện có khoảng 247ha đất trồng khóm, trong đó phân bố chủ yếu ở xã Bình Giang với năng suất khoảng 9,8 tấn/ha và sản lượng khoảng 180 tấn mỗi năm (*Bảng 24*). Đây là loại cây trồng mang lại hiệu quả cho người nông dân trong vùng. Do đó, khi đầu tư công trình cung cấp nước mặn cần chú ý đến phần diện tích này.

Bảng 24: Tình hình trồng khóm trong vùng dự án từ năm 2019 – 2022

TT	Vùng dự án	Năm			
		2019	2020	2021	2022
1	***Diện tích trồng khóm (ha)***	***223***	***239***	***247***	***247***
1.1	Xã Bình Sơn	10	7	15	15
1.2	Xã Bình Giang	213	232	232	232
2	***Sản lượng khóm (tấn)***	***3.701***	***3.354***	***3.107***	***2.393***
2.1	Xã Bình Sơn	160	90	185	180
2.2	Xã Bình Giang	3.541	3.265	2.922	2.213

Nguồn: Niên giám thống kê huyện Hòn Đất năm 2023 (trước khi sát nhập).

122. **Kinh tế tập thể**: Các xã trong vùng dự án tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ để thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển; trong năm 2019, thành lập mới được 05 Hợp tác xã (HTX) trong lĩnh vực nông nghiệp và 05 Tổ hợp tác (THT). Thường xuyên rà soát để củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể cấp xã; tổ chức Hội nghị đánh giá và phân loại HTX, THT trên lĩnh vực nông nghiệp, hướng dẫn các HTX tổ chức Đại hội thường niên theo Luật HTX; đồng thời, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch về việc liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa HTX nông nghiệp với các doanh nghiệp.

7.2.3.2. Công nghiệp

123. Năm 2022, giá trị sản xuất công nghiệp là 985,8 tỷ đồng. Ngoài ra, tổng mức bán lẻ hàng hóa là 5.214 tỷ đồng, trong khi doanh thu từ dịch vụ lưu trú, ăn uống là 579 tỷ đồng.

7.2.3.3. Tiểu công nghiệp, thương mại và dịch vụ

124. Nhìn chung, tiểu thủ công nghiệp và phát triển dịch vụ trong khu vực dự án tụt hậu so với kỳ vọng. Có 59 công ty, hộ kinh doanh, trong đó có 04 nhà máy xay xát gạo, 05 cơ sở sửa chữa nhỏ, 07 nhà cung cấp dịch vụ, 01 nhà máy làm đá, 02 cơ sở chế biến vôi, còn lại là hộ kinh doanh nhỏ lẻ.

7.2.4. Giáo dục và y tế

125. Trong vùng dự án hiện có 14 trường học, gồm: 04 trường mầm non, 04 trường tiểu học, 01 trường THCS, 03 trường THCS + THPT và 02 trường THPT. Có tổng cộng 213 phòng học và phòng chức năng. Tổng số giáo viên là 324 và tổng số học sinh là 6.620 người [*Phòng Thống kê huyện Hòn Đất, năm 2023*].

126. Năm 2022, toàn vùng có 02 Trạm Y Tế đã đạt chuẩn của Bộ Y Tế với 12 giường bệnh, tổng số 21 cán bộ: 02 bác sĩ, 02 dược sĩ, 07 y sĩ, 03 hộ sinh. Ngoài ra, có 273 trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm các loại vắc xin trong năm 2022 [*Phòng Thống kê huyện Hòn Đất, 2023*].

7.3. Điều kiện kinh tế - xã hội của hộ bị ảnh hưởng

127. Kết quả điều tra kinh tế- xã hội của các hộ BAH được trình bày dưới đây:

7.3.1. Quy mô hộ

128. Theo kết quả khảo sát, có 260 người trong 61 hộ BAH, trung bình 4,26 người/hộ, trong đó: hộ gia đình có 3-4 thành viên chiếm tỷ lệ cao nhất (46,7%), tiếp theo là hộ gia đình có 5-6 thành viên (26,7%) và hộ gia đình có 1-2 thành viên chiếm 26,7%. Trong số các hộ BAH thì có 16 hộ DTTS với tổng số nhân khẩu là 65 người, xem chi tiết trong *Bảng 25*.

Bảng 25: Tổng số người và dân tộc của các hộ BAH được điều tra

TT	Hạng mục	Tổng số hộ BAH (hộ)	Số hộ điều tra (hộ)	Số người điều tra (người)			Dân tộc			
							Kinh		Khơ me	
				Nam	Nữ	Tổng số	Số hộ (hộ)	Số dân (người)	Số hộ (hộ)	Số dân (người)
1	Hệ thống 23 cống	36	36	80	74	154	32	137	4	17
2	Tuyến đường	25	25	55	51	106	13	58	12	48
	Tổng cộng	**61**	**61**	**135**	**125**	**260**	**45**	**195**	**16**	**65**

Nguồn: Kết quả điều tra kinh tế - xã hội (tháng 2/2024)

7.3.2. Độ tuổi

129. Kết quả khảo sát cho thấy, trong số 260 người được khảo sát, số người trong độ tuổi lao động (18-60 tuổi) chiếm 58,1%, tiếp theo là 27,3% người trong độ tuổi đi học (<18 tuổi) và 14,6% người trên 60 tuổi (*Bảng 26*).

7.3.3. Trình độ học vấn

130. Kết quả điều tra cho thấy trình độ học vấn của người BAH tương đối thấp. Trong số 260 người được khảo sát, 249 người đã từng đi học, chiếm 95,8% và 11 người mù chữ, chiếm 4,2%. Như vậy, tỷ lệ người không đi học trong khu vực dự án vượt mức trung bình của cả nước (2,15%, theo Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2019). Ba lý do chủ yếu mà người BAH không đi học là điều kiện kinh tế của các hộ còn khó khăn, đường đến trường xa và các tuyến đường kết nối còn khó đi lại vào mùa mưa.

Bảng 26: Tuổi của người bị ảnh hưởng

TT	Hạng mục	Nhóm tuổi							
		Dưới 18		Từ 18-60		Trên 60		Tổng cộng	
		Số người (người)	%	Số người (người)	%	Số người (người)	%	Số người (người)	%
1	Hệ thống 23 cống	41	26,6	92	59,7	21	13,6	154	100,0
2	Tuyến đường	30	28,3	59	55,7	17	16,0	106	100,0
	Tổng cộng	**71**	**27,3**	**151**	**58,1**	**38**	**14,6**	**260**	

*Nguồn: Kết quả điều tra kinh tế - xã hội (tháng 2/2024).*Trình độ học vấn

131. Hơn nữa, trong nhóm những người đã từng đi học chỉ học xong trung học cơ sở (33,5%) hoặc tiểu học (31,9%), và chỉ có 3,8% học đại học trở lên (xem *Bảng 27*).

132. Vì vậy, điều quan trọng là phải có chiến lược tham vấn và công khai thông tin phù hợp để tham vấn cũng như công khai các thông tin cho các bên liên quan về các chính sách bồi thường, quyền lợi và các đề xuất kỹ thuật của dự án để các bên liên quan có thể nắm bắt tầm quan trọng của dự án và đóng góp vào thành công của dự án.

Bảng 27: Trình độ học vấn của người BAH

TT	Hạng mục	Mù chữ	Mẫu giáo	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ tông	Trung cấp	Cao đẳng/ đại học
1	Hệ thống 23 cống	5	17	42	67	13	3	7
2	Tuyến đường	6	14	41	20	15	7	3
	Tổng cộng	**11**	**31**	**83**	**87**	**28**	**10**	**10**
	Tỷ lệ (%)	**4,2**	**11,9**	**31,9**	**33,5**	**10,8**	**3,8**	**3,8**

Nguồn: Kết quả điều tra kinh tế - xã hội (tháng 2/2024).

7.3.4. Nghề nghiệp

133. Kết quả điều tra nghề nghiệp của người BAH trong độ tuổi lao động cho thấy 46,4% số người được điều tra làm nghề nông (trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản), tiếp theo là nội trợ 16,6%, làm thuê 14,6%, buôn bán 8,6%, làm tại công ty là 6% (*Bảng 28*).

Bảng 28: Nghề nghiệp của các thành viên trong gia đình được phỏng vấn

TT	Nghề nghiệp	Hệ thống 23 cống (người)	Tuyến đường (người)	Tổng cộng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Nông dân	52	18	70	46,4
2	Buôn bán	6	7	13	8,6
3	Nhân viên	2	1	3	2,0
4	Cán bộ nhà nước	2	0	2	1,3
5	Công nhân tại các công ty tư nhân	6	3	9	6,0
6	Làm thuê	9	13	22	14,6
7	Người già /đã nghỉ hưu	2	1	3	2,0
8	Nội trợ	10	15	25	16,6

9	Sinh viên	3	1	4	2,6
	Tổng cộng	**92**	**59**	**151**	**100**

Nguồn: Kết quả điều tra kinh tế - xã hội (tháng 2/2024).

7.3.5. Thu nhập

134. Kết quả khảo sát cho thấy, thu nhập bình quân đầu người/tháng của 61 hộ bị ảnh hưởng là 2,36 triệu đồng. Trong đó, thu nhập bình quân đầu người/tháng của nhóm nghèo trên địa bàn khảo sát là 1,14 triệu đồng, còn nhóm trung bình là 2,17 đồng và nhóm thu nhập tốt hơn là 3,85 triệu đồng. Như vậy, so với tiêu chuẩn phân loại thu nhập của Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 27/01/2021 áp dụng đối với khu vực nông thôn, có 10 hộ thuộc diện nghèo, chiếm 16,39%, 23 hộ có thu nhập bình quân, chiếm 54,09%, 18 hộ có thu nhập khá giả, chiếm 29,5% (*Bảng 29*).

Bảng 29: Thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của người BAH

TT	Hạng mục	Hộ nghèo (hộ)	Hộ trung bình (hộ)	Hộ khá (hộ)
1	**Tổng số hộ**	**10**	**33**	**18**
1.1	Hệ thống 23 cống	4	19	13
1.2	Tuyến đường	6	14	5
	Tiêu chuẩn cho khu vực nông thôn (**)	**<1.500.000**	**1.500.000 2.250.000**	**>2.250.000**

Ghi chú: (*) Nguồn: Kết quả điều tra kinh tế - xã hội (tháng 2/2024); (**) Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 27/01/2021 về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025

7.3.6. Cấp nước và chất lượng nguồn nước

135. Kết quả điều tra kinh tế - xã hội cho thấy, tỷ lệ hộ dân BAH chưa có nguồn cấp nước sinh hoạt mà đều sử dụng nguồn nước ngầm cho hoạt động sinh hoạt. Nguồn nước chính dùng để uống là nước ngầm (48 hộ) và nước đóng chai (9 hộ), xem chi tiết tại *Bảng 30*.

136. Khảo sát cũng cho thấy có tới 78,7% hộ gia đình được khảo sát cho biết nguồn nước sinh hoạt và sinh hoạt gia đình là từ giếng khoan nhưng thường có mùi hôi trong khi chỉ có 14,8% trả lời nguồn nước trong sạch (*Bảng 30*).

Bảng 30: Sử dụng nước sạch và đánh giá chất lượng nước trong khu vực dự án

TT	Câu hỏi khảo sát	Hệ thống 23 cống (Hộ)	Tuyến đường (Hộ)	Tổng cộng (Hộ)	Tỷ lệ (%)
1	*Nguồn nước uống*				
1.1	Từ giếng khoan	32	16	48	78,7
1.2	Từ nước đóng chai	4	5	9	14,8
2	*Nguồn nước sinh hoạt*				
2.1	Từ giếng khoan	36	21	57	93,4
2.2	Khác	0	4	4	6,6
3	*Đánh giá chất lượng nước*				
3.1	Trong và sạch	7	2	9	14,8

3.2	Có mùi	29	19	48	78,7

Nguồn: Kết quả điều tra kinh tế - xã hội (tháng 2/2024).

7.3.7. Điều kiện vệ sinh

137. Kết quả khảo sát cho thấy 53 hộ (86,9%) có bồn cầu dội nước, 8 hộ (13,17%) có nhà vệ sinh đơn giản (*Bảng 31*). Tuy nhiên, khu vực này hiện chưa có hệ thống thoát nước thải; do đó, toàn bộ nước thải sinh hoạt của các hộ đều được thải trực tiếp ra môi trường.

Bảng 31: Thực trạng vệ sinh môi trường của các hộ bị ảnh hưởng

Không.	**Câu hỏi khảo sát**	**Số người trả lời (người)**			**Tỷ lệ (%)**
		Hệ thống 23 cống	**Tuyến đường**	**Tổng**	
1	*Nước thải sinh hoạt*				
1.1	Thấm vào đất xung quanh nhà	28	25	53	86,9
1.2	Xả ra kênh, sông xung quanh	8		8	13,1
2	*Sử dụng nhà vệ sinh*				
2.1	Nhà vệ sinh đơn giản	8		8	13,1
2.2	Bồn cầu ngồi dội nước	28	25	53	86,9

Nguồn: Kết quả điều tra kinh tế - xã hội (tháng 2/2024).

7.3.8. Cấp điện

138. Kết quả khảo sát cho thấy tất cả 61 hộ được khảo sát (100%) đều sử dụng điện để sinh hoạt, 100% hộ dân đã sử dụng bếp gas tuy nhiên vẫn còn 23% số hộ dân vẫn tận dụng sử dụng củi để nấu nướng khi cần thiết (*Bảng 32*).

Bảng 32: Tình hình sử dụng điện để sinh hoạt, nấu ăn của các hộ dân bị ảnh hưởng

TT	**Câu hỏi khảo sát**	**Số (người)**			**Tỷ lệ phần trăm (%)**
		Hệ thống 23 cống	**Con đường**	**Tất cả**	
1	*Để sinh hoạt*				
1.1	Điện	36	25	61	100
2	*Để nấu ăn*				
2.1	Ga	36	25	61	100
2.2	Đun củi thêm	6	8	14	23,0

Nguồn: Kết quả điều tra kinh tế - xã hội (tháng 2/2024).

7.3.9. Tiếp cận tín dụng

139. Vay tiền là một điều phổ biến ở nông thôn. Khảo sát tại khu vực dự án cho thấy phần lớn các hộ gia đình được phỏng vấn (21,5%) hiện đang nợ ngân hàng. Về quy mô vay vốn, 85,6% hộ vay dưới 60 triệu đồng. Khoản vay được thực hiện chủ yếu để hoạt động sản xuất nông nghiệp, sửa chữa nhà. Nói chung, các hộ gia đình không vay các khoản vay lớn hơn do điều kiện sản xuất không ổn định và lợi nhuận thấp từ sản xuất nông nghiệp, cũng như khả năng trả vốn vay và lãi suất thấp.

140. Ngân hàng Chính sách xã hội là nguồn cấp vốn vay quan trọng nhất cho các hộ, chiếm 75% tổng số khoản vay. Tiếp theo là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cung cấp khoảng 20% số vốn vay. 5% còn lại chủ yếu đến từ các quỹ tín dụng do Hội Liên hiệp Phụ nữ và Hội Nông dân địa phương quản lý. Ngân hàng Chính sách xã hội có lãi suất thấp nhất, dao động từ 0,65 đến 0,8% trong một tháng (tùy thuộc vào tình hình kinh tế - xã hội của người vay). Các hộ gia đình thường vay tiền trong 2 năm để đầu tư vào chăn nuôi (như bò hoặc lợn) hoặc để bắt đầu kinh doanh.

7.3.10. Kết nối xã hội

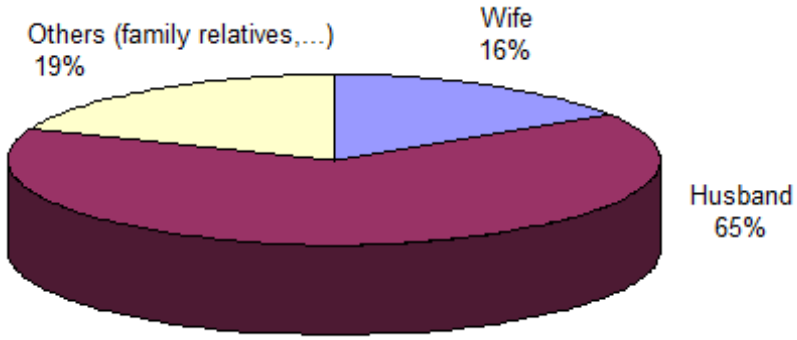
141. Theo kết quả khảo sát, các hộ BAH chỉ nhận được 1-2% sự hỗ trợ từ bạn bè và hàng xóm, trong khi họ phụ thuộc rất nhiều vào sự hỗ trợ của anh chị em, cha mẹ, con cái và chính quyền địa phương và các tổ chức, chẳng hạn như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh, trong đó:

- **Hội Nông dân** có chức năng chỉ đạo, điều phối thực hiện nhiều chương trình, dự án về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn, đồng thời hướng dẫn các hội viên phát triển kinh tế tập thể nông nghiệp, nông thôn. Các thành viên của hội được hỗ trợ kỹ thuật trong trồng trọt / chăn nuôi, cũng như tham gia các hoạt động đào tạo nghề và chuyển giao công nghệ để hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống cộng đồng và bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Hội còn được Ngân hàng Chính sách xã hội ủy thác hỗ trợ các hội viên vay vốn để phát triển kinh tế gia đình hoặc xây dựng nhà ở/nước sạch/nhà vệ sinh.
- **Hội Liên hiệp Phụ nữ** đã đóng một vai trò tích cực trong việc trao quyền cho phụ nữ trong lĩnh vực kinh tế bằng cách giúp phụ nữ bắt đầu kinh doanh. Điều này góp phần xoá đói giảm nghèo, thúc đẩy phát triển bền vững và cải thiện phúc lợi xã hội. Các thành viên của hội được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về phát triển kinh tế, tái cơ cấu nông nghiệp và nông thôn, thúc đẩy thâm canh, đa dạng hóa sản phẩm và thúc đẩy phát triển nông nghiệp chất lượng cao. Ngoài ra, Hội cũng giúp đỡ các hội viên của mình khởi nghiệp để củng cố kinh tế gia đình. Hội cũng được Ngân hàng Chính sách Xã hội ủy quyền cung cấp vốn vay cho các thành viên để phát triển kinh tế gia đình hoặc xây dựng nhà ở / nước sạch/ nhà vệ sinh.
- **Đoàn thanh niên:** là một tổ chức quần chúng thanh niên trong khu vực nhằm tạo môi trường để thanh niên tham gia vào các hoạt động đào tạo và phát triển nhân cách, năng lực đáp ứng yêu cầu của xã hội. Đoàn viên của Đoàn được hỗ trợ và khuyến khích sử dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào trong sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế. Ngoài ra, Đoàn viên cũng sẽ nhận được các khoản vay để phát triển kinh tế thông qua Ngân hàng Chính sách Xã hội, các khoản vay từ Đoàn cấp Trung ương, hỗ trợ giống và hỗ trợ phát triển các mô hình khoa học và công nghệ.
- **Hiệp Cựu chiến binh** là một tổ chức có uy tín và được kính trọng trong cộng đồng. Các thành viên tham gia hiệp hội sẽ được hỗ trợ tín dụng nếu cần để phát triển kinh tế / điều trị y tế, bên cạnh các hoạt động có ý nghĩa cho các thành viên có hoàn cảnh khó khăn (xây dựng nhà tình nghĩa).

142. Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn hộ BAH của dự án là hội viên của Hội Nông dân (31 người, chiếm 50%), tiếp theo là Hội Phụ nữ (25 người, chiếm 40,9%). Ít người BAH tham gia các hội khác như Hiệp hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên. Ít nhất mỗi gia đình có 1 thành viên là hội viên của một hội nào đó, có nhiều gia đình có nhiều người tham gia các hội.

7.3.11. Vấn đề giới

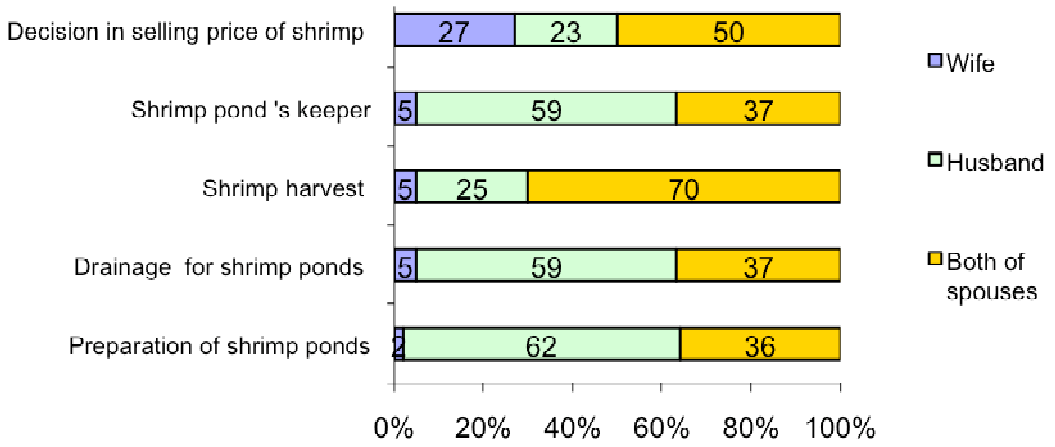
143. **Ra quyết định trong gia đình**. Khi được hỏi ai là người đưa ra những quyết định quan trọng trong gia đình, tức là ai là chủ hộ, 65% trả lời là chồng và 16% trả lời là vợ và 19% là những thành viên còn lại (*Hình 5*). Tỷ lệ này phản ánh thực trạng gia đình phổ biến ở Việt Nam, trong đó người chồng được cho là có vai trò quyết định quan trọng hơn vợ và được coi là chủ gia đình trong hầu hết các trường hợp.



Hình 5: Tỷ lệ chồng, vợ, thành viên khác của gia đình làm chủ hộ

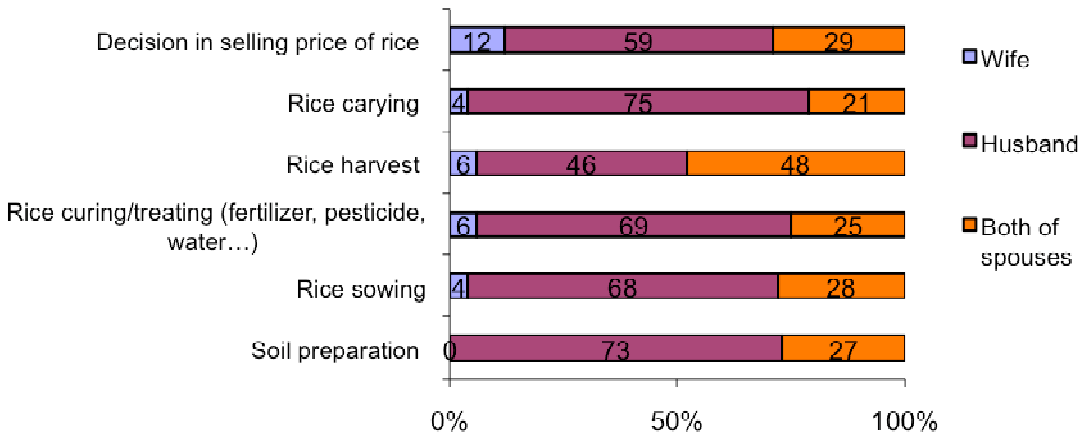
144. **Quyền sở hữu đất đai của nam và phụ giới**. Về quyền sở hữu đất của những người được phỏng vấn, phần lớn người chồng đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) (41%), trong khi vợ chỉ đứng tên 13% và 20% là các thành viên khác của gia đình. Chỉ có 12% số người được phỏng vấn trả lời rằng cả hai vợ chồng đứng chung trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhìn chung, mặc dù quy định cho phép cả vợ lẫn chồng đứng tên trên giấy tờ đất đã có từ năm 2004, nhưng chủ đất là nữ vẫn thấp hơn nhiều so với chủ đất nam. Sở dĩ bảo tồn quyền sở hữu đất đai của nam giới là do việc chuyển quyền sở hữu đất đai cho phụ nữ chỉ được thực hiện trong trường hợp người chồng chết hoặc ly hôn. Với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản thế chấp, chủ sở hữu có khả năng vay tiền từ ngân hàng để kinh doanh. Trở thành chủ sở hữu đất có thể mang lại những tài sản tài chính và pháp lý đáng kể và dẫn đến sự độc lập về tài chính ngày càng tăng. Con số này cho thấy nam giới có khả năng tiếp cận đất đai và các khoản vay liên quan đến đất đai nhiều gấp ba lần so với nữ giới.

145. **Tham gia nuôi tôm**. Đàn ông, thường là người chồng, làm hầu hết những công việc "cực nhọc" trong nghề nuôi tôm. Lý do là vì người dân trong vùng thấy phù hợp về mặt công việc. Tỷ lệ phần trăm chọn câu trả lời này lên đến 62%. Trong một số trường hợp, cả nam và nữ đều cùng tham gia vào hoạt động nuôi tôm. Khoảng 70% công việc nam và nữ giới cùng thực hiện là thu hoạch tôm. Đối với nuôi tôm, đây là bước quan trọng nhất. Nó không chỉ đòi hỏi sự nỗ lực của cả vợ lẫn chồng mà cần có sự tham gia của cả gia đình. Khoảng 50% số người được hỏi trả lời là cả hai vợ chồng có quyền bình đẳng trong việc quyết định giá bán tôm (*Hình 6*). Tỷ lệ người được hỏi trả lời phụ nữ quyết định giá tôm chiếm 27% trong khi nam giới chỉ chiếm 23%. Điều này cho thấy vai trò của người vợ/phụ nữ trong việc định giá tôm ngang với nam giới. Tuy nhiên, cần phải tính đến việc hầu hết nam giới đều đưa ra quyết định liên quan đến việc chi tiêu với số tiền cao hơn.



Hình 6: Sự tham gia của nam và nữ trong các giai đoạn nuôi tôm quảng canh

146. **Tham gia trồng lúa**. Kết quả phỏng vấn 30 hộ nông dân trồng lúa cho thấy, nam giới đảm nhiệm phần lớn công việc trồng lúa, bao gồm làm đất, gieo hạt, chăm sóc, thu hoạch, vận chuyển và quyết định giá bán lúa, với tỷ lệ 46% đến 75% mỗi loại công việc. Do đó, những nhiệm vụ như vậy đòi hỏi lao động, kỹ năng và kinh nghiệm của cả nông dân nam và nữ. Nam nông dân trả lời rằng họ không chỉ làm việc ngoài đồng ruộng mà còn tham gia quyết định giá bán lúa (59%), xem chi tiết tại Hình 7.

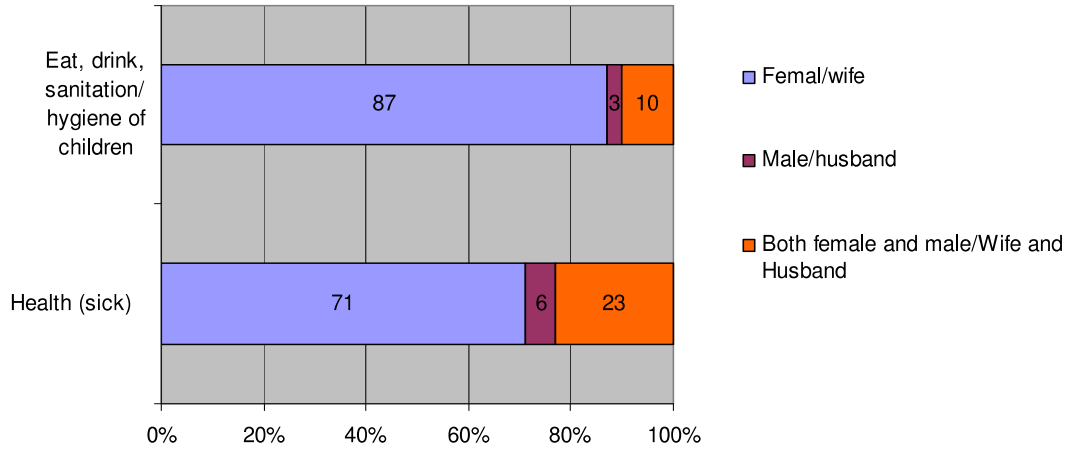


Hình 7: Sự tham gia của nam và nữ trong canh tác lúa

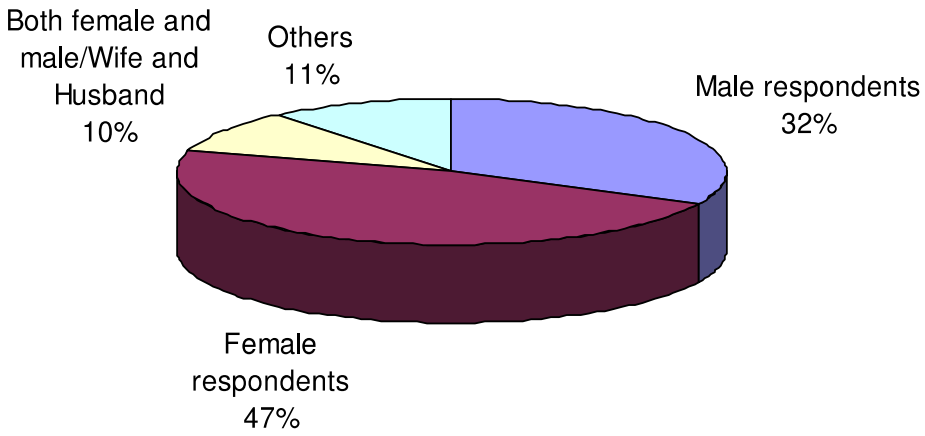
147. **Sự khác biệt về giới về lương**. Về thu nhập của nam và nữ, cuộc khảo sát cho thấy nam giới luôn có mức lương cao hơn nữ giới. Trong khi nam giới kiếm được trung bình 125.000-200.000 đồng mỗi ngày, phụ nữ kiếm được trung bình 70.000-100.000 đồng mỗi ngày ở hai xã, dẫn đến khoảng cách tiền lương của phụ nữ thấp hơn nam giới khoảng 31,2%.

148. **Chăm sóc con cái.** Liên quan đến việc chăm sóc con cái, bao gồm cung cấp thực phẩm, nước uống, vệ sinh và chăm sóc sức khỏe (chăm sóc con ốm), gần 87% người được hỏi cho rằng những việc này do phụ nữ thực hiện. Nam giới tham gia vào các công việc nhà này với tỷ lệ tương đối thấp (chỉ chiếm 3%). Xem chi tiết trong *Hình 8*.

149. **Tham gia các lớp tập huấn**. *Hình 9* cho thấy rằng tỷ lệ phụ nữ tham dự hội thảo, đào tạo hoặc cuộc họp về sinh kế, nghề nghiệp hoặc lao động hàng ngày nhiều hơn nam. Trong số 114 người được hỏi, 47% là phụ nữ và 32% là nam giới tham gia vào các hoạt động như vậy. 10% số người được hỏi trả lời rằng họ đã tham gia chung với vợ/chồng của họ. 11% người thân khác của số người được hỏi (con trai, mẹ và cha) tham gia vào các khóa đào tạo như vậy.



Hình 8: Sự tham gia của phụ nữ và nam giới trong việc chăm sóc con cái



Hình 9: Sự tham gia của nam và nữ trong các hội thảo, đào tạo, hội nghị về sinh kế, nghề nghiệp, lao động

150. **Câu lạc bộ phụ nữ và các hoạt động xã hội**. Sự tham gia các hoạt động xã hội của nữ nhiều là do trong khu vực dự án có nhiều câu lạc bộ phụ nữ nơi phụ nữ có thể gặp nhau để tham gia các hoạt động xã hội (*Bảng 33*).

Bảng 33: Các câu lạc bộ phụ nữ và các hoạt động xã hội được tổ chức tại các xã dự án

TT	Xã	Câu lạc bộ hoạt động xã hội phụ nữ				Câu lạc bộ phát triển kinh tế của phụ nữ		Câu lạc bộ mô hình đạo đức Hồ Chí Minh của phụ nữ
		Tổng hợp vốn	Kế hoạch hóa gia đình	Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc	Câu lạc bộ "5 không và 3 sạch"	Mô hình chăn nuôi heo	Mô hình sử dụng hóa chất trong nuôi cá	Nuôi lợn đất
1	Bình Giang	x	x	x	x	x		x
2	Bình Sơn	x	x	x	x		x	x

Nguồn: Kết quả điều tra kinh tế - xã hội (tháng 2/2024).

151. Các câu lạc bộ này thường được ủng hộ rộng rãi và đóng vai trò quan trọng để phụ nữ địa phương gặp gỡ, giao lưu, trao đổi thông tin, học hỏi và phát triển năng lực trên nhiều lĩnh vực. Đặc biệt, các câu lạc bộ huy động vốn và kế hoạch hóa gia đình sẽ được coi là trung tâm phát triển quan trọng. Báo cáo của Câu lạc bộ Kế hoạch hóa gia đình cho thấy, các hoạt động được thực hiện đã góp phần giảm số ca sinh con ở địa phương và cải thiện tình hình kinh tế của các

hộ tham gia. Các câu lạc bộ này giúp nâng cao kiến thức chung và công nghệ nông nghiệp cho phụ nữ.

8. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI THU NHẬP

152. Chương trình phục hồi thu nhập được thiết kế đặc biệt cho những hộ bị ảnh hưởng nặng nề do mất 30% diện tích đất sản xuất và các hộ bị di dời. Mục tiêu chung của chương trình là ổn định các hoạt động sinh kế và nguồn thu nhập của người tham gia bằng cách nhấn mạnh vào các hoạt động đa dạng tạo ra thu nhập ngay lập tức, giúp họ có thể đáp ứng nhu cầu cơ bản và nâng cao khả năng quản lý sinh kế lâu dài.

153. Kết quả kiểm đếm sơ bộ cho thấy không có hộ BAH do việc thu hồi đất cho dự án, nhưng có 10 hộ sẽ bị di dời; do đó, chương trình phục hồi thu nhập này được đề xuất cho dự án.

8.1. Đối tượng tham gia

154. Chương trình phục hồi thu nhập được thiết kế đặc biệt cho những hộ bị ảnh hưởng nặng nề do mất đất sản xuất và/hoặc tài sản; bao gồm những hộ mất 30% (diện tích đất sản xuất, hoặc các hộ bị di dời.

8.2. Đánh giá nhu cầu

155. Hầu hết những người được phỏng vấn mong muốn tiếp cận tín dụng để đầu tư nhiều hơn vào sản xuất lúa và nuôi tôm (60%), tiếp theo là tìm kiếm việc làm mới và đào tạo nghề (khoảng 20%) (*Bảng 34*). Những người được khảo sát đang suy nghĩ về cuộc sống và sinh kế tương lai của gia đình họ. Tại khu vực nông thôn, việc đầu tư thêm vào sản xuất nông nghiệp đang được xem xét.

Bảng 34: Mong muốn tham gia chương trình phục hồi thu nhập của người BA

TT	Loại hình	Số người lựa chọn (người)	Tỷ lệ (%)
1	Đào tạo nghề	2	20,0
2	Tạo việc làm/làm việc cho dự án	2	20,0
3	Tín dụng	6	60,0
4	Khác (sửa nhà, chi phí học phí, phát triển kinh doanh, v.v.)	0	0,0
Tổng cộng		**10**	**100**

8.3. Đề xuất các hoạt động của chương trình

156. Chương trình sẽ được xây dựng dựa vào nhu cầu của các hộ BAH nặng và bị di dời do dự án, cũng như khả năng và chuyên môn của các tổ chức cung cấp dịch vụ công và tư để hỗ trợ tạo thu nhập cho cư dân. Ngoài ra, chương trình còn dựa trên chương trình khôi phục thu nhập hiện tại ở tỉnh An Giang. Dựa vào kết quả tham vấn các hộ BAH, Chương trình được đề xuất bao gồm các hoạt động sau:

8.3.1. Đào tạo nghề và chuyển đổi việc làm

157. Như đã đề cập ở trên, 20% các hộ BAH nặng mong muốn được hỗ trợ đào tạo nghề. Trung tâm Đào tạo Nghề An Giang thường xuyên tổ chức tư vấn, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động, đồng thời tiến hành khảo sát nhu cầu việc làm và tư vấn cho các nhóm mục tiêu. Dự án sẽ gửi danh sách những người tìm việc cùng với hồ sơ của họ tới trung tâm. Trung tâm sẽ giới thiệu họ tới các doanh nghiệp và công ty tại tỉnh An Giang.

158. Ngoài chính sách bồi thường hợp lý cho đất đai và tài sản BAH, dự án cũng thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và sắp xếp công việc cho những người trong độ tuổi lao động: (i) các hộ trực tiếp tham gia sản xuất nông nghiệp và khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của họ, sẽ nhận bồi thường bằng tiền cho đất nông nghiệp bị thu hồi theo quy định của pháp luật Việt Nam; (ii) các hộ di dời khi nhà nước thu hồi đất và đất đó được sử dụng cho cả mục đích sinh hoạt và dịch vụ kinh doanh.

159. Vào tháng 6 năm 2024, Tư vấn đã gặp gỡ đại diện của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) để thu thập thông tin và thảo luận về các chương trình hỗ trợ đào tạo nghề và việc làm tại huyện Hòn Đất cũ. Kết quả cho thấy Trung tâm Đào tạo Nghề Rạch Giá (trước khi sát nhập) thường xuyên tổ chức tư vấn, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động, đồng thời thực hiện khảo sát nhu cầu việc làm và tư vấn cho các nhóm mục tiêu. Trung tâm nhận hồ sơ từ những người tìm việc và giới thiệu họ tới các doanh nghiệp và công ty tại xã Bình Giang và Bình Sơn.

160. Ngoài ra, các cuộc tham vấn cộng đồng, thảo luận nhóm và phỏng vấn với cán bộ chủ chốt cho thấy rằng: (i) các hộ BAH nặng muốn con cái của họ được đào tạo trong các lĩnh vực khác ngoài nông nghiệp vì họ muốn con cái sống tại Thành phố Hồ Chí Minh; và (ii) các hộ bị ảnh hưởng nặng mong muốn tham gia các khóa học kinh doanh cơ bản bên cạnh việc chọn nhận hỗ trợ vốn từ dự án. *Bảng 35* thể hiện một số lớp đào tạo hiện có ở Trung tâm Đào tạo Nghề (trước khi sát nhập).

Bảng 35: Các lớp đào tạo nghề của Trung tâm Đào tạo Nghề

TT	Lĩnh vực đào tạo	Thời gian đào tạo (tháng)	Chi phí đào tạo (đồng/người)	Hỗ trợ ăn trưa (đồng/người/ ngày)
1	Nghệ thuật (biểu diễn, nhiếp ảnh, thiết kế âm thanh và ánh sáng, v.v.)	3	3.000.000	30.000
2	Nghệ thuật ứng dụng (gốm, chạm khắc, thiết kế và trang trí bao bì sản phẩm, tre, mây, làm nhang, mộc mỹ thuật, v.v.)	3	3.000.000	30.000
3	Báo chí và thông tin (đa phương tiện, thư viện, văn thư, v.v.)	3	3.000.000	30.000
4	Kinh doanh và quản lý (kinh doanh thương mại, quản trị bán hàng)	3	3.000.000	30.000
5	Máy tính và công nghệ thông tin (kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính, v.v.)	3	3.000.000	30.000

TT	Lĩnh vực đào tạo	Thời gian đào tạo (tháng)	Chi phí đào tạo (đồng/người)	Hỗ trợ ăn trưa (đồng/người/ ngày)
6	Công nghệ kỹ thuật (kỹ thuật xây dựng, công nghệ nội thất và công trình điện và nước)	3	3.000.000	30.000
7	Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Cắt, hàn, sửa chữa ô tô/xe máy, sửa chữa điện thoại, v.v.)	3	3.000.000	30.000
8	Kỹ thuật điện, điện tử, viễn thông (điện tử, điện lạnh, điện dân dụng)	3	3.000.000	30.000
9	Công nghệ kỹ thuật in	3	3.000.000	30.000
10	Sản xuất và chế biến (rau củ, bánh kẹo, chả giò, nem, v.v.)	3	3.000.000	30.000
11	Sản xuất và chế biến sợi, vải, giày dép, da (thời trang và thiết kế)	3	3.000.000	30.000
12	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (trồng cây lâu năm, trồng cây công nghiệp, trồng hoa, trồng rau, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, v.v.)	3	3.000.000	30.000
13	Dịch vụ làm đẹp (kỹ thuật chăm sóc sắc đẹp, tạo mẫu tóc)	3	3.000.000	30.000

8.3.2. Tạo việc làm

161. Như đã đề cập trước đó, 20% các hộ BAH mong muốn được hỗ trợ trong việc tạo việc làm. Dự án sẽ phối hợp với Trung tâm Giới thiệu việc làm Rạch Giá để hỗ trợ các hộ BAH mà có nhu cầu tìm việc. Ngoài ra, nếu các hộ này muốn làm việc trong dự án, BQLDA sẽ thương lượng với các nhà thầu xây dựng để cung cấp việc làm phù hợp cho họ. Sau đó, họ có thể trực tiếp nộp đơn xin việc với các nhà thầu hoặc thông qua BQLDA.

8.3.3. Hỗ trợ tín dụng

162. Như đã đề cập ở trên, 60% hộ BAH mong muốn được vay vốn trong các cuộc tham vấn trong quá trình chuẩn bị kế hoạch. Các hộ muốn vay tiền để trồng lúa và nuôi tôm.

163. Trong số các tổ chức hỗ trợ vay, Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp khoản vay dưới hình thức ủy thác, với các tổ chức quần chúng địa phương làm đảm bảo. Ngân hàng này cấp tín dụng ưu đãi cho việc tạo việc làm, học phí cho học sinh, cho các hộ chính sách và cho các hộ nghèo xây dựng nhà. Do đó, để đáp ứng nhu cầu hỗ trợ tín dụng vay cho các hộ bị ảnh hưởng, dự án sẽ hỗ trợ họ trong việc chuẩn bị hồ sơ vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

164. Trong giai đoạn thực hiện dự án, các hộ BAH sẽ được phỏng vấn lại nếu họ cần hỗ trợ về tín dụng vay. Để nhận được hỗ trợ, họ cần cung cấp các chứng từ chứng minh họ là hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án, bao gồm (i) sổ hộ khẩu; (ii) các tài liệu liên quan đến bồi thường, hoặc bản sao có chứng thực của xã liên quan.

8.4. Dự toán kinh phí thực hiện chương trình phục hồi thu nhập

165. Mặc dù hiện tại không thể xác định nhu cầu chính xác về sự tham gia vào Chương trình, việc xác định các hoạt động chính là nền tảng quan trọng để thực hiện các hoạt động tham vấn cho các hộ BAH về thu nhập/sinh kế trong các giai đoạn tiếp theo của dự án.

166. Ước tính chi phí cho Chương trình phục hồi thu nhập của dự án là **280.000.000** VND (tương đương **11.675** USD), xem chi tiết trong *Bảng 36*. Ngân sách cho Chương trình được lấy từ vốn đối ứng và được bao gồm trong kinh phí TĐC của dự án.

Bảng 36: Dự toán kinh phí thực hiện chương trình phục hồi thu nhập

1 USD = 23.100 VND

No	Hoạt động	Quantity	Unit price (VND)	Amount	
				VND	USD
I	**Đào tạo nghề và thay đổi công việc**				
1.1	Chi phí đào tạo	40	5.000.000	200.000.000	8.339
1.2	Hỗ trợ ăn trưa	2.400	30.000	72.000.000	3.002
1.3	Hỗ trợ đi lại	40	200.000	8.000.000	334
II	**Chương trình tạo việc làm**	Không thu phí đối với hộ BAH. Chi phí để BQLDA bố trí nhân sự hoặc tuyển dụng tư vấn sẽ được bao gồm trong chi phí quản lý.		0	
III	**Tín dụng**	Theo các chương trình hiện có tại tỉnh An Giang		0	0
TỔNG				**280.000.000**	**11.675**

8.5. Chuẩn bị chương trình phục hồi chi tiết trong quá trình thực hiện dự án

167. Trước khi triển khai, BQLDA sẽ chuẩn bị một kế hoạch phục hồi thu nhập riêng cho dự án và kế hoạch này sẽ được trình lên NHTG để xin ý kiến không phản đối và UBND tỉnh An Giang để phê duyệt. Theo quy trình công khai thông tin, bản cuối cùng của Chương trình này sẽ được công khai cho các hộ BAH, cộng đồng và các cơ quan liên quan. Chương trình này sẽ được triển khai ngay sau khi chi trả bồi thường cho những người BAH nặng. *Phụ lục 1* của báo cáo này bao gồm hướng dẫn chuẩn bị Chương trình chi tiết.

9. SẮP XẾP TÁI ĐỊNH CƯ

9.1. Số hộ tái định cư của dự án

168. Như đã đề cập trong Mục 3.3.1.1, có 10 hộ di dời, bao hộ bị thu hồi toàn bộ đất ở/nhà ở và / hoặc hộ bị thu hồi một phần đất ở/nhà ở, nhưng phần còn lại không điều kiện để ở theo tiêu chuẩn xây dựng hiện tại.

9.2. Tham vấn về các lựa chọn tái định cư

169. Nhiều cuộc họp tham vấn về các phương án tái định cư cho các hộ di dời đã được tiến hành vào tháng 3/2024. Trong quá trình tham vấn, các hộ này đã được cung cấp các thông tin sau:

- Thông tin dự án.
- Rủi ro và tác động của MT&XH của dự án.
- Điều kiện hợp lệ, chính sách bồi thường, quyền lợi của dự án.
- Phương án tái định cư của dự án: (i) tự di dời và nhận tiền tái định cư theo quy định của UBND tỉnh An Giang để tự bố trí nơi ở mới; (ii) di dời đến địa điểm tái định cư của dự án (Khu dân cư Bình Giang 1). Ngoài ra, tất cả các hộ di dời đều được cung cấp thông tin về ưu và nhược điểm của từng phương án tái định cư để họ xem xét.
- Kết quả các cuộc họp tham vấn với các hộ bị di dời cho thấy, tất cả các hộ di dời đều chọn di dời đến các khu tái định cư được đề xuất của dự án, xem chi tiết tại *Bảng 37*.

Bảng 37: Lựa chọn phương án tái định cư của các hộ di dời

TT	Hạng mục	Số hộ di dời	Tư vấn các phương án tái định cư					
			Di chuyển đến khu tái định cư dự án		Tự di dời		Khác	
			Số hộ (hộ)	%	Số hộ (hộ)	%	Số hộ (hộ)	%
1	Hệ thống 23 cống	6	6	100	0	0	0	0
2	Tuyến đường	4	4	100	0	0	0	0
	Tổng cộng	**10**	**10**	**100**	**0**	**0**	**0**	**0**

Nguồn: Kết quả tham vấn các hộ di dời (tháng 3/2024).

9.3. Bố trí tái định cư cho dự án

170. Dự án sẽ không đầu tư xây dựng khu tái định cư. Do đó, 10 hộ bị di dời của dự án sẽ được di dời về Khu dân cư Bình Giang 1. Khu này hiện đã hoàn thành và đang được sử dụng.

171. Như đã đề cập ở trên, Khu TĐC này được coi là "Công trình liên quan" của dự án. Để tuân thủ TCMTXH của NHTG đối với "Các công trình liên quan", báo cáo tra soát các hoạt động thu hồi đất và tái định cư của Khu dân cư Bình Giang 1 này này sẽ được thực hiện. Chính quyền địa phương dưới sự hỗ trợ của Tư vấn đã xem xét, đánh giá quy mô tác động, mức độ tác động của Khu dân cư, tham vấn ý kiến của các hộ BAH thứ cấp về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã áp dụng khi thu hồi đất xây dựng khu TĐC và khả năng tiếp nhận các hộ di dời của dự án của cộng đồng đang hiện hữu tại khu này. Việc rà soát đối với địa điểm đề xuất tái định cư cho dự án được trình bày tại Phụ lục 4.

10. CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ CỦA DỰ ÁN

10.1. Mục tiêu của CCGQKN

172. Mục tiêu của Cơ chế này là thiết lập các thủ tục, phương pháp và quy trình giúp giải quyết các khiếu nại có thể phát sinh trong quá trình triển khai Dự án. Nó cung cấp một quy trình minh

bạch, đáng tin cậy và có thể dự đoán cho tất cả các bên liên quan, giúp đạt được những kết quả được coi là công bằng, hiệu quả và bền vững. Cụ thể hơn, Cơ chế này nhằm:

- Cung cấp cho người BAH các kênh để gửi khiếu nại hoặc giải quyết bất kỳ tranh chấp nào có thể phát sinh trong quá trình triển khai Dự án;
- Đảm bảo rằng các hành động giải quyết khiếu nại thích hợp và được chấp nhận được xác định và thực hiện để đáp ứng sự hài lòng của người khiếu nại; và
- Tránh tiến hành các thủ tục tố tụng.

10.2. Cơ chế giải quyết khiếu nại

173. CCGQKN của dự án sẽ được thực hiện theo đúng Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2021 và Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018. Các khiếu nại của dự án được giải quyết trong 3 bước trước khi đưa lên toà án.

174. Người BAH có quyền khiếu nại về lợi ích và trách nhiệm của họ trong việc thu hồi đất cho dự án, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thu hồi đất, TĐC, chính sách bồi thường, quyền lợi, đơn giá bồi thường và các quyền lợi khác liên quan đến chương trình phục hồi thu nhập.

175. Do đó, một cơ chế giải quyết khiếu nại (CCGQKN) được phát triển để giải quyết các khiếu nại liên quan đến thu hồi đất và TĐC của dự án. Cơ chế này đưa ra các thủ tục, phương pháp và quy trình giải quyết khiếu nại có thể phát sinh trong quá trình thực hiện dự án. Ngoài ra, cơ chế này cung cấp một quy trình minh bạch, đáng tin cậy và dễ tiếp cận cho các bên liên quan và dẫn đến kết quả giải quyết khiếu nại công bằng, hiệu quả và lâu dài. Hơn nữa, cần tính đến sự sẵn có của các biện pháp pháp lý cũng như các hệ thống giải quyết khiếu nại truyền thống và cộng đồng.

176. CCGQKN sẽ được áp dụng cho bên BAH bởi dự án, cũng như các bên liên quan và / hoặc có khả năng ảnh hưởng đến kết quả của dự án theo cách tích cực hoặc tiêu cực.

177. CCGQKN của dự án bao gồm các bước sau (*Hình 10*):

- Bước 1 – UBND xã: Người BAH có thể gởi khiếu nại bằng văn bản hoặc bằng lời nói đến văn phòng một cửa của UBND. Cán bộ phụ trách văn phòng này có trách nhiệm thông báo cáo lãnh đạo xã để giải quyết. Chủ tịch UBND xã sẽ gặp riêng người khiếu nại và sẽ giải quyết khiếu nại trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại. Ban thư ký UBND xã có trách nhiệm lập hồ sơ và lưu hồ sơ tất cả các khiếu nại do UBND xã xử lý.
- Bước 2 – UBND tỉnh: Nếu sau 30 ngày, người khiếu nại không nhận được phản hồi của UBND xã hoặc không hài lòng với quyết định của xã thì có thể gởi khiếu nại bằng miệng hoặc bằng văn bản lên UBND tỉnh. Tỉnh có 45 để giải quyết tính từ ngày nhận khiếu nại. Ban thư ký UBND tỉnh chịu trách nhiệm ghi lại và lưu giữ các hồ sơ về các khiếu nại mà tỉnh xử lý. Người khiếu nại cũng có thể đưa vụ việc ra tòa nếu họ muốn.
- Bước 3 - Tòa án: Nếu sau 45 ngày kể từ ngày gởi khiếu nại, người khiếu nại không nhận được phản hồi hoặc không đồng tính với quyết định của tỉnh, vụ việc sẽ được đưa ra tòa án để xét xử. Quyết định của tòa án sẽ là quyết định cuối cùng.

178. Quyết định giải quyết khiếu nại phải được gửi cho người khiếu nại và các bên liên quan và được niêm yết tại văn phòng Ủy ban nơi khiếu nại được giải quyết. Ngoài ra, quyết định sẽ nằm ở xã sau 7 ngày.

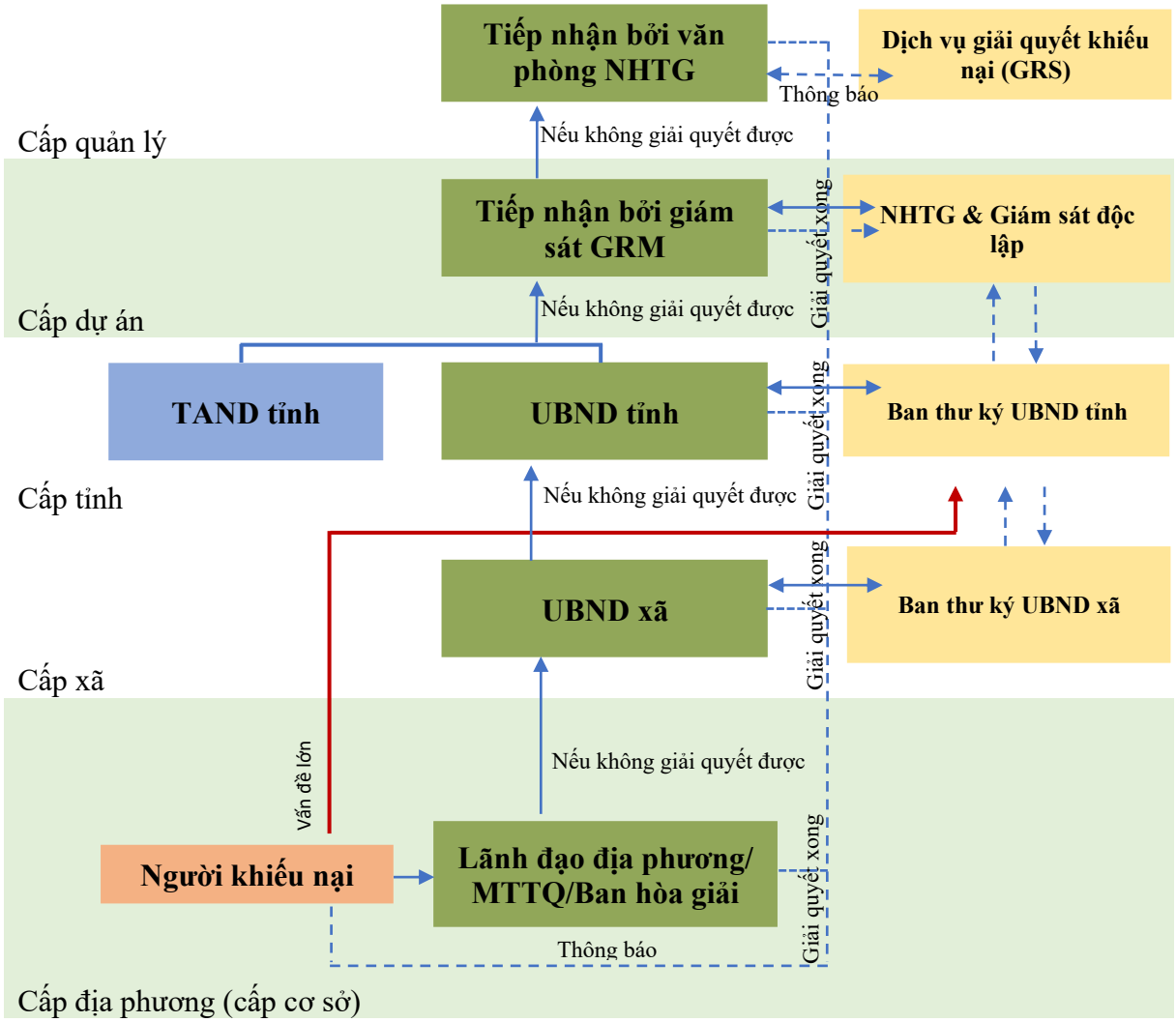
179. Khi bắt đầu thực hiện dự án, Ủy ban giải quyết khiếu nại sẽ được thành lập ở cấp xã và tỉnh, dựa trên các cấu trúc hiện có của các cơ quan này, bao gồm các phòng ban liên quan, các tổ chức quần chúng và đại diện phụ nữ. Ở cấp xã, Ban giải quyết khiếu nại của dự án sẽ kết hợp giữa các tổ chức cộng đồng và Ban giải quyết khiếu nại hiện có của xã do lãnh đạo UBND xã chủ trì. Với nguồn lực sẵn có của địa phương, đơn vị này sẽ có thể xử lý không chỉ các khiếu nại về thu hồi đất mà còn các vấn đề khác phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

180. Để giảm thiểu khiếu nại lên đến tỉnh, BQLDA tỉnh sẽ phối hợp với Ban Tái định cư để giải quyết các khiếu nại. BQLDA tỉnh sẽ chỉ định cán bộ phụ trách khiếu nai và cán bộ này chịu trách nhiệm duy trì cơ sở dữ liệu về các khiếu nại liên quan đến dự án, bao gồm bản chất, nguồn và ngày nhận khiếu nại, tên và địa chỉ của người khiếu nại, các hành động sẽ được thực hiện và tình trạng hiện tại. Trong trường hợp khiếu nại bằng lời nói, Ban tiếp nhận sẽ ghi lại khiếu nại vào Mẫu đơn khiếu nại trong cuộc họp đầu tiên với người khiếu nại.

181. Quy trình giải quyết khiếu nại của dự án, bao gồm thông tin liên hệ đơn vị, cá nhân phụ trách khiếu nại sẽ đưa vào tờ rơi dự án và được dán tại văn phòng UBND các xã dự án và BQLDA tỉnh. Tất cả các khiếu nại sẽ được ghi chép và lưu giữ tại UBND xã và được BQLDA tỉnh giải quyết một cách minh bạch và chủ động. Các tài liệu và báo cáo khiếu nại sẽ được công khai. Tất cả chi phí liên quan đến quá trình giải quyết khiếu nại do dự ánchi trả. Để đảm bảo các CCQGKN của dự án phù hợp với thực tế, và được người BAH cũng như chính quyền và cộng đồng chấp nhận, thì cơ chế cần phải tính đến phong tục tập quán truyền thống của địa phương để thấu hiểu và giải quyết khiếu nại.

182. Để tránh sự chậm trễ trong quá trình thực hiện dự án và vẫn đảm bảo thanh toán tiền bồi thường cho người BAH sau khi khiếu nại đã được giải quyết, dự án sẽ sử dụng tài khoản ký quỹ khoản thanh toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mở tại ngân hàng thương mại có lãi suất.

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH KHIẾU NẠI CỦA DỰ ÁN



Ghi chú: TAND – Tòa án nhân dân, QLDA – Quản lý dự án, UBND - Ủy ban nhân dân, NHTG – Ngân hàng Thế giới

Hình 10: Quy trình giải quyết khiếu nại của dự án

11. THAM VẤN CỘNG ĐỒNG VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

11.1. Mục tiêu

183. Việc công khai thông tin về dự án cho các bên liên quan của dự án là một phần quan trọng của việc chuẩn bị và thực hiện dự án. Tham vấn ý kiến bên BAH và đảm bảo sự tham gia tích cực của họ sẽ giảm thiểu khả năng xảy ra xung đột và chậm trễ của dự án. Việc này cũng giúp cho việc xây dựng chương trình TĐC và phục hồi thu nhập toàn diện để đáp ứng nhu cầu và ưu tiên của người BAH, tối đa hóa lợi ích kinh tế và xã hội của dự án. Sau đây là các mục tiêu của việc tham vấn bên liên quan và công khai thông tin của dự án:

- Đảm bảo chính quyền địa phương, cũng như đại diện bên BAH sẽ được tham gia vào quá trình lập kế hoạch và ra quyết định về dự án.
- Chia sẻ đầy đủ thông tin về các thành phần và hoạt động của dự án với bên BAH.
- Thu được thông tin về nhu cầu và ưu tiên bên BAH cũng như về ý kiến, nhận xét của họ đối với các chính sách và hoạt động được đề xuất.

- Đảm bảo bên BAH sẽ được thông báo đầy đủ về các quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập và mức sống của họ và họ sẽ có cơ hội tham gia vào các hoạt động và ra quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến họ.
- Có được sự hợp tác và tham gia của bên BAH và cộng đồng trong các hoạt động lập và thực hiện KHTĐC.
- Đảm bảo tính minh bạch trong mọi hoạt động thu hồi đất, TĐC, phục hồi thu nhập.

11.2. Sự tham gia và tham vấn các bên liên quan

11.2.1. Trong quá trình chuẩn bị dự án

184. Trong quá trình chuẩn bị dự án, một số cuộc họp tham vấn với các bên liên quan của dự án đã được tổ chức. Trong các cuộc họp này, các nội dung tham vấn bao gồm (i) Đề xuất dự án, bao gồm mục tiêu và hợp phần của TAD; (ii) Chính sách bồi thường, hỗ trợ, TĐC của dự án; (iii) Các biện pháp giảm thiểu tác động do thu hồi đất và TĐC; (iv) cơ chế giải quyết khiếu nại; và (v) Phản hồi, nhận xét của những người tham gia về dự ánvà nội dung KHTĐC.

185. Kết quả các cuộc họp tham vấn được trình bày trong *Bảng 38*.

Bảng 38: Kết quả tham vấn cộng đồng trong quá trình chuẩn bị dự án

TT	Thời gian	Địa điểm	Thành phần			Nội dung tham vấn	Kết quả tham vấn	
			Tổng	Nữ	Chi tiết		Ý kiến của các bên	Giải trình của Chủ dự án
1	24/01/2024	Trụ sở ấp Ranh Hạt	45	15	- UBND xã Bình Giang - Các tổ chức chính trị xã hội của xã - Người dân bị ảnh hưởng của dự án trên địa bàn ấp Ranh Hạt và ấp Giồng Kè	- Các nội dung đầu tư của dự án - Nội dung của các tài liệu MT&XH: Đánh giá Môi trường và xã hội, Kế hoạch Quản lý Môi trường và xã hội, Kế hoạch Tham vấn, Quy trình Quản lý Lao động, Kế hoạch Tái định cư, Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số, Kế hoạch Cam kết Môi trường và Xã hội, Kế hoạch Phát triển giới	- Đây là dự án hiện đại, được xây dựng cho các nhu cầu phát triển trong tương lai nhưng tôi việc vận chuyển vẫn còn sử dụng tuyến đường thuỷ. Tôi đề nghị chuyển sang vận chuyển hoàn toàn bằng đường bộ để tạo điều kiện đi lại và giảm tai nạn giao thông. Ngoài ra, tôi cũng kiến nghị lắp đặt đường dây điện cho toàn bộ khu vực thay vì chỉ có dây điện cho vận hành cống. - Cho tôi biết cụ thể khi nào bắt đầu thi công và thi công trong bao lâu để chúng tôi chủ động trong việc đổ đá để đi lại trên tuyến đường Bình Giang. - Các cống được xây dựng phải đảm bảo chất lượng để không rò rỉ nước mặn vào trong khu vực sản xuất lúa. - Các kênh như Kênh 200 và Đòn Dông thường xuyên có các tàu thuyền đi lại để vận chuyển hàng hoá cho sản xuất lúa. Do đó, tôi kiến nghị không thi công vào giai đoạn thu hoạch lúa. - Hiện nay, các công ty ở trong khu vực đã đóng cửa nhiều, nên người dân tộc thiểu số cũng bị thất nghiệp nhiều. Do đó, đề nghị dự án hỗ trợ vay vốn cũng như đào tạo nghề (ưu tiên nghề làm tại nhà) và đầu ra cho các sản phẩm. - Dự án cần làm cống có chiều rộng và chiều cao lớn nhất có thể để tàu thuyền đi lại dễ dàng - Thi công tuyến đường có làm di dời hộ dân nào của ấp Ranh Hạt không?	- Với điều kiện kinh tế như hiện tại thì Dự án không thể xây dựng toàn bộ tuyến đường bộ mà chỉ xây dựng được 1 đoạn khoảng 7km. - Dự án dự kiến sẽ thi công vào năm 2026 và kéo dài 2 năm. Tuy nhiên, lịch thi công cụ thể sẽ được thông báo đến địa phương sớm. - Quá trình thi công sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo các cống được thi công đúng chất lượng. Ngoài ra, trong quá trình vận hành, các cống sẽ được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên để đảm bảo mặn không rò rỉ vào khu vực sản xuất lúa. - Dự án ghi nhận ý kiến này và sẽ xem xét trong quá trình thi công để đảm bảo quá trình đi lại thông suốt cho người dân. - Dự án sẽ đưa các ý kiến này vào Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số. - Các cống của Dự án được thiết kế với tĩnh không cao nhất so với các cống hiện có của khu vực và chiều ngang từ 5,5-8m đảm bảo được nhu cầu đi lại của tàu thuyền trong khu vực

							- Các hộ bị ảnh hưởng về đất đai do thực hiện dự án thì có được bồi thường và hỗ trợ gì không?	- Theo tính toán sơ bộ của Dự án thì có 4 hộ thuộc ấp Ranh Hạt bị di dời khi xây dựng tuyến đường của dự án. Tuy nhiên, đây chưa phải là con số cuối cùng. Dự án sẽ thông báo đến các hộ dân khi phương án tuyến đường được phê duyệt. - Các hộ bị ảnh hưởng về đất và tài sản trên đất phục vụ cho Dự án sẽ được bồi thường và hỗ trợ theo các quy định hiện hành của Việt Nam và tỉnh An Giang
2	25/01/2024	Trụ sở ấp Giồng Kè	38	16	- UBND xã Bình Giang - Các tổ chức chính trị xã hội của xã - Người dân bị ảnh hưởng của dự án trên địa bàn ấp Giồng Kè, ấp Bình Hoà và ấp 4	- Các nội dung đầu tư của dự án - Nội dung của các tài liệu MT&XH: Đánh giá Môi trường và xã hội, Kế hoạch Quản lý Môi trường và xã hội, Kế hoạch Tham vấn, Quy trình Quản lý Lao động, Kế hoạch Tái định cư, Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số, Kế hoạch Cam kết Môi trường và Xã hội, Kế hoạch Phát triển giới	- Đây là dự án xây dựng phục vụ cộng đồng trong đó bao gồm xây dựng tuyến đường để người dân đi lại thuận tiện, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng để phục vụ phát triển nuôi trồng thuỷ sản. Tuy nhiên, người dân tộc thiểu số của chúng tôi hiện có cuộc sống khó khăn, ít đất để phát triển thuỷ sản. Do đó, tôi đề nghị sau khi dự án đi vào vận hành, nếu có các công ty làm về lĩnh vực nuôi trồng thuỷ sản vào khu vực của chúng tôi, thì tôi mong muốn dự án tạo điều kiện cho chúng tôi được làm việc cho công ty này (đặc biệt là phụ nữ) để chúng tôi được làm việc tại quê nhà, không phải đi xa và phụ nữ vẫn chăm sóc được gia đình mà vẫn có được thu nhập - Điều kiện của khu vực của chúng tôi không phù hợp với nuôi những loại gia cầm nhỏ như gà, vịt. Do đó, tôi muốn dự án hỗ trợ chúng tôi về kỹ thuật và con giống của các loại lớn như trâu, bò, lợn để chúng tôi phát triển được sản xuất và tạo được thu nhập - Việc xây dựng tuyến đường Bình Giang 1 có làm ảnh hưởng đến đất đai và nhà cửa của	- Dự án ghi nhận ý kiến này và sẽ lồng ghép các ý kiến này trong quá trình phát triển dự án. - Dự án ghi nhận ý kiến này và sẽ xem xét trong quá trình thực hiện dự án - Việc xây dựng các cống cấp nước mặn cho nuôi thuỷ sản vẫn đảm bảo việc cấp nước ngọt cho sản xuất lúa. Tuy nhiên, trong dự án không đầu tư hạng mục cấp nước sạch cho sinh hoạt. - Thi công tuyến đường Bình Giang 1 sẽ có ảnh hưởng đến đất đai, nhà cửa và các công trình khác trên đất. Tất cả các ảnh hưởng về đất đai, nhà cửa và công trình sẽ được bồi thường và hỗ trợ theo đúng chính sách hiện hành của Việt Nam nói chung và An Giang nói riêng.

							chúng tôi không? Nếu có thì chúng tôi có được bồi thường và hỗ trợ gì không? - Dự án sẽ xây dựng các cống đưa nước mặn vào để nuôi trồng thủy sản thì có thiếu nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt không? Ngoài ra, hiện nay trong khu vực của chúng tôi hiện đang thiếu nước sạch cho sinh hoạt. Do đó, cho tôi được biết trong các hạng mục của Dự án có hạng mục nào hỗ trợ việc cấp nước cho sinh hoạt không?	
3	26/01/2024	UBND xã Bình Sơn	59	50	- UBND xã Bình Giang - Các tổ chức chính trị xã hội của xã - Người dân bị ảnh hưởng của dự án trên địa bàn xã Bình Sơn	- Các nội dung đầu tư của dự án - Nội dung của các tài liệu MT&XH: Đánh giá Môi trường và xã hội, Kế hoạch Quản lý Môi trường và xã hội, Kế hoạch Tham vấn, Quy trình Quản lý Lao động, Kế hoạch Tái định cư, Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiểu số, Kế hoạch Cam kết Môi trường và Xã hội, Kế hoạch Phát triển giới	- Tôi đã đọc nhiều tài liệu nói về tác động của biến đổi khí hậu đến năm 2050 (La Nina, El Nino…), do đó tôi nhận thấy việc thực hiện dự án với mục tiêu để chuyển đổi dần dần mô hình sinh kế trong điều kiện biến đổi khí hậu. Có thể bây giờ sản xuất lúa vẫn còn có hiệu quả, nhưng dưới tác động của biến đổi khí hậu trong tương lai thì khi đó chuyển sang nuôi tôm vẫn được nên là tôi hoàn toàn ủng hộ Dự án. - Giao thông thuỷ ở khu vực xây dựng 2 cống: ▪ Cống Vàm Rầy 1 hiện đang bị cạn nên hầu như không có tàu thuyền đi lại được nên cần có kế hoạch nạo vét. ▪ Cống Vàm Rầy 2: ít tàu thuyền và tàu thuyền đi lại nhiều nhất là vào giai đoạn gặt lúa. - Cho tôi hỏi khi có hệ thống công trình, chúng tôi muốn chuyển sang nuôi tôm thì có dễ thực hiện không? - Gia đình có rất ít đất (1-2 công), đang trồng lúa, kinh tế đủ ăn, không có khả năng đầu tư nuôi tôm. Do đó, sợ là không đủ diện tích để nuôi tôm cũng như sợ nuôi tôm phải vay tiền, lỡ như không thành công thì sẽ mất sổ đỏ. Tôi muốn biết là Dự án có cho tiền làm mô hình	- Dự án xin cảm ơn ông đã ủng hộ việc thực hiện dự án. - Dự án sẽ ghi nhận ý kiến về việc nạo vét khu vực xây dựng cống Vàm Rầy 1 và sẽ chuyển đến các đơn vị liên quan. - Việc chuyển từ trồng lúa sang nuôi tôm thì chỉ cần đào rảnh ở trên ruộng lúa, ở bên trên trồng lúa và ở dưới nuôi tôm - Trong quá trình thực hiện, Dự án sẽ quan tâm và đưa các hộ dân tộc thiểu số vào tham gia các mô hình trình diễn nếu các hộ có nhu cầu - Dự án sẽ ghi nhận ý kiến này và sẽ xem xét hỗ trợ các hộ DTTS nếu các hộ có nhu cầu chuyển đổi sang nuôi tôm - Việc xây dựng các cống lấy nước mặn vẫn đảm bảo nguồn nước ngọt cho các hộ trồng lúa

							không? Hay vay không trả có bị mất đất không? - Đề nghị dự án xem xét hỗ trợ kỹ thuật nuôi tôm, con giống, thức ăn… cho các hộ dân tộc thiểu số để chúng tôi có thể chuyển đổi sang nuôi tôm được không? - Đây là khu vực lấy nước ngọt và gia đình tôi thì nghèo, vậy khi xây dựng cống cấp nước mặn thì Nhà nước có cho vay tiền để mua dụng cụ trữ nước ngọt không?	

11.2.2. Trong quá trình thực hiện dự án

186. Sau khi dự án được phê duyệt, BQLDA tỉnh An Giang sẽ phối hợp với chính quyền địa phương để công khai thông tin dự án, bao gồm các mục tiêu, địa điểm, hợp phần của dự án và tiến hành tham vấn bên BAH bởi dự án liên tục trong quá trình thực hiện dự ánn. Hơn nữa, BQLDA tỉnh, với sự hỗ trợ Tư vấn, sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan các cấp trong các cuộc họp tham vấn, bao gồm thông tin chi tiết về các chính sách và các thủ tục thu hồi đất của dự án.
- Tổ chức tham vấn và công khai thông tin cho bên BAH bởi dự án.
- Phối hợp với Ban Bồi thường và tái định cư của dự án để tiến hành kiểm đếm chi tiết, cập nhật đơn giá bồi thường vào KHTĐC cập nhật, xác nhận lại quy mô thu hồi đất và tác động đến tài sản dựa trên kết quả tham vấn với người BAH, đồng thời xây dựng và hoàn thành kế hoạch bồi thường cho từng hộ BAH.
- Hoàn thiện kế hoạch bồi thường bao gồm các loại tài sản BAH và quyền lợi và kế hoạch này được hộ BAH ký xác nhận là họ đã đồng ý với kết quả đánh giá thiệt hại và ghi lại tất cả các câu hỏi của người BAH về nội dung của kế hoạch bồi thường.
- Phát bảng câu hỏi về các lựa chọn TĐC cho các hộ BAH đủ điều kiện để di dời (a) để thông báo cho họ về các lựa chọn TĐC (giải thích rõ ràng về hậu quả của việc chọn từng phương án) và (b) yêu cầu hộ BAH xác nhận phương án tái định cư mà họ lựa chọn và xác nhận sơ bộ về vị trí TĐC, và (c) đề xuất các hộ BAH để làm rõ các dịch vụ mà họ đang sử dụng như giáo dục/y tế/chợ và khoảng cách từ nhà họ đến những nơi này làm cơ sở cho việc phát triển các cơ sở hạ tầng tại Khu TĐC.
- Tham vấn hộ BAH về mong muốn của họ đối với chương trình phục hồi thu nhập. Việc tham vấn này sẽ được triển khai cho những hộ BAH nặng và DBTT của dự án. Ban tái định cư sẽ thông báo cho người BAH về kế hoạch và quyền được nhận hỗ trợ kỹ thuật trước khi yêu cầu họ làm rõ mong muốn của họ trong việc được hỗ trợ để phục hồi thu nhập.

11.3. Công khai thông tin

187. Theo TCMTXH10 của NHTG, bản tiếng Việt của KHTĐC này sẽ được công khai tại Văn phòng BQLDA tỉnh, UBND các xã dự án và cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang và bản tiếng Anh sẽ được đăng tải trên trang web của NHTG trước và sau khi Kế hoạch này được phê duyệt.

188. Bên cạnh đó, tờ rơi dự án sẽ được chuẩn bị và phát cho bên BAH trong giai đoạn chuẩn bị và thực hiện TAD để đảm bảo người BAH nhận thức rõ về dự án và lợi ích của dự án. Tờ rơi sẽ bao gồm chi tiết về các chính sách bồi thường và hỗ trợ được đề cập trong KHTĐC này.

12. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

189. Việc thực hiện các hoạt động TĐC của dự án cần có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức ở trung ương, tỉnh, huyện, xã. UBND tỉnh An Giang sẽ chịu trách nhiệm chung về việc thực hiện KHTĐC. Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (BBT) sẽ được thành lập ở cấp tỉnh/ huyện theo quy định của Nghị định số 47/2014/CP. Các quy định và chính sách của KHTĐC sẽ là sở pháp lý cho việc thực hiện các hoạt động bồi thường và TĐC của dự án. Các cơ quan quản lý việc thu hồi đất và TĐC bao gồm: (i) UBND tỉnh An Giang; (ii) BQLDA tỉnh An Giang; (iii)

Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh (TTPTQĐTP); (iv) UBND xã; (v) Đại diện của cộng đồng và bên BAH; và (vi) Tư vấn Giám sát Độc lập Môi trường và Xã hội (TVGSĐL).

190. Sau đây trách nhiệm của các đơn vị tham gia thực hiện KHTĐC của dự án:

12.1. UBND tỉnh An Giang

191. UBND tỉnh An Giang là cơ quan ban hành các quy định, giải quyết các vấn đề liên quan đến chủ trương, chính sách, hướng dẫn thực hiện dự án. UBND tỉnh cũng đóng vai trò là kết nối các đơn vị trực thuộc của mình liên quan đến việc thực hiện dự án. UBND tỉnh sẽ chịu trách nhiệm về những điều sau:

- Phê duyệt KHTĐC;
- Ban hành các quy định để củng cố cơ chế bồi thường, hỗ trợ, TĐC theo quy định của pháp luật và thông lệ của tỉnh.
- Trực tiếp hoặc ủy quyền cho UBND xã ban hành thông báo thu hồi đất đến các cá nhân/tổ chức BAH;
- Phê duyệt kết quả khảo sát giá thay thế do Tư vấn thẩm định giá độc lập thực hiện;
- Chỉ đạo các sở, ban ngành của tỉnh trong việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, TĐC theo KHTĐC đã được phê duyệt;
- Bố trí ngân sách đầy đủ, kịp thời cho các hoạt động TĐC của dự án;
- Đảm bảo rằng các mục tiêu của KHTĐC phải đạt được sau khi hoàn thành việc thực hiện TĐC;
- Giải quyết tất cả các khiếu nại ở cấp tỉnh.

12.2. BQLDA tỉnh An Giang

192. BQLDA tỉnh là cơ quan hỗ trợ tỉnh trực tiếp quản lý việc thực hiện dự án. BQLDA tỉnh sẽ chịu trách nhiệm thực hiện KHTĐC của dự án như sau:

- Chuẩn bị KHTĐC để trình UBND phê duyệt và cập nhật KHTĐC nếu cần,
- Lựa chọn các địa điểm TĐC phù hợp cho dự án trước khi di dời người BAH đến đó,
- Xây dựng KHTĐ, giải phóng mặt bằng chi tiết và ký hợp đồng với các đơn vị liên quan để thực hiện kế hoạch,
- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện Chương trình phục hồi thu nhập,
- Phối hợp với BBT của dự án và cung cấp các thông tin cần thiết cũng như kế hoạch TĐC và giải phóng mặt bằng chi tiết của dự án để hỗ trợ các BBT trong quá trình đánh giá,
- Hướng dẫn thực hiện các chính sách thu hồi đất TĐC theo quy định trong KHTĐC,
- Lập kế hoạch và tiến hành giám sát nội bộ việc thực hiện các hoạt động TĐC để đảm bảo rằng tất cả các hoạt động này tuân thủ các chính sách của dự án,
- Tuyển dụng, thường xuyên giám sát và xem xét các khuyến nghị của TVGSĐL về quá trình thực hiện KHTĐC,
- Đảm bảo ngân sách cho việc thanh toán bồi thường và TĐC theo kế hoạch được mô tả trong KHTĐC,

- Tích cực phối hợp với UBND các cấp và TTPTQĐTP để giải quyết khiếu nại một cách kịp thời và thiết lập cơ sở dữ liệu về người BAH và bồi thường cho từng hợp phần cũng như toàn bộ dự án,
- Bổ nhiệm cán bộ có kinh nghiệm trong việc TĐC và hiểu rõ TCMTXH của NHTG để làm đầu mối về các vấn đề xã hội/CCGQKN của BQLDA tỉnh,
- Nhận đất do người BAH bàn giao và bàn giao lại đất cho các nhà thầu,
- Báo cáo định kỳ các hoạt động thu hồi đất và tái định cư cho NHTG.

12.3. Trung tâm phát triển quỹ đất và Ban bồi thường và giải phóng mặt bằng

193. Ban Bồi thường và GPMB chịu trách nhiệm bồi thường và giải phóng mặt bằng cho dự án, bao gồm:

- Lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động TĐC hàng ngày cho dự án,
- Lập bảng kiểm kê diện tích đất bị thu hồi, hoàn thiện danh sách và bảng biểu bồi thường, lập bảng tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bồi thường trực tiếp cho từng người BAH sau khi cấp kinh phí,
- Chuẩn bị đất và các thủ tục liên quan để TĐC các hộ di dời,
- Bổ nhiệm các bộ để hòa giải và xử lý các khiếu nại của người BAH về chính sách bồi thường và quyền lợi,
- Thành lập Ban Bồi thường và GPMB cấp xã (nếu cần) và chỉ đạo các Ban này thực hiện các hoạt động TĐC,
- Chú ý đặt biệt đến nhu cầu và nguyện vọng của các nhóm DBTT (người già, phụ nữ làm chủ hộ…),
- Hỗ trợ TVGSĐL thực hiện nhiệm vụ của tư vấn.

194. TTPTQĐ chịu trách nhiệm thực hiện công tác bồi thường, GPMB cho dự án, bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện việc thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của xã để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư,
- Tiến hành kiểm đếm chi tiết và chuẩn bị kế hoạch bồi thường,
- Phối hợp với đơn vị thẩm định độc lập thực hiện khảo sát chi phí thay thế đối với đất, tài sản trên đất để dự toán chi phí bồi thường,
- Phối hợp với huyện, BQLDA và UBND các xã dự án thực hiện các hoạt động bồi thường, hỗ trợ, TĐC và GPMB,
- Tham gia vào CCGQKN và cung cấp thông tin cần thiết để huyện giải quyết khiếu nại về bồi thường đất đai và TĐC,
- Cung cấp hồ sơ, bản đồ, thông tin, dữ liệu về đất đai, tài sản trên đất theo quy định của pháp luật.

12.4. UBND xã

195. UBND xã dự án có trách nhiệm:

- Thành lập và quản lý hoạt động của tổ công tác cấp xã; cử cán bộ hỗ trợ TTPTQĐ huyện và BQLDA tỉnh chuẩn bị kiểm đếm chi tiết, chuẩn bị hồ sơ về thu hồi đất và thực hiện các hoạt động TĐC;
- Thẩm tra tính hợp lệ của các hộ BAH hoặc xác nhận việc sử dụng đất, chuyển nhượng đất đai của họ để đáp ứng các yêu cầu bồi thường;
- Hỗ trợ các đơn vị, cơ quan khác, trong đó có BQLDA tỉnh công khai thông tin về dự án; tổ chức các cuộc họp tham vấn cộng đồng và các hộ BAH để lấy ý kiến;
- Hỗ trợ các đơn vị, cơ quan khác, trong đó có BQLDA tỉnh thực hiện điều tra nhân khẩu, khảo sát giá thay thế, kiểm đếm chi tiết và kiểm kê thiệt hại và các hoạt động TĐC khác;
- Tham gia vào tất cả các hoạt động thu hồi và giao đất, TĐC, hỗ trợ phục hồi thu nhập, hỗ trợ phát triển xã hội;
- Hỗ trợ các hộ BAH trong các hoạt động TĐC và phục hồi thu nhập;
- Thông báo cho các hộ BAH về tiến độ bồi thường, giám sát việc thực hiện bồi thường; và thu thập chữ ký của hộ BAH vào các tài liệu về bồi thường;
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ CCGQKN nhận được từ người BAH, ghi chép các khiếu nại và lưu trữ và các tài liệu về khiếu nại; hỗ trợ và tư vấn cho người khiếu nại và giải quyết kịp thời các khiếu nại.

12.5. Hộ BAH

196. Hộ BAH có trách nhiệm:

- Phối hợp với các đoàn khảo sát kiểm tra, xác nhận kỹ lưỡng về đất đai, tài sản khác BAH cũng như quyền lợi của mình;
- Tham gia vào tất cả các giai đoạn chuẩn bị và thực hiện KHTĐC và đưa ra ý kiến để cải thiện chất lượng của KHTĐC và tham vấn về các giải pháp để thực hiện KHTĐC một cách suôn sẻ;
- Bàn giao đất bị thu hồi đúng hạn sau khi được nhận được bồi thường và quyền lợi đầy đủ.

12.6. TVGSĐL

197. BLQDANN sẽ thuê TVGSĐL về môi trường và xã hội để điều tra kinh tế xã hội, đồng thời giám sát và đánh giá việc thực hiện KHTĐC. TVGSĐL định kỳ báo cáo về tiến độ và đưa ra các khuyến nghị để giải quyết các vấn đề được xác định trong quá trình giám sát. Điều khoản tham chiếu cho công việc của TVGSĐL được trình bày trong *Phụ lục 2*.

13. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

13.1. Các hoạt động chính của việc thực hiện KHTĐC

198. Theo Điều 86 của Luật Đất đai 2024 và Điều 28 của Nghị định 102/2024/NĐ-CP, quy trình thực hiện tái định cư của dự án được tóm tắt trong *Bảng 39*.

Bảng 39: Kế hoạch thực hiện các hoạt động tái định cư của dự án

TT	Các hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Mốc thời gian
1.	BQLDA bàn giao các mốc giải phóng mặt bằng cho Ban bồi thường và GPMB của xã	- Dựa vào thiết kế kỹ thuật chi tiết của các hợp phần dự án, BQLDA sẽ bàn giao mốc giải phóng mặt bằng cho Ban bồi thường của xã để xác định các hộ BAH và tiến hành kiểm kê chi tiết đất và tài sản BAH	Sau khi thiết kế kỹ thuật chi tiết được phê duyệt.
2.	Tổ chức các cuộc họp tham vấn với những người BAH do thu hồi đất	Nội dung tham vấn: - Mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của dự án được thực hiện trên phần đất sẽ bị thu hồi; - Quy định về bồi thường, hỗ trợ và chính sách tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; - Nội dung đề xuất của kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; - Khu vực tái định cư đề xuất trong các trường hợp cá nhân có đất bị thu hồi phải di dời.	Sau khi thiết kế kỹ thuật chi tiết được phê duyệt.
3	Thông báo thu hồi đất	- UBND có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất; - UBND xã gửi thông báo thu hồi đất đến từng hộ BAH (nếu có). Ngoài ra, thông báo thu hồi đất và danh sách các hộ BAH sẽ được công khai niêm yết tại văn phòng UBND xã và các địa điểm cộng đồng trong khu vực thu hồi đất trong suốt quá trình bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; - Trong các trường hợp không thể liên lạc với hộ BAH (nếu có) hoặc không thể gửi thông báo thu hồi đất, thông báo sẽ được công bố trên một trong các báo hàng ngày trung ương và tỉnh trong ba số liên tiếp và phát trên đài phát thanh hoặc truyền hình trung ương và tỉnh ba lần trong ba ngày liên tiếp. Thông báo cũng sẽ được niêm yết tại văn phòng UBND xã, các điểm tập trung cộng đồng trong khu vực thu hồi đất, và công bố trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện trong suốt quá trình bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, mà không cần gửi lại thông báo thu hồi đất.	Trước khi tổ chức họp công khai thông tin về dự án và kế hoạch kiểm đếm chi tiết.
3.	Khảo sát kiểm đếm chi tiết	- UBND phối hợp với tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, các cơ quan liên quan và các hộ bị ảnh hưởng để tiến hành Khảo sát Kiểm đếm Chi tiết và ghi nhận tình trạng hiện tại của đất sẽ bị thu hồi và tài sản gắn	Theo tiến độ thực hiện KHTĐC

TT	Các hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Mốc thời gian
		liền với đất. Họ cũng sẽ xác định nguồn gốc của đất và tài sản trên đất. - UBND xã phối hợp với tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để điều tra, xác định và ghi nhận đầy đủ thiệt hại thực tế đối với quyền sử dụng đất và tài sản trên đất. Họ sẽ xác định các cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan, thu nhập từ việc sử dụng đất, và tài sản gắn liền với đất, đồng thời đánh giá nhu cầu tái định cư và thay đổi nghề nghiệp. - Trong các trường hợp hộ BAH không hợp tác trong việc kiểm đếm, UBND xã sẽ chủ động phối hợp với UBMTTQ xã và tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để khuyến khích và thuyết phục các hộ đạt được sự đồng thuận trong việc thực hiện. - Quá trình thuyết phục sẽ được thực hiện trong vòng 15 ngày và phải được ghi chép bằng văn bản. Nếu sau 10 ngày kể từ khi kết thúc thời gian thuyết phục, hộ gia đình vẫn không hợp tác với việc kiểm đếm, Chủ tịch UBND huyện sẽ ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Hộ gia đình phải tuân thủ quyết định kiểm đếm bắt buộc. Nếu không tuân thủ, Chủ tịch UBND huyện sẽ ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định kiểm đếm bắt buộc và tổ chức thi hành theo quy định tại Điều 88 của Luật Đất đai 2024.	
4.	Xây dựng kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	- Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có nhiệm vụ xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. - Ban này phải đảm bảo toàn bộ tài sản BAH và quyền lợi của người BAH đều được đưa vào ma trận quyền lợi đã được phê duyệt.	Theo tiến độ thực hiện KHTĐC
5.	Tổ chức tham vấn về kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	- Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải phối hợp với UBND xã BAH để công khai niêm yết kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại văn phòng xã và các địa điểm tập trung cộng đồng trong khu vực thu hồi đất trong thời gian 30 ngày. - Ngay sau khi kết thúc thời gian niêm yết công khai, Ban này sẽ thu thập ý kiến phản hồi về kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bằng cách tổ chức các cuộc họp trực tiếp với các hộ BAH. Trong trường hợp người BAH không tham gia các cuộc	

TT	Các hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Mốc thời gian
		họp trực tiếp vì lý do chính đáng, họ có thể gửi ý kiến của mình bằng văn bản. - Quá trình tham vấn phải được lập biên bản, nêu rõ số lượng ý kiến đồng thuận, số lượng ý kiến không đồng thuận và các ý kiến khác liên quan đến kế hoạch. Nó cũng nên bao gồm các phản hồi và giải thích cho những ý kiến phản hồi đã nhận, với xác nhận từ đại diện của UBND xã và đại diện của các hộ BAH. - Trong vòng 60 ngày kể từ ngày thu thập ý kiến, Tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải phối hợp với UBND xã để tổ chức đối thoại trong các trường hợp còn tồn tại sự không đồng thuận về kế hoạch. Tổ chức này sẽ xem xét và phản hồi ý kiến về dự thảo kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và hoàn thiện kế hoạch để trình lên cơ quan có thẩm quyền.	
6.	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	- Trình kế hoạch bồi thường lên UBND tỉnh để thẩm định và phê duyệt.	Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được kế hoạch
7.	Công bố phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt	- Ban bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phối hợp với UBND xã để phổ biến và công khai niêm yết quyết định phê duyệt kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại UBND xã và các điểm cộng đồng. - Ban gửi kế hoạch đã được phê duyệt đến từng hộ BAH. Kế hoạch cần nêu rõ số tiền bồi thường, hỗ trợ, sắp xếp tái định cư (nếu có), thời gian và địa điểm chi trả bồi thường và hỗ trợ, thời gian sắp xếp tái định cư đất (nếu có), và thời gian bàn giao đất bị thu hồi.	Trong vòng 30 ngày
8.	Chi trả bồi thường và hỗ trợ	- Bồi thường và hỗ trợ phải được chi trả một lần trước khi thu hồi đất. - Trong trường hợp các hộ BAH không đồng ý nhận tiền bồi thường vì vẫn tiếp tục khiếu nại, số tiền bồi thường của họ phải được gởi vào tài khoản ký quỹ tại một ngân hàng thương mại có lãi suất (có dự phòng 10%) cho đến khi họ đồng ý nhận tiền. - Thiếu các tài liệu pháp lý (chẳng hạn như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thế chấp ngân hàng) không cản trở việc nhận bồi thường.	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phê duyệt phương án bồi thường

TT	Các hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Mốc thời gian
		- Thông báo cho các hộ BAH về ngày bàn giao đất cho dự án.	
9.	Ban hành quyết định thu hồi đất	UBND có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất trong vòng 10 ngày kể từ ngày: - Phê duyệt kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong các trường hợp có tái định cư; - Các hộ BAH được sắp xếp tái định cư tại chỗ và đồng ý nhận bồi thường chi phí thuê nhà tạm; - Các hộ BAH đã nhận đất để tự xây dựng nhà tái định cư; - Các hộ BAH đã được bàn giao nhà tái định cư; - Các hộ BAH đã được bàn giao đất tái định cư gắn liền với nhà; - Các hộ BAH đồng ý và đã nhận bồi thường để tự sắp xếp chỗ ở; - Các hộ BAH tự nguyện bàn giao đất cho Nhà nước và đã được cung cấp chỗ ở tạm hoặc đã nhận bồi thường chi phí thuê nhà tạm.	10 ngày sau khi hoàn thành chi trả bồi thường và bàn giao khu tái định cư
10.	Bàn giao mặt bằng thi công	- Các hộ BAH sẽ nhận bồi thường và hỗ trợ cho đất bị thu hồi và bàn giao đất cho dự án	Sau 10 ngày kể từ ngày hoàn tất thanh toán bồi thường
11.	Phục hồi sinh kế cho người BAH nặng (nếu cần)	- Khảo sát nhu cầu của các hộ BAH nặng và các hộ dễ bị tổn thương về đào tạo nghề, tạo việc làm và các hỗ trợ khác. - Chuẩn bị kế hoạch phục hồi thu nhập để trình UBND tỉnh và NHTG phê duyệt. - Triển khai kế hoạch phục hồi thu nhập.	Khảo sát nhu cầu sau khi xác định các hộ BAH nặng và dễ bị tổn thương (trong giai đoạn lập kế hoạch bồi thường) và thực hiện Chương trình phục hồi thu nhập ngay sau khi chi trả bồi thường.
12.	Giải quyết khiếu nại	- Nhận và giải quyết khiếu nại của các hộ BAH theo Cơ chế Giải quyết Khiếu nại của dự án. - Cán bộ phụ trách tái định cư của BQLDA giám sát và phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình giải quyết khiếu nại. - Báo cáo tình trạng giải quyết khiếu nại trong các báo cáo giám sát nội bộ.	Ngay sau khi nhận được khiếu nại từ người bị ảnh hưởng
Giám sát và đánh giá			

TT	Các hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Mốc thời gian
13.	Giám sát nội bộ	- Giám sát nội bộ việc thực hiện KHTĐC là trách nhiệm chính của BQLDA với sự hỗ trợ của các tư vấn và phối hợp với UBND xã một cách thường xuyên để đảm bảo tuân thủ kế hoạch được phê duyệt. - Các phát hiện trong quá trình giám sát sẽ được đưa vào các báo cáo hàng quý gửi UBND tỉnh và NHTG.	- Từ khi bắt đầu triển khai hoạt động bồi thường - Nộp báo cáo giám sát hàng quý cho NHTG vào tuần đầu tiên của quý tiếp theo.
14.	Giám sát độc lập	- Huy động Tư vấn Giám sát Độc lập để giám sát độc lập việc thực hiện KHTĐC theo các Điều khoản Tham chiếu của tư vấn. - Giám sát độc lập sẽ được thực hiện mỗi 6 tháng, và đánh giá sau tái định cư sẽ được tiến hành khi các hoạt động tái định cư hoàn thành trong khoảng 6-12 tháng. - Các báo cáo giám sát sẽ được BQLDA xem xét trước khi gửi đến NHTG để phê duyệt. - BQLDA và các cơ quan thực hiện bồi thường sẽ cung cấp thông tin liên quan và hỗ trợ Tư vấn trong việc thực hiện nhiệm vụ của họ.	- Huy động đúng tiến độ và định kỳ mỗi 6 tháng. - Thời gian huy động là sau khi chi trả bồi thường hỗ trợ cho các hộ BAH theo tiến độ thực tế.

13.2. Tiến độ thực hiện

199. Tiến độ thực hiện KHTĐC của dự án được trình bày trong *Bảng 40*.

Bảng 40: Tiến độ thực hiện KHTĐC của dự án

TT	Hoạt động chính	Thời gian
1	**Kế hoạch tái định cư**	
1.1	Xác định vị trí dự kiến và phạm vi tác động của Dự án	Tháng 11/2023
1.2	Khảo sát kinh tế xã hội, kiểm kê sơ bộ thiệt hại, tham vấn cộng đồng với người BAH và lập KHTĐC	Tháng 3/2024
1.3	Trình KHTĐC cho UBND tỉnh An Giang để xem xét	Tháng 07/2025
1.4	Trình KHTĐC cho Ngân hàng Thế giới	Tháng 07/2025
2	**Thực hiện Kế hoạch tái định cư**	
2.1	Lập hồ sơ địa chính và xác định ranh thu hồi đất	Tháng 11/2025
2.2	Tham vấn cộng đồng và công bố thông tin, khảo sát đo đạc chi tiết, khảo sát giá thay thế, lập phương án bồi thường chi tiết	Tháng 12/2025
2.3	Chi trả bồi thường	Tháng 05/2026
2.4	Giải phóng mặt bằng, di dời và các biện pháp phục hồi (nếu có)	Tháng 06/2026
3	**Giám sát và Đánh giá (Nội bộ và độc lập)**	

3.1	Đánh giá sau tái định cư (6 đến 12 tháng sau khi hoàn thành tất cả các hoạt động tái định cư)	Tháng 12/2026

14. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

200. Giám sát việc triển khai KHTĐC, cả nội bộ và độc lập, là hoạt động liên tục trong suốt quá trình thực hiện dự án. Việc giám sát sẽ xác định tiến độ thực tế của dự án, khả năng thành công và khó khăn có thể phát sinh để có sự điều chỉnh càng sớm càng tốt. Điều này giúp các bên liên quan của dự án được thông báo về tình trạng của dự án.

14.1. Giám sát nội bộ

201. Giám sát nội bộ việc thực hiện KHTĐC là trách nhiệm của BQLDA tỉnh với sự hỗ trợ của tư vấn và phối hợp với UBND xã thông qua các báo cáo tiến độ. Nhiệm vụ chính của giám sát nội bộ bao gồm:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện KHTĐC,
- Thu thập dữ liệu cần thiết để xây dựng cơ sở dữ liệu TĐC của các báo cáo tiến độ thực hiện KHTĐC phục vụ giám sát nội bộ,
- Xác định các vấn đề còn tồn đọng hoặc sự không tuân thủ trong quá trình triển khai KHTĐC,
- Hợp tác chặt chẽ với TVGSĐL để giám sát việc thực hiện KHTĐC,
- Tiếp nhận và báo cáo khiếu nại của người BAH đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

202. BQLDA tỉnh sẽ đệ trình các báo cáo giám sát nội bộ về việc thực hiện KHTĐC cho NHTG riêng hoặc chung trong báo cáo tiến độ hàng quý của dự án. Các nội dung chính sau đây cần được đưa vào báo cáo:

- Số lượng hộ BAH dựa trên các loại tác động, điều kiện được chi trả trả bồi thường, di dời và phục hồi thu nhập của hộ BAH,
- Phân bổ ngân sách cho các hoạt động bồi thường và ngân sách chi trả cho từng hoạt động,
- Kết quả giải quyết khiếu nại và các vấn đề còn tồn đọng cần sự quan tâm của cơ quan các cấp,
- Các vấn đề đang chờ xử lý, sự không tuân thủ trong giai đoạn thực hiện dự án,
- Cập nhật tiến độ thực hiện TĐC thực tế.

14.2. Giám sát bên ngoài (giám sát độc lập)

203. TVGSĐL Môi trường và xã hội sẽ được BQLDA tỉnh huy động để giám sát việc thực hiện KHTĐC. Đơn vị tư vấn này phải có chuyên môn môi trường và xã hội và có nhiều kinh nghiệm trong việc giám sát độc lập việc thực hiện KHTĐC. Nhiệm vụ giám sát của tư vấn được thực hiện theo Điều khoản tham chiếu được NHTG phê duyệt. Tư vấn sẽ bắt đầu công việc ngay khi bắt đầu dự án hoặc muộn nhất là lúc hoàn thành việc chi trả bồi thường.

204. Giám sát độc lập nhằm mục đích cung cấp đánh giá độc lập định kỳ về kết quả thực hiện các mục tiêu TĐC, bao gồm những thay đổi về mức sống và việc làm, phục hồi thu nhập và nền tảng xã hội của những người BAH, hiệu quả, tác động và tính bền vững của các quyền lợi, nhu cầu thực hiện các biện pháp bổ sung để giảm thiểu tác động (nếu có) và xác định các bài học chiến lược cho việc hoạch định chính sách trong tương lai.

205. Ngoài việc đánh giá thông tin có trong các báo cáo giám sát nội bộ, TVGSĐL sẽ tiến hành các nhiệm vụ giám sát mỗi 6 tháng. Việc giám sát sẽ được thực hiện đối với tất cả các hộ BAH nặng và DBTT và ít nhất 30% các hộ BAH còn lại. TVGSĐL sẽ giám sát và đánh giá bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau đây:

- Tình hình thực hiện các Khu TĐC, bao gồm tình trạng so với kế hoạch, tiến độ và tác động đối với hộ di dời,
- Chi trả bồi thường và trợ cấp phục hồi thu nhập và sinh kế,
- Cung cấp hỗ trợ cho những hộ xây dựng lại nhà ở trên phần đất còn lại hoặc xây nhà mới theo sự sắp xếp của dự án, hoặc trên các lô đất được giao,
- Tham vấn và công khai chính sách bồi thường cho các hộ BAH, bao gồm: (a) các hoạt động thu hồi đất, cho thuê và di dời; (b) chính sách bồi thường và ma trận quyền lợi; và (c) nhận thức về sự có sẵn các phương án TĐC được quy định trong KHTĐC,
- Phục hồi thu nhập và sinh kế của người BAH,
- Vận hành của CCGQKN và giải quyết khiếu nại của người BAH,
- Mức độ hài lòng của người BAH về các khía cạnh khác nhau của KHTĐC,
- Xu hướng về mức sống và các tác động tiềm tàng trong việc khôi phục mức sống và các biện pháp phù hợp.

206. TVGSĐL phải nộp báo cáo định kỳ 6 tháng một lần, phản ánh những phát hiện trong quá trình giám sát. Mỗi báo cáo sẽ được BQLDA tỉnh xem xét trước khi được nộp lên NHTG và phải bao gồm (i) tiến độ thực hiện KHTĐC; (ii) sự khác biệt giữa thực hiện so với các quy định và nguyên tắc của KHTĐC nếu có; (iii) các vấn đề còn tồn đọng và các giải pháp được đề xuất để các cơ quan thực hiện nắm tình hình và quyết các kịp thời; và (iv) tiến độ theo dõi các vấn đề được xác định kỳ báo cáo trước.

207. Bên cạnh đó, TVGSĐL sẽ đánh giá hậu TĐC trong vòng 6 đến 12 tháng khi hoàn thành tất cả các hoạt động TĐC. Báo cáo đánh giá hậu TĐC sẽ được đưa vào báo cáo hoàn thành dự án. TĐC chỉ được coi là hoàn thành khi đánh giá hậu TĐC và kiểm toán hoàn thành dự án xác nhận rằng tất cả người BAH đã nhận được đầy đủ bồi thường và hỗ trợ và sinh kế và cuộc sống của họ đã được khôi phục theo kế hoạch.

208. Điều khoản tham chiếu của TVGSĐL được trình bày trong *Phụ lục 2*

15. DỰ TOÁN KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ

15.1. Khảo sát giá thay thế

209. Mục tiêu chính của khảo sát chi phí giá thay thế là đảm bảo bồi thường cho tất cả các tài sản bị ảnh hưởng sẽ được thực hiện theo giá thay thế. Giá thay thế sẽ được xác định thông qua khảo sát thực địa do một đơn vị thẩm định độc lập thực hiện như sau:

- Giá đất được xác định vào thời điểm chuẩn bị báo cáo tái định cư;
- Giá trị cây cối và hoa màu được xác định tại thời điểm hiện tại;
- Giá nguyên vật liệu, lao động, nhà ở và công trình được thực hiện tại thời điểm hiện tại.

210. Trong quá trình chuẩn bị KHTĐC, khảo sát nhanh giá thay đã được Tư vấn MT&XH trong khu vực dự án vào tháng 3 và tháng 4 năm 2024 thông qua:

- Phỏng vấn trực tiếp các hộ ở khu vực BAH và xung quanh bằng bảng hỏi để thu thập thông tin về giá thị trường của tất cả các loại đất và tài sản trên đất trong khu vực dự án;
- Tham khảo ý kiến từ các đại diện của Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, và các cơ quan ở tỉnh An Giang và các xã liên quan về giá đất, tài sản, cây trồng và vật nuôi;
- Tham vấn một số công ty xây dựng địa phương về giá xây dựng và giá nguyên vật liệu;
- Tiếp cận các môi giới đất địa phương và các trang web để thu thập thông tin.

211. Kết quả của khảo sát nhanh giá thay thế cho thấy các mức giá do tỉnh đề xuất tương đương với giá thị trường và được người dân địa phương chấp nhận. Do đó, các mức giá của tỉnh được đề xuất áp dụng để tính toán chi phí bồi thường của dự án. Các phương pháp tiếp cận và khảo sát giá thay thế chi tiết được tóm tắt trong *Phụ lục 5*.

212. Cần lưu ý rằng gía thay thế cho đất và các công trình trên đất sẽ được cập nhật tại thời điểm thực hiện tái định cư để đảm bảo bồi thường theo giá thị trường tại thời điểm đó.

15.2. Nguồn kinh phí

213. Kinh phí thực hiện KHTĐC này sẽ lấy từ nguồn vốn đối ứng của UBND tỉnh An Giang và được tính vào tổng chi phí đầu tư dự án.

15.3. Dự toán kinh phí

214. Dự toán chi phí thực hiện KHTĐC là **19.999.825.032 VND** (tương đương **854.693 USD**), chi tiết được trình bày ở *Bảng 41*.

Bảng 41: Dự toán kinh phí thực hiện KHTĐC

TT	Mục	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
A	**Bồi thường đất**				**4.794.011.500**	
I	**Đất ở**			**0**	**0**	
1	Đất ở nông thôn	m^2		0	0	
II	**Đất nông nghiệp**				**4.794.011.500**	
2.1	**Hạng mục 23 cống**			**67.007,08**		
2.1.1	Đất bờ mương, bờ kênh, đất ruộng trong phạm vi xây dựng các cống do nhà nước quản lý	m^2		26.140,66		
2.1.2	Đất bờ mương, bờ kênh, đất ruộng trong phạm vi xây dựng các cống do người dân quản lý sử dụng (giá giao dịch của người dân 1,5 tỷ/ha)	m^2	150.000	20.184,81	3.027.721.500	Giá thị trường 1,5 tỷ/ha
2.1.3	Đất mặt nước (đất kênh rạch) do nhà nước quản lý	m^2		20.681,61		
2.2	**Tuyến đường**			**86.618,00**		
2.2.1	Đoạn từ cống K3-5 ra đê quốc phòng					
a	Đất trồng cây hàng năm	m^2	150.000	2.037,80	305.670.000	
b	Đất đường giao thông và hành lang đường giao thông do nhà nước quản lý			4.306,00		
2.2.2	Đoạn từ cống K3-6 đến K3-5					
	Đất đường giao thông và hành lang đường giao thông do nhà nước quản lý			37.518,00		

TT	*Mục*	*Đơn vị*	*Đơn giá (VNĐ)*	**Số lượng**	*Thành tiền (VNĐ)*	*Ghi chú*
2.2.3	Đoạn từ cống K3-7 đến K3-6			38.583,00		
2.2.4	Đoạn từ QL 80 đến K3-7					
a	Đất ruộng lúa		350.000	1.074,50	376.075.000	Giá giao dịch của người dân trong khu vực khoảng 3,5 tỷ/ha
b	Đất trồng cây lâu năm		350.000	3.098,70	1.084.545.000	
c	Phần diện tích đất giáp QL80 chiều sâu 30m		1.680.000	423,10	710.808.000	Giá giao dịch của người dân khoảng 168.000 m^2 tính theo chiều dài vào
B	**Bồi thường nhà, vật kiến trúc, tài sản khác (của 12 hộ)**				**1.930.987.900**	
I	**Nhà trong phạm vi 23 cống**			**423**		Theo QĐ 940/2021/QĐ-UBND ngày 08/4/2021
1.1	Nhà mái tôn vách gạch (C4.05)	m^2	2.878.534	237,35	683.220.045	
1.2	Nhà mái tôn vách tôn (.T01)	m^2	1.307.496	365,92	478.438.936	
1.4	Chòi tôn (T.25)	m^2	923.895	61,67	56.976.605	
1.5	Bờ rào thép B40 (HR.14)	m^2	183.592	42	7.710.864	
1.7	Âu neo thuyền (MCT.01)	m^2	219.780	40	8.791.200	
1.8	Bờ rào bằng cây (HR.17)	m^2	63.936	60	3.836.160	
1.9	Sân (Vkt.31)	m^2	192.788	217	41.834.996	
1.10	Giếng khoan (GK.03)	Chiếc	8.000.000	7	56.000.000	
1.11	Cầu tạm	Chiếc	4.000.000	1	4.000.000	
1.13	Nhà vệ sinh (WC15)	m^2	2.251.306	17,5	39.397.855	
II	**Nhà trong phạm vi tuyến đường**					
2.1	Nhà tôn (.T01)	m^2	1.307.496	289	378.127.843	

TT	*Mục*	*Đơn vị*	*Đơn giá (VNĐ)*	Số lượng	*Thành tiền (VNĐ)*	*Ghi chú*
2.2	Nhà gạch (C3.05)	m^2	5.040.270	16	78.628.212	
2.3	Mái tôn (NLG01)	m^2	1.097.559	36	39.512.124	
2.4	Giếng khoan (GK.03)	Chiếc	8.000.000	4	32.000.000	
2.5	Nhà vệ sinh (WC15)	m^2	2.251.306	10	22.513.060	
C	**Bồi thường cây cối**				**3.167.202.500**	
1	Mít	Cây	800.000	113	90.400.000	Theo QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 02/04/2024
2	Dừa	Cây	1.091.000	258	281.478.000	
3	Xoài	Cây	1.835.000	150	275.250.000	
4	Ổi	Cây	324.000	580	187.920.000	
5	Chuối	Cây	64.000	3.896	249.344.000	
6	Mãn cầu	Cây	675.000	55	37.125.000	
7	Mãn cầu xiêm (na)	Cây	675.000	2	1.350.000	
8	Mai	cây	250.000	304	76.000.000	
9	Si cảnh	cây	150.000	38	5.700.000	
10	Tràm	cây	60.000	30.615	1.836.900.000	
11	Dứa	m^2	12.000	2.280	27.360.000	
12	Khoai mì	m^2	10.000	19	190.000	
13	Nhàu	cây	150.000	15	2.250.000	
14	Gáo	cây	150.000	1	150.000	
15	đu đủ	cây	143.000	5	715.000	

TT	*Mục*	*Đơn vị*	*Đơn giá (VNĐ)*	Số lượng	*Thành tiền (VNĐ)*	*Ghi chú*
16	Hồng	cây	679.000	8	5.432.000	
18	Bạch đàn	cây	45.000	882	39.690.000	
19	Lụa	cây	165.000	2	330.000	
20	Hồng xiêm (sa bu chê)	cây	679.000	8	5.432.000	
21	Nhãn	cây	1.039.000	15	15.585.000	
22	Bưởi	cây	679.000	2	1.358.000	
23	Mận	cây	679.000	1	679.000	
24	Lúa	m^2	5.000	3.311	16.553.500	
25	Điều	cây	679.000	2	1.358.000	
26	Hoa giấy	cây	450.000	2	900.000	
27	Thốt nốt	cây	783.000	1	783.000	
28	Bồ kết	cây	165.000	4	660.000	
29	Tre	bụi	300.000	4	1.200.000	
30	Cây gỗ	cây	165.000	2	330.000	
31	Cây tắc	cây	239.000	20	4.780.000	
D	**Hỗ trợ**				**4.932.948.600**	
I	**Hỗ trợ các hộ dân phải tái định cư**				**2.739.200.000**	
1	Di chuyển nhà	hộ	10.000.000	12	120.000.000	Theo QĐ 27/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 (điều 8 mục 1)

TT	*Mục*	*Đơn vị*	*Đơn giá (VNĐ)*	Số lượng	*Thành tiền (VNĐ)*	*Ghi chú*
3	Hỗ trợ ổn định đời sống (12 hộ gia đình có 51 nhân khẩu SX NN) 30kg gạo/khẩu*20.000đ/kg*12 tháng *51 nhân khẩu	người	7.200.000	51	367.200.000	Theo QĐ 27/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 (điều 11). Do 12 hộ này đều là đất nông nghiệp nhưng xây dựng nhà để ở. Các hộ khác đều nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp
4	Hỗ trợ các hộ dễ bị tổn thương	hộ	20.000.000	1	20.000.000	Theo QĐ 27/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 (điều 20 điểm d)
5	Thuê nhà trong giai đoạn chuyển tiếp	hộ	36.000.000	12	432.000.000	Theo QĐ 27/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 (điều 15 điểm b) với thời gian tạm tính 12 tháng
6	Bố trí tái định cư	hộ	150.000.000	12	1.800.000.000	Điều 14 và điều 17 QĐ 27/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 (tạm tính 150 triệu/xuất tái định cư)
II	**Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề**			**26.395,81**	**1.583.748.600**	
1	Các hộ mất đất sản xuất: Đơn giá 3 x 20.000/m^2	m2	60.000	26.395,81	1.583.748.600	Khoản 2 điều 13 QĐ 27/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024. Hiện An Giang chưa có bảng giá đất mới nên tạm tính Theo QĐ 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/1/2020. Phụ lục 9, bảng 1, I-e vị trí 1
III	**Thưởng các hộ dân khi giao đất**	**hộ**	**10.000.000**	**61,00**	**610.000.000**	Điều 21 QĐ 27/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 (12 hộ 10 triệu còn lại 5 triệu
E	**Tổng chi phí bồi thường cho người dân**				**14.825.150.500**	
F	**Chi phí giám sát độc lập**				**1.000.000.000**	tạm tính
G	**Chương trình phục hồi thu nhập (sẽ dự toán)**				**2.000.000.000**	tạm tính

TT	*Mục*	*Đơn vị*	*Đơn giá (VNĐ)*	Số lượng	*Thành tiền (VNĐ)*	*Ghi chú*
H	**Chi phí dự phòng H=(E+F+G)*0,1**				**1.782.515.050**	Tạm tính 10%
I	**Tổng phụ I=E+F+G+H**				**19.607.665.550**	
J	**Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**				**392.159.482**	Tạm tính 2%
K	**Tổng chi phí thu hồi đất K=I+J**				**19.999.825.032**	

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI THU NHẬP TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. HƯỚNG DẪN CHUNG

Sau đây là một số hướng dẫn chung để chuẩn bị Chương trình phục hồi thu nhập cho dự án:

- Chương trình này được xây dựng đặc biệt cho những hộ bị ảnh hưởng nặng bởi việc mất mất hơn 30% tổng số đất sản xuất hiện có, hoặc 30% trở lên trong tổng nguồn thu nhập của họ.
- Để giải quyết hiệu quả nhu cầu của người thụ hưởng và tối đa hóa các nguồn lực sẵn có, Chương trình cần được chuẩn bị với sự tham gia đầy đủ của các hộ đủ điều kiện, ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan liên quan và các tổ chức cộng đồng (nông nghiệp và môi trường; nội vụ; thương mại và công nghiệp; dân tộc và tôn giáo; tài chính; hội nông dân và các tổ chức khác).
- Kết quả của Chương trình sẽ bền vững hơn nếu nó được thiết kế theo cách cho phép các hộ BAH tham gia đóng góp hoặc đầu tư nguồn lực của chính họ (bao gồm cả lao động) vào chương trình.
- Cần đặc biệt chú ý đến việc đảm bảo sự tham gia của phụ nữ bị ảnh hưởng, các nhóm dễ bị tổn thương và dân tộc thiểu số trong việc lập kế hoạch và thiết kế Chương trình. Ví dụ, bằng cách thực hiện các cuộc phỏng vấn riêng biệt với phụ nữ, các hộ dễ bị tổn thương trong quá trình đánh giá nhu cầu chi tiết, thực hiện các hoạt động của Chương trình tạo điều kiện cho sự tham gia và đáp ứng nhu cầu của các nhóm này.
- Chương nên được thiết kế với thể chế, vai trò và trách nhiệm rõ ràng, khung thời gian thực tế để thực hiện và sắp xếp giám sát và báo cáo rõ ràng.
- Trong cả quá trình chuẩn bị và thực hiện, việc đánh giá đúng các tác động và rủi ro là điều cần thiết để có thể đưa ra ước tính chi phí chính xác cho Chương trình.
- Cần thường xuyên giám sát và đánh giá tiến độ thực hiện Chương trình để đảm bảo rằng các mục tiêu đang được đáp ứng và các vấn đề cũng như các giải pháp có thể được xác định và thực hiện càng sớm càng tốt.

2. QUY TRÌNH CHUẨN BỊ

a) Thông tin cần thiết

Chương trình được phát triển dựa vào "Đánh giá nhu cầu chi tiết" bao gồm một số hoạt động thu thập dữ liệu và có sự tham gia được sử dụng để xác định những điều sau:

- Danh sách hộ đủ điều kiện tham gia Chương trình dựa trên các tác động của dự án và điều kiện kinh tế xã hội của họ trước khi thực hiện dự án.
- Gói bồi thường và hỗ trợ mà người BAH sẽ nhận được cho các tác động của dự án.
- Nhu cầu và sở thích phục hồi thu nhập của người BAH về các loại hình hoạt động, đóng góp, v.v.
- Các nguồn lực sinh kế hiện có (các chương trình đang diễn ra cũng như năng lực của các cán bộ liên quan) trong khu vực có khả năng huy động cho Chương trình.

- Rủi ro tiềm ẩn đối với sự thành công của các hoạt động phục hồi sinh kế và các biện pháp để tránh / giảm thiểu những rủi ro này.

b) Thực hiện đánh giá nhu cầu chi tiết

Trước khi tiến hành đánh giá nhu cầu chi tiết, tất cả các bên liên quan, bao gồm hộ BAH và các cơ quan chính phủ có liên quan, cần có các tiêu chí được sử dụng để xác định ai đủ điều kiện tham gia Chương trình. Đối với dự án này, các hộ bị ảnh hưởng nặng bởi việc mất đất sản xuất trên 30% tổng số đất sản xuất hiện có, hoặc 30% trở lên trong tổng nguồn thu nhập của họ.

Đánh giá nhu cầu chi tiết là một quá trình có sự tham gia của các bên về: nhu cầu, sở thích và năng lực của hộ BAH được xác định bởi UBND tỉnh An Giang và cán bộ xã, ấp cùng với các hộ đủ điều kiện.

c) Biện pháp thu thập thông tin

- Điều tra kinh tế xã hội: được sử dụng để tạo dữ liệu cơ sở và đánh giá các điều kiện kinh tế xã hội và các rủi ro và tác động tiềm ẩn đối với hộ BAH do thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện. Điều tra kinh tế xã hội có thể được thực hiện kết hợp với Kiểm đếm chi tiết. Tuy nhiên, nếu không thể kết hợp, Điều tra kinh tế xã hội được thực hiện thông qua các bảng hỏi. Các thông tin sau đây sẽ được điều tra:
  - Thành viên của hộ BAH (tuổi, giới tính, điều kiện thể chất, trình độ học vấn, kỹ năng, v.v.). Thông tin này sẽ chỉ số năng lực của các thành viên hộ BAH để thực hiện các hoạt động sinh kế tiềm năng;
  - Quan tâm đến việc tham gia Chương trình;
  - Các hoạt động phục hồi thu nhập ưu tiên của hộ;
  - Nguồn lực vật chất sẵn có của các hộ sau khi thu hồi đất và tái định cư (bao gồm cả không gian để tiến hành các hoạt động sinh kế).
- Các dữ liệu định tính cũng có thể được thu thập để bổ sung thông tin từ kiểm đếm chi tiết và điều tra kinh tế- xã hội thông qua:
  - Các cuộc phỏng vấn cung cấp thông tin chính,
  - Thảo luận nhóm tập trung,
  - Các cuộc họp cộng đồng,
  - Quan sát thực địa.

d) Những người tham gia vào việc chuẩn bị Chương trình

Như đã thảo luận ở trên, cần nỗ lực để đảm bảo rằng Chương trình được chuẩn bị với sự tham gia đầy đủ của các hộ đủ điều kiện tham gia Chương trình và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan ở cấp tỉnh, huyện và xã. Chương trình được xây dựng trên cơ sở đánh giá nhu cầu và các hoạt động liên quan đến chương trình sinh kế trên địa bàn tỉnh An Giang.

e) Sắp xếp thể chế

Các sắp xếp thể chế cho Chương trình nên được tích hợp với các thỏa thuận thực hiện cho KHTĐC.

f) Ngân sách thực hiện

Ngân sách cho Chương trình sẽ bao gồm: (i) Chi phí cho từng loại và mô hình hoạt động phục hồi thu nhập (ví dụ: hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, phi nông nghiệp, v.v.); (ii) Chi phí đào tạo

kỹ thuật cần thiết để tham gia hiệu quả vào các hoạt động của Chương trình; (iii) Chi phí quản lý và thực hiện (căn cứ vào chi phí thực tế được UBND tỉnh phê duyệt); và (iv) Dự phòng.

g) Phê duyệt Chương trình

Chương trình phục hồi thu nhập riêng biệt cần được BQLDA tỉnh An Giang soạn thảo và trình UBND tỉnh An Giang phê duyệt. Bản cuối cùng của Chương trình cần được công khai cho người BAH, cộng đồng và các cơ quan liên quan theo quy trình công khai thông tin được mô tả trong KHTĐC.

h) Thực hiện Chương trình

Chương trình phục hồi thu nhập sẽ được thực hiện cho những người BAH nặng ngay sau khi chi trả bồi thường.

PHỤ LỤC 2: ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHO TVGSĐL VỀ TÁI ĐỊNH CƯ

1. THÔNG TIN CHUNG

Đối với các dự án do NHTG tài trợ, các TCMTXH và chính sách mua sắm của Ngân hàng sẽ được sử dụng huy động tư vấn, nhà thầu và nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ. Tư vấn sẽ được huy động để giám sát việc tái định cư của dự án trong quá trình thực hiện với sự hỗ trợ của Tư vấn giám sát xây dựng. Điều khoản tham chiếu này này liên quan đến việc giám sát tái định cư độc lập của dự án. Việc giám độc lập sẽ do tư vấn độc lập thực hiện tách biệt với BQLDA tỉnh An Giang. Nó cũng sẽ hoạt động như một hệ thống cảnh báo sớm cho BQLDA tỉnh về bất kỳ vấn đề nào phát sinh trong quá trình thực hiện KHTĐC, cũng như là kênh để những người BAH thể hiện nhu cầu và phản ứng của họ đối với việc thực hiện tái định cư.

2. MỤC TIÊU CỦA NHIỆM VỤ

Mục tiêu của nhiệm vụ giám sát và đánh giá tái định cư độc lập là:

- Xác minh kết quả giám sát nội bộ;
- Đánh giá xem các mục tiêu tái định cư đã được đáp ứng hay chưa; cụ thể là sinh kế và mức sống đã được khôi phục hay nâng cao chưa;
- Đánh giá hiệu quả, tác động và tính bền vững của tái định cư, rút ra bài học làm kim chỉ nam cho việc hoạch định và lập kế hoạch chính sách tái định cư trong tương lai; và
- Xác định xem các quyền lợi về tái định cư có phù hợp để đáp ứng các mục tiêu hay không và liệu các mục tiêu đó có phù hợp với điều kiện của người BAH hay không.

Yêu cầu về thông tin: TVGSĐL sẽ giám sát và đánh giá thành tựu cũng như tác động của việc triển khai KHTĐC đã được phê duyệt. TVGSĐL sẽ xây dựng cơ sở dữ liệu đủ để đánh giá xem các mục tiêu của KHTĐC có được đáp ứng hay không. Cơ sở dữ liệu này sẽ được phát triển để có thể so sánh các điều kiện tái định cư "trước" và "sau". Cơ sở dữ liệu sẽ bao gồm các thông tin được thu thập từ Điều tra dân số và khảo sát kiểm đếm chi tiết của từng hộ bị ảnh hưởng, làm cơ sở cho hệ thống lưu trữ hồ sơ của dự án. Khi cần thiết, TVGSĐL sẽ bổ sung bản đồ, biểu đồ, hình ảnh tài sản bị ảnh hưởng, bản sao hợp đồng và quyền sở hữu đất, các khoản thanh toán và tài liệu định giá liên quan đến tái định cư vào cơ sở dữ liệu.

Để đạt được những mục tiêu này, 2 hoạt động chính sẽ được thực hiện trong khuôn khổ nhiệm vụ tư vấn:

- Định kỳ giám sát việc thực hiện tái định cư và phục hồi cuộc sống của người BAH trong quá trình thực hiện dự án;
- Đánh giá điều kiện kinh tế - xã hội/mức sống của các hộ BAH sau khi kết thúc KHTĐC.

3. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Tư vấn cần đưa ra lịch trình dự kiến trong sản phẩm đầu ra. Thời gian nộp hồ sơ sẽ tùy thuộc vào tiến độ thi công, tùy thuộc vào việc đàm phán, thống nhất với BQLDA tỉnh An Giang.

4. PHẠM VI CÔNG VIỆC

Các mục tiêu và chức năng giám sát của giám sát độc lập sẽ bao gồm (i) xem xét dữ liệu nền về những người bị ảnh hưởng trước khi có dự án, (ii) xác định và lựa chọn bộ chỉ số thích hợp để thu thập và phân tích thông tin về tác động tái định cư, (iii) sử dụng các cuộc điều tra chính thức và không chính thức khác nhau để phân tích tác động, (iv) sử dụng các phương pháp có sự

tham gia để giám sát và đánh giá; và (v) đánh giá hiệu quả, tác động và tính bền vững của tái định cư, rút ra bài học làm kim chỉ nam cho việc lập kế hoạch và hoạch định chính sách tái định cư trong tương lai.

Cụ thể, TVGSĐL sẽ:

(i) Rà soát dữ liệu cơ sở hiện có và thu thập thêm dữ liệu kinh tế - xã hội nền khác (nếu cần) về các gia đình được lựa chọn để khảo sát được bồi thường toàn bộ tài sản bị mất hoặc tái định cư;

(ii) Giám sát việc thực hiện các chính sách bồi thường, tái định cư và phục hồi thu nhập và chiến dịch công khai thông tin như được đề xuất trong KHTĐC; (c) Xác định bất kỳ sự khác biệt nào giữa KHTĐC và thực tế, các vấn đề trong việc thực hiện KHTĐC cũng như bất kỳ khiếu nại nào ở cấp địa phương;

(iii) Đề xuất các biện pháp giải quyết các vấn đề tiềm tàng và khiếu nại (nếu cần thiết) hoặc các vấn đề tồn đọng với BQLDA tỉnh và NHTG;

Các chỉ số giám sát và đánh giá:

(i) Việc chi trả tiền bồi thường được thực hiện như sau: a) Thanh toán đầy đủ cho tất cả các đối tượng bị ảnh hưởng trước khi thu hồi đất; (b) thanh toán đầy đủ để thay thế tài sản bị ảnh hưởng.

(ii) Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng nhà ở và các công trình khác cho các hộ bị di dời trên phần đất còn lại của họ hoặc tại nơi ở mới theo sắp xếp của dự án, hoặc trên các lô đất mới được giao.

(iii) Hỗ trợ phục hồi thu nhập.

(iv) Tham vấn cộng đồng và nâng cao nhận thức về chính sách bồi thường: (a) Các hộ di dời cần được thông tin và tư vấn đầy đủ về các hoạt động thu hồi, cho thuê và tái định cư đất; (b) Nhóm giám sát phải tham dự ít nhất một cuộc họp tham vấn cộng đồng để theo dõi các thủ tục tham vấn cộng đồng, các vấn đề phát sinh trong các cuộc họp và các giải pháp được đề xuất; (c) nhận thức của công chúng về chính sách bồi thường và các quyền lợi sẽ được đánh giá giữa các hộ di dời; và (d) đánh giá nhận thức về các lựa chọn khác nhau có sẵn cho các hộ di dời như được quy định trong KHTĐC.

(v) Những người bị ảnh hưởng cần được theo dõi về việc phục hồi các hoạt động sản xuất.

(vi) Sự hài lòng của người di dời về các khía cạnh khác nhau của KHTĐC sẽ được theo dõi và ghi chép lại. Hoạt động của cơ chế khiếu nại và tốc độ giải quyết khiếu nại sẽ được giám sát.

(vii) Mối liên hệ giữa tái định cư và chuẩn bị địa điểm tái định cư: Hoàn thành công tác thu hồi đất và chuẩn bị các hoạt động tái định cư (cần hoàn thành ít nhất một tháng trước khi bắt đầu tái định cư thực tế);

(viii) Khôi phục cơ sở hạ tầng công cộng: Tất cả cơ sở hạ tầng cần thiết (cấp nước, hệ thống thoát nước, đường sá, vệ sinh, v.v.) cần được phát triển tại các khu tái định cư hoặc tại khu tái định cư ít nhất phải bằng với vị trí BAH;

(ix) Ngân sách và nguồn ngân sách tái định cư: TVGSĐL nên giám sát tỷ lệ bồi thường tái định cư, các khoản trợ cấp khác nhau và chi tiêu tái định cư thực tế so với ngân sách tái định cư. Việc giám sát cũng cần đề cập đến vấn đề tài chính tái định cư, bao gồm thời gian và mức độ phân bổ nguồn kinh phí đầy đủ cho tái định cư.

(x) Khảo sát công khai và công bố thông tin:

- Kiểm tra xem những người BAH có được thông báo và tư vấn về các hoạt động tái định cư hay không, chẳng hạn như căn hộ tái định cư và phân bổ địa điểm và dịch vụ;
- TVGSĐL nên tham dự một số cuộc họp tham vấn để theo dõi các thủ tục tham vấn cộng đồng, các vấn đề và vấn đề phát sinh trong các cuộc họp và đề xuất các khuyến nghị để giải quyết mọi vấn đề còn tồn đọng; và
- Để kiểm tra sự phù hợp của KHTĐC với các tổ chức địa phương liên quan.

(xi) Mức độ hài lòng:

- Mức độ hài lòng của những người BAH với các nội dung của KHTĐC sẽ được theo dõi và ghi chép; và
- Giám sát hoạt động của các thủ tục khiếu nại và khung thời gian giải quyết khiếu nại sẽ được theo dõi;

(xii) Mức sống: Trong suốt quá trình thực hiện, xu hướng mức sống của các hộ bị di dời sẽ được quan sát và các vấn đề tiềm ẩn trong việc khôi phục mức sống sẽ được xác định và báo cáo;

(xiii) Điều tra kinh tế - xã hội sau TĐC: Một năm sau khi kết thúc hoạt động tái định cư, TVGSĐL sẽ tiến hành điều tra kinh tế xã hội tiếp theo để xác định tác động của dự án đến mức thu nhập và mức sống của người BAH;

(xiv) Quản lý tái định cư: Thiết lập thể chế, nhân sự và cơ chế giám sát nội bộ.

Phương pháp giám sát:

a) Khảo sát mẫu:

- Điều tra kinh tế - xã hội sẽ được yêu cầu thực hiện trước, trong và sau khi thực hiện tái định cư để so sánh sự thành công/thất bại của việc thực hiện kế hoạch tái định cư.
- Giám sát sẽ được thực hiện thông qua mẫu điều tra. Quy mô mẫu khảo sát bao gồm 100% hộ di dời, hộ bị ảnh hưởng nặng và ít nhất 20% số hộ còn lại. Khảo sát mẫu nên được tiến hành 2 lần một năm.
- Các cuộc khảo sát cần được thực hiện với phụ nữ, người cao tuổi và các nhóm dễ bị tổn thương khác. Các cuộc khảo sát cần được thực hiện với tỷ lệ nam và nữ bằng nhau.

b) Lưu trữ cơ sở dữ liệu: TVGSĐL sẽ duy trì cơ sở dữ liệu thông tin giám sát tái định cư. Cơ sở dữ liệu này sẽ chứa các thông tin về kết quả giám sát độc lập, các hộ di dời được khảo sát và sẽ được cập nhật dựa trên thông tin thu thập được trong các đợt thu thập dữ liệu liên tiếp. Tất cả các cơ sở dữ liệu được biên soạn theo cách mà được UBND tỉnh An Giang và NHTG có thể truy cập được.

c) Báo cáo:

- TVGSĐL phải báo cáo 6 tháng một lần, trong đó đề cập đến những phát hiện trong quá trình giám sát. Báo cáo giám sát này sẽ được đệ trình lên BQLDA tỉnh, và sau đó BQLDA tỉnh sẽ đệ trình NHTG dưới dạng các phụ lục của báo cáo tiến độ.
- Báo cáo cần bao gồm: (i) báo cáo về tiến độ thực hiện KHTĐC; (ii) sai lệch, nếu có, so với các quy định và nguyên tắc của KHTĐC; (ii) xác định các vấn đề và đề xuất các giải pháp để các cơ quan thực hiện được thông báo về tình hình đang diễn ra và có thể giải

quyết vấn đề kịp thời; và (iv) báo cáo về tiến độ theo dõi các vấn đề và vấn đề được xác định trong báo cáo trước.

d) Báo cáo giám sát tiếp theo: Các báo cáo giám sát sẽ được thảo luận trong một cuộc họp giữa TVGSĐL và BQLDA tỉnh. BQLDA tỉnh sẽ tổ chức các cuộc họp ngay sau khi nhận được báo cáo. Hành động cần thiết tiếp theo sẽ được thực hiện dựa trên các vấn đề được xác định trong các báo cáo và các cuộc thảo luận tiếp theo.

e) Hậu đánh giá: là đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện KHTĐC để đánh giá liệu các mục tiêu đã nêu có đạt được hay không. Giám sát độc lập sẽ tiến hành đánh giá hậu kỳ về quá trình tái định cư và các tác động trong vòng 6 đến 12 tháng sau khi hoàn thành tất cả các hoạt động tái định cư. Việc đánh giá sẽ sử dụng cùng một bảng câu hỏi khảo sát và mẫu đã được sử dụng trong các hoạt động giám sát.

PHỤ LỤC 3: BÁO CÁO TRA SOÁT KHU TÁI ĐỊNH CƯ SỬ DỤNG CHO DỰ ÁN

1. MỤC TIÊU CỦA VIỆC TRA SOÁT

Tỉnh sẽ sử dụng khu dân cư Bình Giang 1 để di dời các hộ BAH của dự án. Khu dân cư này đã được xây dựng từ năm 2002 bằng ngân sách tỉnh. Khu dân cư này được coi là các công trình liên quan (do đáp ứng cả 3 tiêu chí về công trình liên quan của NHTG). Công tác chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến việc thu hồi đất xây dựng khu dân cư đã hoàn tất. Trước khi Khu dân cư này được sử dụng cho dự án, các yêu cầu sau sẽ được thực hiện:

- Xác định xem các thủ tục thu hồi đất và tái định cư của khu dân cư được thực hiện có phù hợp với các quy định của Việt Nam và TCMTXH5 của NHTG hay không.
- Kiểm tra xem có bất kỳ vấn đề tái định cư nào đang chờ xử lý tại thời điểm thẩm định hay không để có thể đề xuất các hành động tiếp theo.

2. PHƯƠNG PHÁP

Các phương pháp sau đây đã được sử dụng để tra soát:

- Rà soát dữ liệu thứ cấp, bao gồm các tài liệu liên quan do tỉnh cung cấp.
- Phỏng vấn đại diện của một số hộ BAH và cán bộ nhà nước có liên quan.
- Tham vấn với cộng đồng liên quan.
- Khảo sát thực địa để xác nhận kết quả rà soát.

3. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

3.1. Thông tin chi tiết về khu dân cư

Khu dân cư này hiện nằm dọc tuyến đường Bình Giang 1, tuyến đường sẽ được xây dựng trong dự án. Khu dân cư này có 395 lô, trong đó có 43 lô đã giao cho các cá nhân và tập thể sinh sống và còn 352 lô đất trống có thể bố trí cho các hộ di dời của dự án đến tái định cư (xem *Bảng 1*).

Bảng 1: Danh sách các lô đất đã được bàn giao/bán của Khu dân cư Bình Giang 1

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lô (nền)
I	**Loại I**		23
1	Trần Thị Bang	Kinh Tư, Bình Giang	3
2	Trần Thị Bang	Kinh Tư, Bình Giang	4
3	Trần Thị Bang	Kinh Tư, Bình Giang	5
4	Thị Đầm	Ranh Hạt, Bình Giang	6
5	Nguyễn Thị Lượn	Vĩnh Lạc, Rạch Giá	35
6	Nguyễn Ngọc Quang	Vĩnh Lạc, Rạch Giá	36
7	Quảng Trọng Phương	Vĩnh Lạc, Rạch Giá	37
8	Lưu Thị Mai Hương	Vĩnh Bảo, Rạch Giá	38
9	Nguyễn Thành Nam	An Hòa, Rạch Giá	39
10	Nguyễn Thành Công	TT Kiên Lương cũ	40
11	Phan Thanh Nguyên	Vĩnh Thanh, Rạch Giá	41

12	Phạm Vũ Dũng	Rạch Sỏi, Rạch Giá	42
13	Bùi Thị Kim Chi	Rạch Sỏi, Rạch Giá	43
14	Huỳnh Tấn Linh	Vĩnh Bảo, Rạch Giá	44
15	Huỳnh Tấn Linh	Vĩnh Bảo, Rạch Giá	45
16	Thái Thế Anh	Rạch Sỏi, Rạch Giá	46
17	Nguyễn Văn Trung	Vĩnh Bảo, Rạch Giá	47
18	Lê Văn Nam	Rạch Sỏi, Rạch Giá	48
19	Phạm Thị Hồng Miên	Rạch Sỏi, Rạch Giá	49
20	Danh Nguyễn Thúy Oanh	Vĩnh Bảo, Rạch Giá	52
21	Danh Nguyễn Anh Khai	Phòng PC 64, Kiên Giang (nay là An Giang)	53
22	Lê Thị Điệp	An Bình, Rạch Giá	54
23	Dương Thị Lan Anh	Mỹ Phước, Hòn Đất cũ	57
II	**Loại II**		**20 nền**
24	Nguyễn Thị Lừa	Cai Lậy, Tiền Giang	224
25	Nguyễn Thị Lừa	Cai Lậy, Tiền Giang	225
26	Nguyễn Thị Lừa	Cai Lậy, Tiền Giang	226
27	Nguyễn Thị Lừa	Cai Lậy, Tiền Giang	227
28	Nguyễn Thị Huệ	Tân Hiệp, Kiên Giang	378
29	Danh Đal	Giồng Kè, Bình Giang	379
30	Danh Dũng	Giồng Kè, Bình Giang	380
31	Danh Thị Xuyên	Giồng Kè, Bình Giang	382
32	Thị Út Va Na	Giồng Kè, Bình Giang	383
33	Lê Văn Thủy	Giồng Kè, Bình Giang	384
34	Bùi Thị Ngoan	Ranh Hạt, Bình Giang	385
35	Nguyễn Thị Ngọc Thương	Giồng Kè, Bình Giang	388
36	Danh Đâm	Giồng Kè, Bình Giang	389
37	Trường THCS Giồng Kè	Bình Giang, Hòn Đất cũ	390
38	Trường THCS Giồng Kè	Bình Giang, Hòn Đất cũ	391
39	Trường THCS Giồng Kè	Bình Giang, Hòn Đất cũ	392
40	Trường THCS Giồng Kè	Bình Giang, Hòn Đất cũ	393
41	Trường THCS Giồng Kè	Bình Giang, Hòn Đất cũ	394
42	Trường THCS Giồng Kè	Bình Giang, Hòn Đất cũ	395
43	Trường THCS Giồng Kè	Bình Giang, Hòn Đất cũ	396

3.2. Hoạt động tham vấn được thực hiện

Các cuộc họp với chính quyền địa phương của khu dân cư cho thấy quy trình thu hồi đất và giải phóng mặt bằng đã được hoàn tất, và không có khiếu nại hoặc vấn đề nào liên quan đến việc chi trả bồi thường cần giải quyết.

4. CÁC HÀNH ĐỘNG CẦN THỰC HIỆN TIẾP

Không có hành động tiếp theo nào cần thực hiện liên quan đến khu dân cư.

PHỤ LỤC 4: ĐÁNH GIÁ NHANH GIÁ THAY THẾ

1. Mục tiêu và Phạm vi Công việc

Mục tiêu: Xác định đơn giá bồi thường cho đất và tài sản trên đất được sử dụng cho dự án. Đơn giá bồi thường cần được điều chỉnh để gần sát giá trị thực và phù hợp với giá thị trường. Điều này là cần thiết để tuân thủ khung chính sách của dự án về bồi thường theo giá thay thế theo giá trị thị trường hiện tại và để đáp ứng một trong các nguyên tắc của dự án, đó là đảm bảo rằng (a) không ai bị thiệt thòi hơn do dự án, và (b) người BAH bởi dự án có thể duy trì, nếu không muốn nói là cải thiện, mức sống trước dự án.

Phạm vi công việc: Trong quá trình chuẩn bị KHTĐC, khảo sát giá thay thế cho các loại đất và tài sản (nhà ở, công trình, cây cối và hoa màu) đã được thực hiện tại các khu vực đại diện trên toàn bộ vùng dự án.

2. Cách tiếp cận và phương pháp

2.1. Cách tiếp cận

- **Tiếp cận thị trường**
  - Đất ở: Rà soát thông tin giao dịch, giá thị trường được thu thập và tham vấn với người dân địa phương trong khu vực dự án; so sánh giữa giá đất được khảo sát ở các khu vực bị ảnh hưởng (bao gồm thuế và phí) với lợi ích mà người dân nhận được từ dự án (nhận đất tại khu tái định cư theo giá quy định của UBND tỉnh cho các hộ di dời); tỷ lệ bồi thường thực tế đang được áp dụng trong khu vực và được người dân địa phương đồng thuận.
  - Nhà và công trình: Xem xét dữ liệu thị trường và tương tác với các nhà thầu về đơn giá thị trường cho việc xây dựng nhà và công trình mới; tỷ lệ bồi thường thực tế đang được áp dụng trong khu vực và được người dân địa phương đồng thuận.
  - Cây cối và hoa màu: Xem xét dữ liệu thị trường về cây cối và hoa màu và tham vấn với người mua và người bán cây trồng; tỷ lệ bồi thường thực tế được áp dụng trong khu vực và được người dân địa phương đồng thuận.
- **Cách tiếp cận chi phí**
  - Nhà và công trình: Khảo sát chi phí xây dựng các nhà và công trình bị thu hồi đã xác định tỷ lệ bồi thường đủ để tái xây dựng các nhà/công trình bị ảnh hưởng.
  - Giá đất: Giá đất trong các hợp đồng chuyển nhượng đất thường thấp hơn giá do tỉnh quy định và cũng thấp hơn nhiều so với giá thị trường. Giá trị thị trường cho các giao dịch như vậy không thể xác định. Do đó, giá đất được tính toán thông qua phỏng vấn với người dân địa phương và các cơ quan chính quyền.
  - Cây trồng và mùa vụ: Khảo sát chi phí trồng cây bị ảnh hưởng (từ gieo hạt, ươm giống, chăm sóc đến thu hoạch); tỷ lệ bồi thường phải đủ để phục hồi.
- **Cách tiếp cận thu nhập**: Khảo sát thông tin về thu nhập và chi phí liên quan đến việc trồng lúa, cây lâu năm, cây hàng năm, v.v.; ước tính giá trị đất nông nghiệp thông qua phương pháp vốn hóa thu nhập.

2.2. Phương pháp

- **Phương pháp so sánh:** Khảo sát chi phí xây dựng nhà mới, công trình và giá bán cây trồng đã được thực hiện. So sánh giá khảo sát này với chi phí thay thế đã được phê duyệt và tỷ lệ bồi thường theo quy định hiện hành của UBND tỉnh để đề xuất một chi phí thay thế hợp lý.
- **Phương pháp chi phí:**
  - Nhà, công trình: Khảo sát đơn giá nguyên vật liệu, thiết bị và chi phí cho việc xây dựng tài sản tương tự như tài sản bị thu hồi; so sánh với kết quả ước tính qua phương pháp so sánh để đề xuất chi phí thay thế hợp lý.
  - Cây cối và hoa màu: Tính toán chi phí từ việc gieo hạt, ươm giống, trồng trọt và thu hoạch; so sánh với kết quả ước tính qua phương pháp so sánh để đề xuất chi phí thay thế hợp lý.
  - Đối với tài sản mà chi phí thay thế đã được UBND tỉnh phê duyệt, sự biến động giá đối với các tài sản tương tự sẽ được Tư vấn xác định thông qua chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Nếu tỷ lệ biến động không vượt quá 5%, chi phí thay thế đã được phê duyệt vẫn được áp dụng nhưng phải tương đương với tỷ lệ bồi thường được phê duyệt cùng lúc UBND tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện

Khảo sát nhanh giá thay thế được thực hiện đồng thời với khảo sát kinh tế và xã hội các hộ BAH, cũng như việc lập danh sách bị ảnh hưởng. Trong quá trình đánh giá, các đối tượng sau đã được phỏng vấn: (i) Người BAH trực tiếp bởi dự án; (ii) Người không BAH bởi dự án; (iii) Công nhân xây dựng tại địa phương; và (iv) Đại diện địa phương và các tổ chức quần chúng.

4. Đánh giá giá thay thế

4.1. Đất nông nghiệp

- Tư vấn đã sử dụng hệ số điều chỉnh giá đất để đánh giá và điều chỉnh giá thay thế theo giá thay thế cho đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường, như được quy định trong Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 1 năm 2020 về giá đất trong giai đoạn 2020-2024 của UBND tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).
- Khảo sát dữ liệu về thu nhập, chi phí liên quan đến việc trồng cây hàng năm/cây lâu năm, lúa, v.v. và giá trị đất nông nghiệp đã được thực hiện thông qua quá trình vốn hóa.

Giá đất nông nghiệp = (Thu nhập ròng trung bình một năm)/(Lãi suất trung bình một năm (hạn 12 tháng))

Thu nhập ròng trong năm = Thu nhập trung bình trong năm – Chi phí trong năm

- Đất trồng cây hàng năm: Thu nhập ròng của một thửa đất trong một năm được xác định bằng cách tính toán thu nhập và chi phí trung bình ghi nhận được từ việc sản xuất trên đất trong ba năm liên tiếp tại thời điểm đánh giá giá.
- Đất trồng cây lâu năm: Thu nhập trung bình hàng năm được xác định bằng tổng doanh thu hàng năm, doanh thu định kỳ và doanh thu một lần.
- Nếu không thể xác định thu nhập của thửa đất, thu nhập trung bình của ít nhất ba thửa đất tương tự về quyền sử dụng đất, vị trí, khả năng sinh lợi, điều kiện kinh tế xã hội, diện tích, hình dạng và quyền sở hữu hợp pháp, cũng như thông tin và dữ liệu thực tế thu thập được trên thị trường sẽ được xác định.
- Dựa trên tỷ lệ đã được cập nhật để phù hợp với tỷ lệ bồi thường áp dụng tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang), Tư vấn đã đề xuất một chi phí thay thế cho tài sản phù hợp với tình trạng hiện tại và tỷ lệ bồi thường trong tỉnh.

4.2. Nhà và Công trình

Theo Quyết định số 940/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang), Tư vấn đã tham khảo chỉ số giá xây dựng được công bố hàng tháng và hàng quý bởi Sở Xây dựng hoặc chỉ số giá tiêu dùng liên quan (CPI) để đánh giá và điều chỉnh chi phí thay thế cho nhà và công trình tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang). Ngoài ra, tư vấn đã đánh giá giá thị trường xây dựng cho nhà và công trình và so sánh với giá do UBND tỉnh quy định. Tư vấn sau đó đã đề xuất một chi phí thay thế cho tài sản phù hợp với tình trạng hiện tại và tỷ lệ bồi thường tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

4.3. Cây cối và hoa màu

Theo Quyết định số 940/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang), Tư vấn đã tham khảo chỉ số giá xây dựng được công bố hàng tháng và hàng quý bởi Sở Xây dựng hoặc chỉ số giá tiêu dùng liên quan (CPI) để đánh giá và điều chỉnh giá thay thế cho cây cối và hoa màu tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang). Ngoài ra, tư vấn đã đánh giá giá thị trường cho cây trồng và mùa vụ và so sánh với giá do UBND tỉnh quy định. Tư vấn sau đó đã đề xuất giá thay thế cho cây cối và hoa màu phù hợp với tình trạng hiện tại và tỷ lệ bồi thường tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

Bảng 1: Đơn giá nhà, công trình và cây trồng áp dụng cho dự án

TT	Hạng mục điều tra	ĐVT	Đơn giá của tỉnh	Giá thị trường	Chênh lệch giá thị trường/giá tỉnh
A	**Nhà cửa và công trình**				
I	**Xây dựng hệ thống 23 cống**				
1.1	Nhà mái tôn vách gạch (C4.05)	m^2	2.878.534	3.000.000	1,04
1.2	Nhà mái tôn vách tôn (.T01)	m^2	1.307.496	1.300.000	0,99
1.3	Nhà lắp ghép (NLG.01)	m^2	1.097.559	1.100.000	1,00
1.4	Chòi tôn (T.25)	m^2	923.895	920.000	1,00
1.5	Bờ rào thép B40 (HR.14)	m^2	183.592	180.000	0,98
1.6	Âu neo thuyền (MCT.01)	m^2	219.780	218.000	0,99
1.7	Bờ rào bằng cây (HR.17)	m^2	63.936	70.000	1,09
1.8	Sân (Vkt.31)	m^2	192.788	190.000	0,99
1.9	Giếng khoan (GK.03)	Chiếc	8.000.000	8.000.000	1,00
1.10	Cầu tạm	Chiếc	4.000.000	8.000.000	2,00
1.11	Nhà vệ sinh (WC15)	m^2	2.251.306	2.200.000	0,98
II	**Nhà trong phạm vi tuyến đường**				
2.1	Nhà tôn (.T01)	m^2	1.307.496	1.300.000	0,99
2.2	Nhà gạch (C3.05)	m^2	5.040.270	5.000.000	0,99
2.3	Mái tôn (NLG01)	m^2	1.097.559	1.100.000	1,00
2.4	Giếng khoan (GK.03)	Chiếc	8.000.000	8.000.000	1,00
2.5	Nhà vệ sinh (WC15)	m^2	2.251.306	2.250.000	1,00
B	**Bồi thường cây cối**				
1	Mít	Cây	800.000	600.000	0,75

TT	Hạng mục điều tra	ĐVT	Đơn giá của tỉnh	Giá thị trường	Chênh lệch giá thị trường/giá tỉnh
2	Dừa	Cây	1.091.000	750.000	0,69
3	Xoài	Cây	1.835.000	1.150.000	0,63
4	Ổi	Cây	324.000	230.000	0,71
5	Chuối	Cây	64.000	460.000	7,19
6	Măng cầu	Cây	675.000	460.000	0,68
7	Măng cầu xiêm (na)	Cây	675.000	460.000	0,68
8	Mai	cây	250.000	150.000	0,60
9	Si cảnh	cây	150.000	450.000	3,00
10	Tràm	cây	60.000	60.000	1,00
11	Dứa	m2	12.000	12.000	1,00
12	Khoai mì	m2	10.000	5.000	0,50
13	Nhàu	cây	150.000	50.000	0,33
14	Gáo	cây	150.000	50.000	0,33
15	đu đủ	cây	143.000	100.000	0,70
16	Hồng	cây	679.000	700.000	1,03
17					
18	Bạch đàn	cây	45.000	45.000	1,00
19	Lụa	cây	165.000	50.000	0,30
20	Hồng xiêm (sa bu chê)	cây	679.000	700.000	1,03
21	Nhãn	cây	1.039.000	1.000.000	0,96
22	Bưởi	cây	679.000	650.000	0,96
23	Mận	cây	679.000	650.000	0,96
24	Lúa	m2	5.000	4.500	0,90
25	Điều	cây	679.000	660.000	0,97
26	Hoa giấy	cây	450.000	200.000	0,44
27	Thốt nốt	cây	783.000	750.000	0,96
28	Bồ kết	cây	165.000	150.000	0,91
29	Tre	bụi	300.000	150.000	0,50
30	Cây gỗ	cây	165.000	150.000	0,91
31	Cây tắc	cây	239.000	240.000	1,00

5. Dự toán chi phí

Kết quả từ các cuộc tham vấn cộng đồng và thảo luận nhóm cũng cho thấy:

- Đất nông nghiệp: Các hợp đồng chuyển nhượng đất thấp hơn giá thị trường, vì vậy người dân địa phương đề xuất sử dụng giá thị trường làm giá thay thế cho đất nông nghiệp.

- Cây cối và hoa màu: Ngoài việc bán cây giống, trong khu vực dự án không diễn ra bất kỳ hoạt động bán cây gỗ, cây ăn trái (đã thu hoạch), do đó hầu hết người dân địa phương đồng ý sử dụng đơn giá do UBND tỉnh quy định vào thời điểm bồi thường.
- Nhà/công trình: Hầu hết người dân địa phương đồng ý sử dụng đơn giá do UBND tỉnh quy định vào thời điểm bồi thường.

Do đó, trong quá trình chuẩn bị kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, việc đánh giá ban đầu về mức giá của tỉnh cho đất, công trình, cây trồng đã được thực hiện bằng cách kiểm tra năng suất của đất sản xuất; so sánh với giá thị trường cho các công trình, cây trồng và tìm kiếm nhận thức của hộ về giá thị trường. Kết quả cho thấy mức giá do tỉnh quy định cơ bản tương đương với giá thị trường và được người dân địa phương chấp nhận. Trong giai đoạn thực hiện, một khảo sát giá thay thế chi tiết hơn sẽ được thực hiện để cập nhật các đơn giá bồi thường và sẽ là cơ sở cho việc bồi thường và hỗ trợ.

Bảng 2: Dự toán kinh phí thực hiện KHTĐC của dự án

TT	*Mục*	*Đơn vị*	*Đơn giá (VNĐ)*	Số lượng	*Thành tiền (VNĐ)*	*Ghi chú*
A	**Bồi thường đất**				**4.794.011.500**	
I	**Đất ở**			**0**	**0**	
1	Đất ở nông thôn	m^2		0	0	
II	**Đất nông nghiệp**				**4.794.011.500**	
2.1	**Hạng mục 23 cống**			**67.007,08**		
2.1.1	Đất bờ mương, bờ kênh, đất ruộng trong phạm vi xây dựng các cống do nhà nước quản lý	m^2		26.140,66		
2.1.2	Đất bờ mương, bờ kênh, đất ruộng trong phạm vi xây dựng các cống do người dân quản lý sử dụng (giá giao dịch của người dân 1,5 tỷ/ha)	m^2	150.000	20.184,81	3.027.721.500	Giá thị trường 1,5 tỷ/ha
2.1.3	Đất mặt nước (đất kênh rạch) do nhà nước quản lý	m^2		20.681,61		
2.2	**Tuyến đường**			**86.618,00**		
2.2.1	Đoạn từ cống K3-5 ra đê quốc phòng					
a	Đất trồng cây hàng năm	m^2	150.000	2.037,80	305.670.000	
b	Đất đường giao thông và hành lang đường giao thông do nhà nước quản lý			4.306,00		
2.2.2	Đoạn từ cống K3-6 đến K3-5					

TT	*Mục*	*Đơn vị*	*Đơn giá (VNĐ)*	Số lượng	*Thành tiền (VNĐ)*	*Ghi chú*
	Đất đường giao thông và hành lang đường giao thông do nhà nước quản lý			37.518,00		
2.2.3	Đoạn từ cống K3-7 đến K3-6			38.583,00		
2.2.4	Đoạn từ QL 80 đến K3-7					
a	Đất ruộng lúa		350.000	1.074,50	376.075.000	Giá giao dịch của người dân trong khu vực khoảng 3,5 tỷ/ha
b	Đất trồng cây lâu năm		350.000	3.098,70	1.084.545.000	
c	Phần diện tích đất giáp QL80 chiều sâu 30m		1.680.000	423,10	710.808.000	Giá giao dịch của người dân khoảng 168.000 m^2 tính theo chiều dài vào
B	**Bồi thường nhà, vật kiến trúc, tài sản khác (của 12 hộ)**				**1.930.987.900**	
I	**Nhà trong phạm vi 23 cống**			**423**		Theo QĐ 940/2021/QĐ-UBND ngày 08/4/2021
1.1	Nhà mái tôn vách gạch (C4.05)	m^2	2.878.534	237,35	683.220.045	
1.2	Nhà mái tôn vách tôn (.T01)	m^2	1.307.496	365,92	478.438.936	
1.4	Chòi tôn (T.25)	m^2	923.895	61,67	56.976.605	
1.5	Bờ rào thép B40 (HR.14)	m^2	183.592	42	7.710.864	
1.7	Âu neo thuyền (MCT.01)	m^2	219.780	40	8.791.200	
1.8	Bờ rào bằng cây (HR.17)	m^2	63.936	60	3.836.160	
1.9	Sân (Vkt.31)	m^2	192.788	217	41.834.996	
1.10	Giếng khoan (GK.03)	Chiếc	8.000.000	7	56.000.000	
1.11	Cầu tạm	Chiếc	4.000.000	1	4.000.000	
1.13	Nhà vệ sinh (WC15)	m^2	2.251.306	17,5	39.397.855	

TT	*Mục*	*Đơn vị*	*Đơn giá (VNĐ)*	Số lượng	*Thành tiền (VNĐ)*	*Ghi chú*
II	**Nhà trong phạm vi tuyến đường**					
2.1	Nhà tôn (.T01)	m^2	1.307.496	289	378.127.843	
2.2	Nhà gạch (C3.05)	m^2	5.040.270	16	78.628.212	
2.3	Mái tôn (NLG01)	m^2	1.097.559	36	39.512.124	
2.4	Giếng khoan (GK.03)	Chiếc	8.000.000	4	32.000.000	
2.5	Nhà vệ sinh (WC15)	m^2	2.251.306	10	22.513.060	
C	**Bồi thường cây cối**				**3.167.202.500**	
1	Mít	Cây	800.000	113	90.400.000	Theo QĐ số 750/QĐ-UBND ngày 02/04/2024
2	Dừa	Cây	1.091.000	258	281.478.000	
3	Xoài	Cây	1.835.000	150	275.250.000	
4	Ổi	Cây	324.000	580	187.920.000	
5	Chuối	Cây	64.000	3.896	249.344.000	
6	Mãn cầu	Cây	675.000	55	37.125.000	
7	Mãn cầu xiêm (na)	Cây	675.000	2	1.350.000	
8	Mai	cây	250.000	304	76.000.000	
9	Si cảnh	cây	150.000	38	5.700.000	
10	Tràm	cây	60.000	30.615	1.836.900.000	
11	Dứa	m^2	12.000	2.280	27.360.000	
12	Khoai mì	m^2	10.000	19	190.000	
13	Nhàu	cây	150.000	15	2.250.000	

TT	*Mục*	*Đơn vị*	*Đơn giá (VNĐ)*	Số lượng	*Thành tiền (VNĐ)*	*Ghi chú*
14	Gáo	cây	150.000	1	150.000	
15	đu đủ	cây	143.000	5	715.000	
16	Hồng	cây	679.000	8	5.432.000	
18	Bạch đàn	cây	45.000	882	39.690.000	
19	Lụa	cây	165.000	2	330.000	
20	Hồng xiêm (sa bu chê)	cây	679.000	8	5.432.000	
21	Nhãn	cây	1.039.000	15	15.585.000	
22	Bưởi	cây	679.000	2	1.358.000	
23	Mận	cây	679.000	1	679.000	
24	Lúa	m^2	5.000	3.311	16.553.500	
25	Điều	cây	679.000	2	1.358.000	
26	Hoa giấy	cây	450.000	2	900.000	
27	Thốt nốt	cây	783.000	1	783.000	
28	Bồ kết	cây	165.000	4	660.000	
29	Tre	bụi	300.000	4	1.200.000	
30	Cây gỗ	cây	165.000	2	330.000	
31	Cây tắc	cây	239.000	20	4.780.000	
D	**Hỗ trợ**				**4.932.948.600**	
I	**Hỗ trợ các hộ dân phải tái định cư**				**2.739.200.000**	

TT	*Mục*	*Đơn vị*	*Đơn giá (VNĐ)*	Số lượng	*Thành tiền (VNĐ)*	*Ghi chú*
1	Di chuyển nhà	hộ	10.000.000	12	120.000.000	Theo QĐ 27/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 (điều 8 mục 1)
3	Hỗ trợ ổn định đời sống (12 hộ gia đình có 51 nhân khẩu SX NN) 30kg gạo/khẩu*20.000đ/kg*12 tháng *51 nhân khẩu	người	7.200.000	51	367.200.000	Theo QĐ 27/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 (điều 11). Do 12 hộ này đều là đất nông nghiệp nhưng xây dựng nhà để ở. Các hộ khác đều nhỏ hơn 30% đất nông nghiệp
4	Hỗ trợ các hộ dễ bị tổn thương	hộ	20.000.000	1	20.000.000	Theo QĐ 27/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 (điều 20 điểm d)
5	Thuê nhà trong giai đoạn chuyển tiếp	hộ	36.000.000	12	432.000.000	Theo QĐ 27/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 (điều 15 điểm b) với thời gian tạm tính 12 tháng
6	Bố trí tái định cư	hộ	150.000.000	12	1.800.000.000	Điều 14 và điều 17 QĐ 27/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 (tạm tính 150 triệu/xuất tái định cư)
II	**Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề**			**26.395,81**	**1.583.748.600**	
1	Các hộ mất đất sản xuất: Đơn giá 3 x 20.000/m^2	m2	60.000	26.395,81	1.583.748.600	Khoản 2 điều 13 QĐ 27/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024. Hiện Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) chưa có bảng giá đất mới nên tạm tính Theo QĐ 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/1/2020. Phụ lục 9, bảng 1, I-e vị trí 1
III	**Thưởng các hộ dân khi giao đất**	**hộ**	**10.000.000**	**61,00**	**610.000.000**	Điều 21 QĐ 27/2024/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 (12 hộ 10 triệu còn lại 5 triệu
E	**Tổng chi phí bồi thường cho người dân**				**14.825.150.500**	

TT	*Mục*	*Đơn vị*	*Đơn giá (VNĐ)*	Số lượng	*Thành tiền (VNĐ)*	*Ghi chú*
F	**Chi phí giám sát độc lập**				**1.000.000.000**	tạm tính
G	**Chương trình phục hồi thu nhập (sẽ dự toán)**				**2.000.000.000**	tạm tính
H	**Chi phí dự phòng H=(E+F+G)*0,1**				**1.782.515.050**	Tạm tính 10%
I	**Tổng phụ I=E+F+G+H**				**19.607.665.550**	
J	**Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**				**392.159.482**	Tạm tính 2%
K	**Tổng chi phí thu hồi đất K=I+J**				**19.999.825.032**	

PHỤ LỤC 5: BẢNG CÂU HỎI ĐIỀU TRA KINH TẾ - XÃ HỘI HỘ GIA ĐÌNH CỦA DỰ ÁN

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN THUỶ SẢN BỀN VỮNG TỈNH KIÊN GIANG

GIỚI THIỆU: Kính thưa ông/bà, tôi tên là ..... cán bộ khảo sát kinh tế - xã hội cho dự án đến gặp ông/bà để tìm hiểu các thông tin liên quan đến đời sống kinh tế - xã hội của gia đình nhằm phục vụ cho việc thực hiện dự án. Cuộc trò chuyển sẽ diễn ra trong 30 phút, ông/bà có quyền trả lời hoặc từ chối trả lời những câu hỏi nào mà ông/bà cảm thấy không phù hợp. Ông/bà cũng có thể hỏi lại những câu hỏi mà ông bà chưa nghe rõ, chúng tôi sẵn sàng giải đáp những thắc mắc của ông/bà trong phạm vi có thể. Xin ông/bà trả lời những câu hỏi một cách trung thực có thể.

Tỉnh .....
Huyện .....Xã:.....
Mã bảng hỏi: .....Ngày khảo sát: .....

I. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA HỘ GIA ĐÌNH

1. Tên chủ hộ:……..……..…Tuổi…….. Giới tính: 1.☐ Nữ 2.☐ Nam

2. Dân tộc:……Điện thoại: ……

3. Địa chỉ: ……..

4. Họ tên người trả lời: …….. Quan hệ với chủ hộ: ……

5. Tình trạng cư trú: 1.☐ Thường trú 2.☐ Tạm trú 3.☐ Không đăng ký

6. Nhóm dễ bị tổn thương:

1.☐ Chủ hộ là PN đơn thân có người phụ thuộc 2.☐ DTTS 3. ☐ Hộ không có đất

4.☐ Hộ già không có nơi nương tựa 5.☐ Hộ nghèo 6.☐ Gia đình chính sách

7.☐ Hộ có người tàn tật

7. Loại hộ bị ảnh hưởng:

1.☐ BAH một phần 2.☐ Hộ DBTT mất trên 10% DT đất SX 3. ☐ Hộ mất trên 20% DT đất SX

4.☐ Giải tỏa toàn phần, phải di dời 5.☐ Di dời cơ sở kinh doanh 6.☐ Khác

8. Thành viên trong hộ

TT	Tên thành viên trong hộ	Quan hệ với chủ hộ	1-Nữ; 2 - Nam	Tuổi	Bậc học cao nhất đã hoàn thành	Tình trạng hôn nhân	Nghề gnhiệp chính	Thu nhập trung bình tháng (đồng/tháng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
11								
12								
13								
14								

Mã cột 3	Mã cột 6	Mã cột 7	Mã cột 8
1 - Chủ hộ	1 - Mù chữ	1 - Độc thân	1 - Nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi)
2 - Vợ/Chồng	2 - Mẫu giáo	2 - Đang có vợ/chồng	2 - Nuôi trồng thủy sản
3 - Con trai/con gái	3 - Cấp 1 (tiểu học)	3 - Ly thân	3 - Lâm nghiệp
4 - Con dâu/con rể	4 - Cấp 2 (trung học cơ sở)	4 - Ly hôn	4 - Buôn bán/Dịch vụ
5 - Anh/chị/em	5 - Cấp 3 (trung học phổ thông)	5 - Khác	5 - Công nhân
6 - Cháu	6 - Trung cấp kỹ thuật/đào tạo nghề		6 - Công chức, viên chức nhà nước
7 - Bố/mẹ	7 - Cao đẳng		7 - Nhân viên lĩnh vực tư nhân
8 - Khác, cụ thể	8 - Đại học		8 - Lao động làm thuê mùa vụ
	9 - Sau đại học		9 - Trợ cấp xã hội
	10 - Chưa đến tuổi đi học		10 - Người thân chu cấp

			11 - Không có việc làm (chỉ tính những người trong độ tuổi lao động) 12 - Nghỉ hưu/già yếu 13 - Nội trợ 14 - Học sinh/sinh viên 15 - Chưa đến tuổi lao động 16 - Nghề khác, cụ thể

9. Tiếp cận các tiện nghi của hộ gia đình

1	Nguồn nước uống: _____	1- Nước mưa 2- Nước giếng 3- Sông/đập nước/dòng sông 4- Giếng khoan 5- Nước máy 6- Khác (kể tên)	
2	Nguồn nước sinh hoạt (tắm, giặt,…) _____		
3	Gia đình có đun nước uống không _____	1- Thường xuyên đun sôi 2- Thỉnh thoảng 3- Không bao giờ	
3	Loại nhà vệ sinh _____	1- Cầu cá; 2- Nhà vệ sinh dội bằng tay 3- Nhà vệ sinh dội tự động 4- Khác 5- Không có	
4	Nguồn năng lượng thắp sáng _____	1- Điện 2- Gỗ/củi 3- Máy phát điện 4- Than 5- Pin	6- Biogas 7- Dầu/khí 8- Nến 9- Khác 10- Không trả lời 11-
5	Nguồn năng lượng nấu ăn: _____		

9. Tự đánh giá về chất lượng các nguồn nước đang sử dụng của gia đình:

1. □ Nước trong và sạch
2. □ Nước trong nhưng có mùi
3. □ Không trong và có mùi/màu
4. □ Khác: …….

10. Vì sao ông/ bà lại nghĩ là nước chưa sạch?

1. □ Vì màu nước không trong.
2. □ Mùi tanh.
3. □ Nhiều đất cát rơi vào
4. □ Nguồn bị ô nhiễm do rác thải/ thuốc thực vật/ nhà vệ sinh
5. □ Nguồn nước bị nhiễm mặn.
6. □ Khác (ghi rõ): .....

HIỆN TRẠNG THOÁT NƯỚC:

Thoát nước thải của hộ gia đình:

1 □ Thoát ra cống/rãnh chung của khu:
2 □ Nước thải tự thấm vào đất:
3 □ Thoát trực tiếp ra sông/ao/hồ/kênh/rạch:
4 □ Khác (*cụ thể*):…....
5 □ Không biết

Ý kiến của ông bà về hệ thống thoát nước của phường/thành phố

Thoát tốt trong mọi điều kiện	1 □	Thoát kém khi trời không mưa	4 □
Thoát kém khi mưa lớn	2 □	Bị tràn ngược khi triều cường	5 □
Thoát kém khi mưa nhỏ	3 □	Không biết	6 □

Những năm gần đây, khu vực gia đình sinh sống có bị ngập không?

1. □ Có 2. □ Không

Nguyên nhân gây ra ngập tại địa phương?

1. □ Mưa quá to
2. □ Nền nhà thấp hơn lòng đường
3. □ Hệ thống thoát nước chất lượng thấp
4. □ Không có hệ thống thoát nước.
5. □ Khác (ghi rõ)……..

Nhu cầu cải tạo hệ thống thoát nước của phường/thành phố

Cần làm ngay	1 □	22. Chưa cần thiết	
Nếu có điều kiện thì làm	2 □	Không biết	4 □

Trong trường hợp dự án xây dựng hệ thống thu gom nước thải cho thành phố thì ông/bà có sẵn lòng tự chi trả để kết nối vào hệ thống thu gom của dự án không?

1. □ Có 2. □ Không

Nếu câu trả lời là có thì ông/bà cần hỗ trợ gì để kết nối?.....
.....
...

10. Tiếp cận dịch vụ và tiện ích công cộng

Tiện ích/dịch vụ công cộng	1.Có	2.Không	1= dưới 1 km	2= từ 1 - 2 km	3= từ 2- 5 km	4= trên 5 km
a. Dịch vụ sức khỏe						
Trạm y tế phường						
Bệnh viện quận						
Bệnh viện thành phố						
Phòng khám tư nhân						
Nhà thuốc						
b. Chợ						
c. Trường học						
Mẫu giáo						
Tiểu học						
Trung học cơ sở						
Trung học phổ thông						
Cao đẳng/đào tạo nghề						
Đại học						
d. Khác						
Nhà văn hóa khu vực						
Nhà văn hóa phường						
Đình/chùa/nhà thờ						
Trung tâm thể thao/sân vận động/công viên						

11. Tài sản của hộ dân

a) Máy móc, thiết bị nông nghiệp

- Máy cày 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Máy kéo 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Máy gặt 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Máy bơm 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Khác, cụ thể:……. 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không

b) Thiết bị/công cụ kinh doanh

- Kệ, tủ bán hàng 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Bàn, ghế (bộ) 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Xe đẩy 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Khác, cụ thể: …… 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không

c) Phương tiện đi lại

- Ô tô 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Xe gắn máy 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Xe đạp 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Xe tải 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Xuồng/ghe/tàu 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Khác, cụ thể: …… 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không

d) Thiết bị dùng để nấu nướng

- Bếp gas 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Lò than 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Nồi cơm điện 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Bếp điện (điện từ, hồng ngoại) 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không

- Lò vi sóng 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không

e) Thiết bị điện tử/điện lạnh khác

- Máy giặt 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Tủ lạnh 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Radio 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Đầu đĩa 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Ti vi 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Máy lạnh 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Bình nước nóng 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không
- Kết nối Internet 1. ☐ Có 2. ☐ Không
- Điện thoại (bao gồm ĐTDĐ) 1. ☐ Có, số lượng: ..... 2. ☐ Không

f) Thời gian sống ở căn nhà hiện nay

1. ☐ Dưới 1 năm 2. ☐ 1 – 5 năm 3. ☐ 5 – 10 năm 4. ☐ Trên 10 năm

g) Loại hình nhà ở

1.☐ Kiên cố 2.☐ Bán kiên cố 3.☐ Nhà gỗ kiên cố 4.☐ Nhà dựng tạm

h) Nhà có mấy tầng

1. ☐ Nhà trệt 2. ☐ Nhà 1 tầng 3. ☐ Nhà 2 tầng trở lên

g) Tình trạng sử dụng của căn nhà hiện nay

1.☐ Rất tốt 2.☐ Tốt 3.☐ Trung bình 4.☐ Không tốt

12. Tình trạng sở hữu đất đai

STT	Loại đất	Diện tích (m^2)	Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không?	Diện tích bị thu hồi (m^2)
1	Đất ở		1. ☐ Có 2. ☐ Không	
2	Đất trồng cây hàng năm		1. ☐ Có 2. ☐ Không	
3	Đất trồng cây lâu năm		1. ☐ Có 2. ☐ Không	
4	Đất nuôi trồng thủy sản		1. ☐ Có 2. ☐ Không	
5	Đất lâm nghiệp		1. ☐ Có 2. ☐ Không	
6	Đất phi nông nghiệp		1. ☐ Có 2. ☐ Không	
7	Đất khác, cụ thể			

13. Nguồn thu nhập của hộ gia đình

STT	Nguồn thu nhập	Thu nhập trung bình năm trong 12 tháng qua (đồng)
1	Các hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng)	
2	Buôn bán, dịch vụ, kinh doanh	
3	Tiểu thủ công nghiệp	
4	Lương/tiền công	
5	Tiền tiết kiệm, tiền cho/biếu, tiền gửi	
6	Tiền hỗ trợ gia đình chính sách/có công cách mạng	
7	Khác, cụ thể: ……	
	Tổng cộng	

14. Chi tiêu của hộ gia đình

STT	Các khoản chi	Chi phí cho 12 tháng qua (*đồng*)
1	Chi tiêu dùng hàng ngày (ăn, uống, điện, nước)	
2	Xây dựng, sửa chữa nhà cửa	
3	Giáo dục (học hành/đào tạo)	
4	Chăm sóc sức khoẻ (thuốc, khám chữa bệnh)	
5	Chi phí cộng đồng (hiếu, hỉ, đóng góp xây dựng)	
6	Chi phi cho hoạt động sản xuất của gia đình	
7	Khác, cụ thể: ……	
	Tổng chi (nghìn đồng)	

15. Vay vốn/tín dụng

a	Số tiền vay từ ngân hàng: ……VND Mục đích vay: ……	1 - Chi tiêu gia đình 2 - Đầu tư sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi 3 - Đầu tư kinh doanh/buôn bán 4 - Xây dựng/sửa chữa nhà cửa 5 - Chi trả tiền học phí cho con 6 - Khác, cụ thể: ……..
b	Số tiền vay từ các tổ chức (quỹ tín dụng cộng đồng, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân,…): ……VND Mục đích vay: ……	
c	Số tiền vay từ cá nhân: ……VND Mục đích vay: ……	

16. Mối quan tâm của hộ đối với việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1.☐ Giá bồi thường cho đất thấp, không đủ mua lại đất sản xuất

2.☐ Giá bồi thường cho nhà thấp, không đủ để sửa chữa/xây dựng lại nhà mới

3.☐ Khó khăn trong việc tìm nơi ở mới để xây dựng nhà

4.☐ Nơi ở mới không phù hợp cho sinh hoạt và làm ăn

5.☐ Khác, cụ thể:

……

17. Hộ ông/bà có biết thông tin về dự án không?

1.☐ Có, Biết được từ:

……

2.☐ Không biết

18. Ông/bà có thấy dự án có cần thiết không?

1.☐ Có, rất cần thiết

vì:……..

2.☐ Không cần thiết

vì:……..

19. Ông/bà có ủng hộ việc thực hiện dự án không?

1.☐ Ủng hộ 2.☐ Không ủng hộ vì: ……. 3.☐ Không ý kiến

20. Mối quan hệ xã hội và mạng lưới xã hội

20.1 Hộ dân có tham gia vào tổ chức đoàn thể nào tại địa phương không?

1.☐ Đảng viên 2. ☐ Đoàn thanh niên 3. Hội LHPN 4.☐ Hội người cao tuổi

5.☐ Hội cựu chiến binh 6 .☐ Hội Nông dân 5.☐ Khác, cụ thể: …….

20.2 Nếu hộ dân có tham gia 1 trong số các tổ chức trên, hộ dân có nhận được hỗ trợ gì cho cuộc sống và sản xuất từ các tổ chức này không?

1.☐ Có, cụ thể là: .....

2.☐ Không

SỨC KHỎE

Trong 2 tháng vừa qua gia đình có người bị bệnh không?

Có 1 ☐ Không 2 ☐

Nếu có, là bệnh gì:

Cảm, sốt	1 ☐	Chấn thương	6 ☐
Đau đầu	2 ☐	Tiêu chảy	7 ☐
Thương hàn	3 ☐	Sốt xuất huyết	8 ☐

Nguyên nhân gây ra bệnh đó:

Do ô nhiễm môi trường	1 ☐	Ruồi muỗi và côn trùng	6 ☐
Do chỗ ở chật chội:	2 ☐	Tiêu chảy	7 ☐
Ăn, uống thiếu chất dinh dưỡng	3 ☐	Thiếu nước sạch	8 ☐
		Khác ……..	

Khi gia đình ông /bà có người ốm, thường khám, chữa bệnh ở đâu?

Bệnh viện tỉnh:	1 □	Phòng khám tư nhân	4 □
Bệnh viện khu vực:	2 □	Tự mua thuốc	5 □
Trạm xá, phòng khám của phường	3 □	Khác (ghi rõ)……..	

Nếu không đi khám, xin cho biết lý do:

Xa cơ sở y tế	1 □	Chất lượng khám chữa bệnh	4 □
Không có thời gian	2 □	Bệnh không nặng	5 □
Không có tiền	3 □	Khác (ghi rõ).....	

Khu vực gia đình ông /bà đang ở có các nơi giải trí sau:

Công viên	1 □	Internet	5 □
Khu giải trí ngoài trời	2 □	Hồ bơi	6 □
Rạp chiếu phim	3 □	Câu lạc bộ thể dục thể thao	
Karaoke	4 □	Loại hình khác.....	

Gia đình có sử dụng các dịch vụ/loại hình giải trí trên không?

Có 1 □ Không 2 □

Nếu không sử dụng, tại sao?

Không có tiền	1 □	Không có thời gian	4 □
Dịch vụ không tốt	2 □	Khác (ghi rõ).....	
Xa nhà/không tiện	3 □		

NHU CẦU CỦA CỘNG ĐỒNG VÀ GIA ĐÌNH

Theo ông /bà, địa phương ta hiện đang gặp khó khăn gì trong các vấn đề sau:

(chọn 5 phương án ưu tiên nhất):

- Việc làm	1.□	- Thu gom rác	8.□
- Nâng cấp nhà ở:	2.□	- Nhà vệ sinh cho hộ gia đình	9.□
- Nâng cấp mở rộng hẻm	3.□	- Phòng khám bệnh	10.□
- Hệ thống thoát nước	4.□	- Trường học cấp 1,2	11.□
- Cấp nước	5.□	- Nhà trẻ/mẫu giáo	12.□
- Cấp điện	6.□	- Dịch vụ đô thị, chợ…)	13.□
- Hệ thống chiếu sáng đô thị	7.□	- Điểm vui chơi giải trí	14.□
		- Khác ghi rõ ……	

Theo ông/bà địa phương nên làm gì để có thể cải thiện các vấn đề đó:

1……

2……

3……

Khi xây dựng các công trình công cộng, nếu phải đóng góp gia đình ta chọn hình thức nào dưới đây:

Đóng góp tiền	1 □	Nhận thầu thi công	3 □
Đóng góp nhân công	2 □	Phương tiện thi công	4 □
		Khác (ghi rõ).....	

Hiện gia đình ông bà có gặp phải khó khăn gì?

1 □ Việc làm	4 □ Việc học của con
2 □ Thu nhập thấp	5 □ ngập lụt khi trời mưa
3 □ Nhà ở	6 □ Khác (ghi rõ).....

Nếu được vay vốn, phát triển kinh tế, gia đình ông/bà mong muốn được vay bao nhiêu?

1 □ Từ 5 triệu đồng trở xuống	4 □ Trên 20 – 30 triệu đồng
2 □ Trên 5 – 10 triệu đồng	5 □ Trên 30 triệu đồng
3 □ Trên 10 – 20 triệu đồng	6 □ Số tiền khác (ghi) .....

Ông bà mong muốn, đề xuất gì đối với dự án?

……

……

……

……

Xin chân thành cảm ơn!

Họ tên khảo sát viên: _____

PHỤ LỤC 6: MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ KHTĐC

